Tô Hoài

Dế mèn

PHIÊU LƯU KÝ

nhasach phuongnam .com

Tên eBook: Dế Mèn phiêu lưu ký

Tác giả: Tô Hoài

Nhà xuất bản: Nxb Văn học

Nhà phát hành: Đồng Lợi

Khối lượng: 132.00 gam

Định dạng: Bìa mềm

Kích thước: 13 x 19 cm

Ngày phát hành: 12/2009

Nguồn: isach.info

Ebook: Đào Tiểu Vũ eBook - www.dtv-ebook.com

Giới thiệu:

Từ lâu hình ảnh chú dế mèn đã trở nên vô cùng thân thuộc đối với thế hệ trẻ *Việt Nam*. Hơn 60 năm trôi qua, không chỉ các bạn nhỏ tuổi mà ngay cả người lớn cũng háo hức, cũng say mê, cũng bị lôi cuốn bởi từng trang, từng lời trong đó.

Nhiều khi tôi cũng tò mò không hiểu điều gì đã khiến chú dế mèn nhỏ bé sống lâu đến như vậy? Sự ngỗ ngược từ thuở bé của chú chăng? Nhưng chính chú đã thừa nhận là sự ngỗ nghịch ấy đáng ân hận suốt đời cơ mà? Hay là cuộc phiêu lưu đầu tiên đầy bất ngờ của chú? Làm đồ chơi cho trẻ con mà không biết. Và lại bị anh xiến tóc cho một bài học nhớ đời?...

Tô Hoài tên thật là *Nguyễn Sen*, sinh ngày 7 tháng 9 năm 1920 ở quê ngoại: làng *Nghĩa Đô*, huyện *Từ Liêm*, phủ *Hoài Đức*, tỉnh *Hà Đông* (nay thuộc

phường *Nghĩa Đô*, quận *Cầu Giấy*, *Hà Nội, Việt Nam*) trong một gia đình thợ thủ công.

Bước vào tuổi thanh niên, ông đã phải làm nhiều nghề để kiếm sống: dạy trẻ, bán hàng, kế toán hiệu buôn hiệu buôn... và nhiều khi thất nghiệp.

Đến với văn chương ông nhanh chóng được người đọc chú ý, nhất là với truyện *Dế Mèn phiêu lưu ký*. Năm 1943, *Tô Hoài* gia nhập Hội văn hóa cứu quốc. Trong kháng chiến chống Pháp, ông chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực báo chí, nhưng vẫn có một số thành tựu quan trọng như *Truyện Tây Bắc*.

Từ năm 1954 trở đi, ông có điều kiện tập trung vào sáng tác. Tính đến nay, sau hơn sáu mươi năm lao động nghệ thuật, ông đã có hơn 100 tác phẩm thuộc nhiều thể loại khác nhau: truyện ngắn, truyện dài kỳ, hồi ký, kịch bản phim, tiểu luận và kinh nghiệm sáng tác.

Mời các bạn đón đọc.

Chương 1

Tôi sống độc lập từ thủa bé. ấy là tục lệ lâu đời trong họ nhà dế chúng tôi. Vả lại, mẹ thường bảo chúng tôi rằng: "Phải như thế để các con biết kiếm ăn một mình cho quen đi. Con cái mà cứ nhong nhong ăn bám vào bố mẹ thì chỉ sinh ra tính ỷ lại, xấu lắm, rồi ra đời không làm nên trò trống gì đâu". Bởi thế, lứa sinh nào cũng vậy, đẻ xong là bố mẹ thu xếp cho con cái ra ở riêng. Lứa sinh ấy, chúng tôi có cả thảy ba anh em. Ba anh em chúng tôi chỉ ở với mẹ ba hôm. Tới hôm thứ ba, mẹ đi trước, ba đứa tôi tấp tểnh, khấp khởi, nửa lo nửa vui theo sau. Mẹ dẫn chúng tôi đi và mẹ đem đặt mỗi đứa vào một cái hang đất ở bờ ruộng phía bên kia, chỗ trông ra đầm nước mà không biết mẹ đã chịu khó đào bới, be đắp tinh tươm thành hang, thành nhà cho chúng tôi từ bao giờ. Tôi là em út, bé nhất nên được mẹ tôi sau khi dắt vào hang, lại bỏ theo một ít ngọn cỏ non trước cửa, để tôi nếu có bỡ ngỡ, thì đã có ít thức ăn sẵn trong vài ngày.

Rồi mẹ tôi trở về

Tôi cũng không buồn. Trái lại, còn thấy làm khoan khoái vì được ở một mình nơi thoáng đãng, mát mẻ. Tôi vừa thầm cảm ơn mẹ, vừa sạo sục thăm tất cả các hang mẹ đưa đến ở. Khi đã xem xét cẩn thận rồi, tôi ra đứng ở ngoài cửa và ngửng mặt lên trời. Qua những ngọn cỏ ấu nhọn và sắc, tôi thấy màu trời trong xanh. Tôi dọn giọng, vỗ đôi cánh nhỏ tới nách, rồi cao hứng gáy lên mấy tiếng rõ to.

Từ đây, tôi bắt đầu vào cuộc đời của tôi. Cho dù tôi sẽ sung sướng hay khổ sở, cái đó tùy ở tính tình tôi khôn ngoan hay đần độn. Song tôi chưa cần biết đến thế, tính đến thế. Mà hãy lấy sự được ung dung độc lập một mình là điều thích lắm rồi....

Ngày nào cũng vậy, suốt buổi, tôi chui vào trong cùng hang, hì hục đào đất để khoét một cái ổ lớn, làm thành cái giường ngủ sang trọng. Rồi cũng biết lo xa như các cụ già trong họ dế, tôi đào hang sâu sang hai ngả làm những con đường tắt, những cửa sau, những ngách thượng, phòng khi gặp nguy hiểm, có thể thoát thân ra lối khác được. Chập tối, tôi tạm nghỉ tay và ra đứng ngoài cửa, họp cùng anh chị em hàng xóm quanh bờ ruộng, vừa gảy

đàn vừa hát một bài hát hoàng hôn chào tạm biệt ông mặt trời. Khi đêm đã xuống hẳn, cả xóm chúng tôi, các bô lão dế lụ khụ già cốc đế cũng bỗng nhiên vui tính, ai nấy ra khỏi hang, đến tụ hội thật đông tận giữa bãi trong đêm tối mát lạnh, cùng uống sương đọng, ăn cỏ ướt và những gã tài hoa thì gảy đàn thổi sáo, cùng nhau ca hát, nhảy múa linh đình đến tận sáng bạch, lúc ông mặt trời quen thuộc lại nghiêm trang ló lên đằng đông mới tan cuộc ai về nhà nấy.

Ngày nào, đêm nào, sớm và chiều nào cũng ngần ấy thứ việc, thứ chơi. Kể đời mà được như thế cũng khá an nhàn, nhưng mới đầu còn thấy hay hay, về sau cũng nhàm dần.

Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên tôi chóng lớn lắm. Chẳng bao lâu tôi đã trở thành một chàng dế thanh niên cường tráng. Đôi càng tôi mẫm bóng. Những cái vuốt ở chân, ở khoeo cứ cứng dần và nhọn hoắt. Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đạp phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi cánh tôi, trước kia ngắn hủn hoẳn bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe tiếng phành phạch giòn giã. Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn. Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc. Sợi râu tôi dài và uốn cong một vẻ rất đỗi hùng dũng. Tôi lấy làm hãnh diện với bà con vì cặp râu ấy lắm. Cứ chốc chốc tôi lại trịnh trọng và khoan thai đưa cả hai chân lên vuốt râu.

Tôi đi đứng oai vệ. Mỗi bước đi, tôi làm điệu dún dẩy cả khoeo chân, rung lên rung xuống hai chiếc râu. Cho ra kiểu cách con nhà võ. Tôi tợn lắm. Dám cà khịa với tất cả mọi bà con trong xóm. Khi tôi to tiếng thì ai cũng nhịn, không ai đáp lại. Bởi vì quanh quẩn ai cũng quen mình cả. Không nói, có lẽ họ nể hơn là sợ. Nhưng tôi lại tưởng thế là không ai dám ho he. ấy vậy, tôi cho tôi giỏi. Những gã xốc nổi thường làm cử chỉ ngông cuồng là tài cao. Tôi quát mấy chị Cào Cào ngụ ngoài đầu bờ khiến mỗi lần thấy tôi đi qua, các chị phải núp khuôn mặt trái xoan dưới nhánh cỏ, chỉ dám đưa mắt lên nhìn trộm. Thỉnh thoảng, tôi ngứa chân đá một cái, ghẹo anh Gọng Vó lấm láp vừa ngơ ngác dưới đầm lên. Tôi càng tưởng tôi là tay ghê gớm, có thể sắp đứng đầu thiên hạ rồi.

Chao ôi, có biết đâu rằng: hung hăng hống hách láo chỉ tôi đem thân mà trả

nợ những cử chỉ ngu dại của mình thôi. Tôi đã phải trải cảnh như thế. Thoát nạn rồi mà còn ân hận quá, ân hận mãi. Thế mới biết, nếu đã trót không suy tính, lỡ xảy ra những việc dại dột, dù về sau có hối cũng không thể làm lại được.

Câu chuyện ân hận đầu tiên mà tôi ghi nhớ suốt đời

Bên hàng xóm tôi có cái hang của Dế Choắt. Dế Choắt là tên tôi đặt cho nó một cách chế diễu và trịch thượng thế. Choắt nọ cũng chắc trạc tuổi tôi. Nhưng vì Choắt bẩm sinh yếu đuối nên tôi coi thường và gã cũng sợ tôi lắm. Cái chàng Dế Choắt, người gày gò và dài lêu nghêu như một gã nghiện thuốc phiện. Đã thanh niên rồi mà cánh chỉ ngắn ngủn đến giữa lưng, hở cả hai mạng sườn như người cởi trần mặc áo gi-lê. Đôi càng bè bè, nặng nề trông đến xấu. Râu ria gì mà cụt có một mẩu, mà mặt mũi lúc nào cũng ngẩn ngẩn ngơ ngơ. Đã vậy tính nết lại ăn sổi, ở thì (thật chỉ vì ốm đau luôn luôn không làm được) một cái hang ở cũng chỉ bới nông sát mặt đất, không biết đào sâu rồi khoét ra nhiều ngách như hang tôi.

Một hôm tôi sang chơi, thấy trong nhà luộm thuộm, bề bộn, tôi bảo:

- Sao chú mày sinh sống cẩu thả quá như thế! Nhà cửa đâu mà tuềnh toàng. Ngộ có kẻ nào đến phá thì thật chú chết ngay đuôi! Này thử xem: khi chú chui vào tổ lưng chú phải lồm cồm đụng sát lên tận mặt đất, làm cho ai trên về cỏ nhìn sang cũng biết chú đương đi đứng chỗ nào trong tổ. Phỏng thử có thằng chim Cắt nó nhòm thấy, nó tưởng mồi, nó mổ một phát, nhất định trúng giữa lưng chú, thì chú có mà đi đời! Ôi thôi, chú mày ơi! Chú mày có lớn mà chẳng có khôn.

Ngẫm ra thì tôi chỉ nói lấy sướng miệng thôi. Còn Dế Choắt than thở thế nào, tôi cũng không để tai. Hồi ấy tôi có tính tự đắc, cứ miệng mình nói tai mình nghe chứ không biết nghe ai, thậm chí cũng chẳng để ý có ai nghe mình không.

Dế Choắt trả lời tôi bằng một giọng rất buồn rầu:

- Thưa anh, em cũng muốn khôn, nhưng không không được, đụng đến việc là em thở rồi, không còn hơi sức đâu mà đào bới nữa. Lắm khi em cũng nghĩ nỗi nhà cửa thế này là nguy hiểm, nhưng em nghèo sức quá, em đã lo ròng rã hàng mấy tháng nay cũng không biết làm thế nào. Hay bây giờ em định thế này... Song anh có cho phép nói em mới dám nói...

Rồi dế choắt loanh quanh, băn khoăn. Tôi phải bảo:

- Được, chú mình cứ nói thẳng thừng ra nào:

Dế choắt nhìn tôi mà rằng:

- Anh đã nghĩ thương em như thế thì hay là anh đào giúp cho em một cái ngách sang bên nhà anh phòng khi tắt lửa tối đèn có đứa nào đến bắt nạt thì em chạy sang...

Chưa nghe hết câu tôi đã hếch răng, xì một hơi rõ dài rồi, với điệu bộ khinh khỉnh, tôi mắng:

- Hức! Thông ngách sang nhà ta? Dễ nghe nhỉ! Chú mày hôi như cú mèo thế này, ta làm sao chịu được. Thôi im cái điệu hát mưa dầm sụt sùi ấy đi. Đào tổ nông thì cho chết!

Tôi về không một chút bận tâm.

Một buổi chiều, tôi ra đứng cửa hang như mọi khi, xem hoàng hôn xuống.

Mấy hôm nọ, trời mưa lớn, trên những hồ ao quanh bãi trước mặt, nước dâng trắng mênh mông. Nước đầy và nước mới thì cua cá cũng tấo nập xuôi ngược, thế là bao nhiêu cò, sếu, vạc, cốc, le le, sâm cầm, vịt trời, bồ nông, mòng, két ở các bãi sông xơ xác tận đâu cũng bay cả về vùng nước mới để kiếm mồi. Suốt ngày họ cãi cọ om bốn góc đầm, có khi chỉ vì tranh một mồi tép, có những anh cò vêu vao ngày ngày bì bõm lội bùn tím cả chân mà vẫn hếch mỏ, chẳng được miếng nào. Khổ quá, những kẻ yếu đuối, vật lộn cật lực thế mà cũng không sống nổi. Tôi đứng trong bóng nắng chiều tỏa xuống ánh nước cửa hang mà suy nghĩ việc đời như thế.

Bỗng thấy chị Cốc từ mặt nước bay lên, đến đậu gần hang tôi, cách có mấy bước. Chừng rớ được món nào, vừa chén xong, chị tìm đến đứng chỗ mát rỉa lông, rỉa cánh và chùi mép.

Tính tôi hay nghịch ranh. Chẳng bận đến tôi, tôi cũng nghĩ mưu trêu chị Cốc. Tôi cất tiếng gọi Dế Choắt. Nghe tiếng thưa, tôi hỏi:

- Chú mình có muốn cùng tớ đùa vui không?

- Đùa trò gì? Em đương lên cơn hen đây. Hừ hừ...

- Đùa chơi một tí.

- Hừ hừ... cái gì thế?

- Con mụ Cốc kia kìa.

Dế Choắt ra cửa, hé mắt nhìn chị Cốc. Rồi hỏi tôi:

- Chị Cốc béo xù đứng trước cửa nhà ta ấy hả?

- ừ.

- Thôi thôi... hừ hừ... Em xin vái cả sáu tay. Anh đừng trêu vào... Anh phải sợ...

Tôi quắc mắt:

- Sợ gì? Mày bảo tao sợ cái gì? Mày bảo tao còn biết sợ ai hơn tao nữa?

- Thưa anh, thế thì... hừ hừ...em xin sợ. Mời anh cứ đùa một mình thôi.

Tôi lại mắng Dế Choắt và bảo:

- Giương mắt ra xem tao trêu con mụ Cốc đây này.

Tôi rình đến lúc chị Cốc rỉa cánh quay đầu lại phía cửa tôi tôi, tôi cất giọng véo von:

Cái Cò, cái Vạc, cái Nông

Ba cái cùng béo, vặt lông cái nào?

Vặt lông cái Cốc cho tao

Tao nấu, tao nướng, tao xào, tao ăn.

Chị Cốc nghe tiếng hát từ trong đất văng vẳng lên, không hiểu như thế ào, giật nẩy hai đầu cánh, muốn bay. Đến khi định thần lại, chị mới trợn tròn mắt, giương cánh lên như sắp sửa đánh nhau. Chị lò dò về phía cửa hang tôi hỏi:

- Đứa nào cạnh khoé gì tao thế? Đứa nào cạnh khoé gì tao thế?

Tôi chui tọt ngay vào hang, lên giường nằm khểnh, bắt chân chữ ngũ. Bụng

nghĩ thú vị: "Mày tức thì mày cứ tức, mày ghè vỡ đầu mày ra cho nhỏ đi, nhỏ đến đâu mày cũng không chui nổi vào tổ tao đâu!"

Một tai hoạ đến mà đứa ích kỷ thì không thể biết trước được. Đó là, không trông thấy tôi, nhưng chị Cốc đã trông thấy Dế Choắt đang loay hoay trong cửa hang, chị Cốc liền quát lớn:

- Mày nói gì?

- Lạy chị, em nói gì đâu?

Rồi Dế Choắt lủi vào.

- Chối hả? Chối này! Chối này.

Mỗi câu "chối này" chị Cốc lại giáng một mỏ xuống. Mỏ Cốc như cái dùi sắt, chọc xuyên cả đất. Rúc trong hang mà bị trúng hai mỏ, Choắt quẹo xương sống lăn ra kêu váng. Núp tận đáy đất mà tôi cũng khiếp, nằm im thít. Nhưng đã hả cơn tức, chị Cốc đứng rỉa lông cánh một lát nữa rồi lại bay là xuống đầm nước, không chút để ý đến cảnh khổ đau vừa gây ra.

Biết chị Cốc đi rồi, tôi mới mon men bò lên. Trông thấy tôi, Dế Choắt khóc thảm thiết.

Tôi hỏi một câu ngớ ngẩn:

- Sao? Sao?

Choắt không dậy được nữa, nằm thoi thóp. Thấy thế tôi hốt hoảng quỳ xuống, nâng đầu Choắt lên mà than rằng:

- Nào tôi đâu biết cơ sự lại ra nông nỗi này! Tôi hối lắm. Tôi hối hận lắm! Anh mà chết là chỉ tại cái tội ngông cuồng dại dột của tôi. Tôi biết làm thế nào bây giờ?

Tôi không ngờ Dế Choắt nói với tôi một câu thế này:

- Thôi, tôi ốm yếu quá rồi, chết cũng được. Nhưng trước khi nhắm mắt, tôi khuyên anh: ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy.

Thế rồi Dế Choắt tắt thở. Tôi thương lắm. Vừa thương vừa ăn năn tội mình. Giá tôi không trêu chị Cốc thì đâu đến nỗi Choắt việc gì. Cả tôi nữa,

nếu không nhanh chân chạy vào hang thì tôi cũng chết toi rồi.

Tôi đem xác Dế Choắt đến chôn vào một vùng cỏ bùm tum. Tôi đắp thành nấm mộ to. Tôi đứng lặng giờ lâu, nghĩ về bài học đường đời đầu tiên.

Chương 2

Lại anh Xiến tóc cho tôi một bài học mới

Tôi tập suy nghĩ về mọi hành động của mình. Lòng đoan với lòng rằng từ đây phải biết phân biệt hành vi lố lỉnh với những việc làm có suy nghĩ. Như thế, tôi bắt đầu sống bình tĩnh. Nhưng những ngày phẳng lặng đó cũng chỉ được ít lâu. Bao nhiêu lâu tôi cũng không nhớ. Rồi tình cờ tôi phải trải qua một cuộc phiêu lưu sóng gió và kỳ lạ.

ấy là vào đầu mùa hè một năm kia. Buổi sáng tôi đang đứng ngoài cửa gặm mấy ngọn cỏ non ăn điểm tâm. Bỗng đằng cuối bãi tiến lại hai cậu bé con, tay cầm que, tay xách cái ống bơ nước. Thấy bóng người, tôi vội lẩn xuống cỏ, chui nhanh về hang. Bỗng chốc tôi nghe tiếng chân bước thình thịch loạn trên đầu. Và ríu rít những tiếng nói, tiếng gọi:

- á này. Này!

- Cái gì?

- Chỗ này đích rồi. Đất đùn mới tinh!

- ờ ờ đúng. Gớm chửa, bao nhiêu đất mới đùn. Lại vết chân cu cậu mới ra vào còn nhẫn thin thín. Bé ơi! Đưa dao đây để tớ khoét lỗ, đằng ấy đi xách nước đi. Nhanh lên.

Lập tức tôi nghe tiếng thọc dao chuyển cả đất và thấy đất rơi lả tả xuống ngay đầu. Biết có biến lớn, tôi vội nhảy lên nấp cao trên ngách thượng. Đứng đấy một chốc thì có nước ộc tới. Bọn trẻ đổ nước định lùa tôi ra. Nhưng mỗi đợt nước vào chỉ dâng đúng đến vuốt chân tôi lại rút xuống. Bởi vì khi bình thời, tôi đã cố ý đào ra nhiều đường ngang. Bây giờ nước vào những không có chỗ đọng được trong hang mà nước theo ngách thoát cả ra ngoài. Hai đứa trẻ ranh lắm. Chúng không chịu bỏ. Chúng huỳnh huỵch chạy quanh, xem xét dấu vết các mặt, chúng đoán đích trong tổ này có dế. Nhất cái cậu tên là Nhớn. Mấy lần Bé đổ nước không thấy dế bò ra, đã toan đi, nhưng Nhớn cứ khăng khăng:

- Tớ cam đoan thế nào cũng phải có. Mà lại dế to hạng nhất cơ. Cái thứ dế

cụ nó bạo nước lắm, ngập cả râu trong nước nó cũng vẫn đứng được, phải ngâm nước đến hàng giờ thì dế cụ mới chịu sặc mà nhoi ra. Bây giờ mình phải tìm cách lấp hết các ngách xung quanh cho nước đọng lại trong hang, cu cậu tắc thở, thế nào cũng tuồi ra thôi.

Nói như thế là làm y vậy, nghe rợn gáy. Lập tức, tôi thấy hang tối sẫm. Những ngách ngang ngách dọc vào hang tôi đều bị lấp cả. Chỉ còn mỗi một đường chính để chui ra. Chúng bắt tôi phải xộc ra con đường ấy cho chúng tóm cổ. Bây giờ, nước lùa vào đến đâu, đọng đến đấy và cứ dâng dần dần... Trước đến lưng, sau lủm cả đầu. Chỉ còn hai cái râu thò lên đụng đậy. Rồi râu cũng ngập nốt. Nhưng tôi vẫn cố nhịn thở, không chịu ló đầu ra. Tôi nghĩ nước có ngập, nước cũng chỉ ngập một chốc rồi lại thấm sâu vào đất, đất này là đất cát và tôi nhịn thở được.

Song dù nhờ đất thấm nước khoẻ thế, cũng không phải cách bền vững. Quả nhiên, chẳng mấy chốc, đất cát cũng đã ngấm no nước, không chịu thấm nữa, vậy là nước lại ứ lên. Tôi lo quá, phen này phải bò ra mất. Ôi thôi, nếu bò ra bây giờ, đời tôi còn gì! Hai đứa trẻ kia sẽ bắt tôi đem về làm miếng mồi béo cho con gà chọi, con hoạ mi, con sáo mỏ ngà của chúng xơi ngon. Bọn cá chậu chim lồng ấy mà vớ được món ăn mỡ màng như thằng tôi thế này thì phải biết là thích. Mà cứ gan liền chôn chân ở đây rồi cũng đến chết ngạt, chết đuối mất. Rồi, tuy không định ra hẳn những mỗi lần nước ộc vào, tôi cứ tự nhiên nhích người ra một mảy, làm như vậy tôi thấy đầu tôi được thò lên mặt nước. Như thế nghĩa là tôi lại hít được một chút không khí. Có dễ chịu hơn. Từ đấy hễ bọn trẻ đổ nước vào, tôi lại hơi nhoi ra một tí, một tí mà không cảm thấy mình đương nhoi dần ra. Không may cho tôi biết bao! Tôi không biết rằng cứ như thế, có được dễ thở, nhưng nguy hiểm là mỗi lần nhấc chân lên, là nhích ra. Thế rồi một lần nước vừa rút xuống khoeo, đột nhiên ở ngoài cửa hang bọn trẻ trông vào thấy cái đầu của tôi.

- Đây rồi! Đầu to gộc, bóng quá!

Tôi rụt ngay vào. Song đã muộn. Họ trông thấy tôi rồi. Đã trông thấy tất họ phải bắt cho kỳ được. Quả nhiên, nước càng dội vào, tiếng hò hét càng tợn, có lúc tiếng chân tay vỗ, giậm doạn rung chuyển cả đất bốn bên. Tôi run người lên, tôi bí thở, tôi vùng vẫy vì bức nước. Rồi trong bụng không định mà chân lại cứ nhấc dần ra. Bỗng nghe một tiếng xoạt ngay sau lưng, như tiếng sét. Quay lại, một thanh nứa, lại cả mũi dao nữa, đã thục xuống chắn

ngang đường vào cuối hang. Thì ra, hai đứa trẻ khôn ngoan, trông mặt nước động biết tôi đã chui ra đứng cửa tổ. Họ xiên dao xiên nứa xuống chặn lối sau lưng tôi. Nếu trúng thì đứt đôi người! Nhưng tôi chưa kịp giật mình, đã có cảm giác cái thanh nứa chẹn lưng đương bẩy tôi ra. Hai đứa trẻ, đứa thì đẩy thanh nứa, đứa thì ngồi gõ vào cái ống bơ đựng nước, mồm kêu thòm thòm giả làm trống ngũ liên doạ nạt, thúc giục váng cả bãi.

Bị hất mạnh, bí quá tôi liền nhẩy ra.

- Anh em ơi! Dế cụ! Dế cụ!

- Ha! Ha! Bắt được dế cụ!

- To bằng bốn thằng ve sầu!

- Dế cụ mà lị!

Nhớn tóm được tôi. Tôi cắn cho cậu bé một miếng vào ngón tay. Nó kêu thét. Tôi bồi cho cái đạp hậu, nó buông rời tôi ra. Được dịp, tôi vội nhảy trốn vào giữa bãi cỏ. Nhưng cả hai đứa trẻ, đứa cầm giỏ, đứa cầm ống bơ, đuổi theo úp tôi. Chỉ loáng mắt, tôi đã nằm chỏng vó giữa giỏ. Tôi cố cắn nan giỏ mỏng rớt, nhưng chưa nhay được mắt nào, họ đã đem buộc túm cái đít giỏ lại khiến tôi không nhúc nhích, cựa quậy được nữa. Họ xếp ống bơ xách nước và các đồ chơi lại, ra bờ đầm rửa chân rửa tay và xách tôi theo.

Họ vui vẻ ra về. Chân bước theo nhịp tay múa. Miệng hát ý ơ. Vẻ khoái tỷ lắm. Nằm tròn trong đít giỏ, tôi đưa mắt nhìn lần cuối cùng phong cảnh nơi tôi ở. Cỏ non xanh rờn, mặt nước bạc mênh mông. Nắng vàng rải trên lá cây, vàng một màu tươi lạ lùng, lòng tôi đau như cắt. Hai hàng nước mắt tuôn rơi. Dần mỗi bước một xa. Ngoảnh đầu lại không trông thấy nữa, thế là khuất hẳn. Phen này tôi tất chết.

Hai đứa trẻ đem tôi ra khỏi bãi, qua một quãng đường ngoắt ngoéo bên thành tre rậm rạp, tới một lối nhỏ đi men đến một cái cổng tán. Nhớn vào nhà cất mọi thứ đồ đạc "đúc" dế, còn Bé thì đặt giỏ xuống. Biết số phận mình sắp được định đoạt, tôi thấy hồi hộp và lạnh cả sáu gan bàn chân. Sắp làm mồi cho gà, cho chim chăng? Nhưng quanh đây, tôi không nghe tiếng móng chim hoạ mi cào vào nan lồng, cũng không thấy con gà chọi mặt đỏ tía tai nào. Tôi hơi yên yên.

Nhớn ở trong nhà ra. Bé nói:

- Đem thằng dế này quẳng ra ao cho "xừ" vịt bầu của chúng mình "xực" một bữa, Nhớn ạ.

Tôi giật mình đánh thót một cái. Nhưng Nhớn xua tay bảo:

- Không! Đúc được thằng dế cụ thế này hiếm lắm. Dế này dế cụ, gan liền tướng quân đây. Thằng Thịnh hôm nọ cũng có một con dế, nó khoe dế nó khoẻ nhất, cho đánh nhau, đánh thằng dế nào cũng phải thua. (Tôi đã hơi nóng gáy và ngứa hết hai cái càng). Chúng ta nên bỏ dế cụ này vào lồng, đem sang nhà Thịnh cho đánh nhau với thằng dế ben ấy. Để xem a...ha..."thắng bại như hà..." ấy ầy ây...Tùng xoè... Tùng xoè...

Bé vỗ tay:

- Phải, phải lắm.

ấy thế là tôi không chết. Điều may mắn này không lường trước ra được.

Hai cậu bé đem giam tôi vào một cái lồng tre gài then chắc chắn. Tôi đành nằm yên, chờ sự thay đổi nào đó mà tôi lại không thể tưởng tượng ra trước được. Tôi chỉ biết thế là tôi sắp phải đi đánh nhau. Nhưng cứ nói đến đánh nhau, tôi lại cứ muốn múa chân lên. Quên cả cái thân tù đáng nhẽ phải tìm cách thế nào cho được tự do. Tâm tính ngông nghênh của tôi muốn hung hăng trở lại như dạo trước.

Buổi trưa, quả nhiên anh em nhà ấy đem tôi sang cho "giáp chiến" với một cậu dế nhà bên cạnh.

Nhớn dứng ngoài ngõ gọi:

- Thịnh ơi Thịnh!

Thịn từ trong nhà chạy ra.

- Gì thế?

- Dế cụ tao đây. Có giỏi đem dế mày ra chọi nào.

Thịnh cười khanh khách, vẻ coi thường, quay vào, xách lồng dế ra. Cả bọn rủ nhau đến giữa khu vườn lưa thưa những bóng cây nhãn lùn. Chúng nằm sấp xuống cỏ, lúc nào thích thì cong lên đạp không khí. Chúng giáp hai cánh cửa lồng dế làm một cho thật chắc, như đuôi toa nọ kề cửa toa kia lúc tàu

hoả chạy, rồi mới rút then ra, để hai thằng dế chúng tôi không muốn cũng phải xông sang lồng của nhau. Chàng dế nọ nhảy tót sang lồng tôi. ái chà, vẻ ta đây. Hắn bé hơn tôi một chút. Nhưng hắn ngạo mạn và xấc xược làm sao! Bé loắt choắt thế mà đã bắt chước đâu được bộ mặt hờm hợm, khinh khỉnh từ cái dáng chân đi khụng khiệng, vẻ coi thiên hạ như rác. Thoáng thấy đã lộn tiết. Vừa ngó tôi, hắn vuốt rung hai sợi râu, nói:

- ờ ờ, chú mày đờ mặt ra thế kia thì liệu có mấy hột sức chịu nổi nửa cái đá song phi của ta không?

Rõ chối tai! Tôi đã cáu lắm. Nhưng lạ sao lúc ấy tôi vẫn tỏ ra dịu dàng được. Có lẽ vì lòng quá khinh bỉ.

- Này anh kia! Làm chi mà ầm lên. Đứa khôn ngoan ở đời thì không nên nói trước.

Hắn nhe răng ra, hầm hè:

- Mặc kệ! Có giỏi thì ra đây chơi nhau chứ đứng nói xỏ đấy à?

Máu nóng trong người tôi sôi sùng sục, tưởng nghe tiếng được. Biết quân này không phải quân ăn lời, tôi bèn nhay phắt đến. Chúng tôi bắt đầu đánh nhau giữa những tiếng cười reo, vỗ tay của ba đứa trẻ. Mới quần thảo vài hiệp, tôi đã rõ sức anh dế lếu láo kia, chọi với tôi, không được mấy nả sức. Đúng thế, tôi chỉ thọc mạnh một cái, đạp càng, hắn ngã bổ ngửa ra. Tôi bồi thêm chiếc đá nữa, hắn ộc máu mồm đen sì, gãy một cẳng, lăn quay. Tôi chẳng thèm đánh thêm, chỉ ghé xuống tận tai hắn, lạnh lùng bảo:

- Cho mày bài học thuộc lòng về sự hống hách nhé! Từ giờ chừa đi con ạ.

Hắn chỉ còn biết có việc run rẩy chắp chân, lạy rối rít. Nhưng nếu từ đấy chàng dế kia có thể biết chừa cái thói ngông nghênh thì tôi lại ăn phải đũa của hắn. Bệnh ngông nghênh của hắn lây sang tôi. Thế mới kỳ quặc cho tôi.

Làm sao mà tôi đâm đốn kiếp như vậy. Thật tôi không cắt nghĩa được hết cái khúc khuỷu của tính tự kiêu và tự đại. Tôi chỉ biết thế là những cái hung hăng gàn bướng và lên mặt hão huyền đầu óc tôi chưa gội được sạch hẳn. Khi tôi đá ngã thằng dế kia rồi, mắng nó rồi thì tôi nghĩ nịnh tôi rằng: "ồ mình giỏi thật. Chỉ gảy khẽ một cái mà thằng cha kia đã ngã lăn chiêng".

Và chỉ nhờ cái đá xoàng ấy mà trẻ con trong xóm thi nhau đi "đúc" dế, đào dế, săn dế đem về cho chọi với tôi - tôi đã trở nên tay võ khét tiếng. Phải, dế nào tôi cũng phóng vài cái đạp hậu, cậu ta đã chạy bán xác. Hồi ấy, tôi đương giữa tuổi thanh xuân, sức lực cường tráng, nhất là thêm cái tính kiêu, tính hợm chẳng coi ai ra gì nên cứ càng làm bộ.

Vì tôi thắng tợn nên hai cậu chủ bé nhỏ của tôi yêu quý tôi lắm. Mỗi bận đá ngã kẻ địch, tôi lại được các cậu ấy tẩm bổ bao nhiêu là cỏ ấu rất non. Đêm đến, tôi được các cậu cho lên đứng uống sương trên giàn mồng tơi, nhưng vẫn bị một sợi chỉ buộc vào càng. Tôi có thể cắn đứt sợi chỉ dễ như chơi, mà tôi không cắn, tôi uống từng giọt sương lóng lánh trên lá mồng tơi rồi ung dung ca hát trong ca hát trong cảnh trói buộc như thế. Tệ quá nữa, muốn làm, đẹp lòng hai cậu bé, tôi chỉ quanh quẩn cả ngày cạnh cái hộp diêm, buồng ngủ của tôi, không đi đâu xa một bước. Thỉnh thoảng cao hứng tôi đạp hai càng, cất tiếng gáy riii...riii. Ôi, tôi đã quên cái thân bị đem làm trò chơi. Mấy lá cỏ non và thói ngông đã khiến tôi đâm ra ngu tối đến thế.

Nhưng đến một ngày kia, tôi phải cảm ơn một sự tình cờ đã đến mở mắt tôi. Tôi vẫn đi đánh nhau thuê mua vui. Tôi vẫn được đem đi chọi nhau như thế. Đối thủ của tôi lần này là một anh chàng có bộ cánh chưa kín lưng, người mới dài bằng nửa tôi. Vừa bị đẩy vào đứng đối diện, anh ta đã nháo nhác kêu tru tréo:

- Em lạy bác, em lạy bác, bác tha cho em. Bác là người lớn, bác đã có răng có càng to rồi, còn em, em vừa ra đời có mấy hôm, mới hôm qua được mẹ em dắt cho đi ở riêng thôi mà.

Tôi thản nhiên. Tôi xông vào chiến ngay thằng bé. Nó khóc hu hu rồi chạy quanh lồng. Mấy đứa trẻ xem chọi dế cười ha hả. Tôi lại càng nổi hăng.

Chương 3

Mẹ kính mến của con ơi.

Khi đã được thảnh thơi đứng trong bụi dứa xanh mờ, tiếng hò reo của bọn trẻ nghe đã xa lắm, không còn lo ngại gì nữa, tôi mới duỗi cánh vươn vai thở dài. Tôi gặm vội tí cỏ cho đỡ đói. Mấy bữa nay, quả là tôi cũng vờ ốm thêm để đỡ phải đi chọi nhau, cho nên nhịn ăn, có mệt mỏi đi thật. No rồi, tôi phủ phục xuống chụm chân, đánh một giấc ngủ ngon.

Lúc tỉnh dậy, xung quanh và đằng xa, chỉ có cái im lặng chập chờn buổi trưa. Lũ trẻ chắc đã về trong xóm. Nghĩ xa, nghĩ gần trong bụng tôi phân vân. Nửa muốn một phen đi chơi xa lại nửa muốn về thăm nhà. Dẫu sao, trong mấy ngày qua, tôi cũng nảy ra một ý nghĩ rất đẹp là đã được thấy qua mặt đất này bao la, không phải chỉ có cái bờ ruộng, cái đầm nước của quê mình. Có phải trong cảnh trói buộc lại hay có những ao ước phóng khoáng chăng? Chỉ biết lũ trẻ kia giam giữ mình, nhưng phong cảnh non nước thì bao giờ cũng chờ đón và thúc giục ta hãy vui chân lên, hãy cố đi cho khắp thế gian. Đời trai mà không biết bay nhảy, không biết đó biết đây thì cuộc sống sẽ nhạt nhẽo lắm.

Sau cùng, tôi quyết định trở lại nhà. Tôi nhớ từ ngày mình bị bắt, mình xa nhà đã lâu, Tôi chắc chắn ngày ấy có khi mẹ tôi lại thăm hang tôi, thấy giường màn tan tành, hẳn người đã khóc không biết bao nhiêu nước mắt. Nghĩ thế thì tôi nhớ và thương mẹ tôi lắm. Tôi là con út trong lứa sinh. Mẹ thương tôi, đã cho bao nhiêu cỏ non, lúc đem tôi đến ở hang mới.

Tôi trở về quê hương. Tôi cũng tính thêm rằng: sau khi về thăm mẹ, khi mẹ tôi nhìn thấy mặt, mừng tôi còn sống, vẫn khoẻ, người an tâm rồi, bấy giờ tôi sẽ tính một cuộc du lịch xa xôi.

Tôi rẽ cỏ, tìm lối về...

Đường về xa lắc xa lơ...

Một hôm, qua một vùng cỏ nước xanh dài, chợt nghe tiếng khóc tỉ tê. Tôi lắng tai, đoán ra tiếng khóc quanh quẩn đâu đây. Vài bước nữa, tôi gặp chị

Nhà Trò ngồi gục đầu bên tảng đá cuội. Chị Nhà Trò bé nhỏ lại gầy gùa, yếu đuối quá, người bự những phấn, như mới lột. Chị mặc áo thâm dài, đôi chỗ chấm điểm vàng, hai cánh cô nàng mỏng như cánh bướm non, lại ngắn chùn chùn. Hình như cánh yếu quá, chưa quen mở, mà cho dù có khoẻ cũng chẳng bay được xa. Các chị Nhà Trò vốn họ bướm, cả đời chỉ biết vởn vơ quanh quẩn trong bờ bụi mà thôi. Nhà Trò đương khóc.

Nghe như có điều gì oan trái chi đây, tôi bèn hỏi:

- Làm sao mà khóc đường khóc chợ thế kia em?

Chị ngẩng đầu lên, nước mắt đầm đìa rồi cúi chào, lễ phép - các cô Nhà Trò bao giờ cũng lịch sự và mềm mại.

- Em chào anh, mời anh ngồi chơi.

Tôi nói ngay:

- Có gì mà ngồi! Làm sao khóc nào?

Thế là chị ta bù lu bù loa:

- Anh ơi! Anh ơi! Hu...hu...Anh cứu em... Hu...hu

- Đứa nào? Đứa nào bắt nạt em?

- Thưa anh, bọn Nhện. Anh cứu... Hu...hu...

Tôi sốt ruột:

- Nhện nào? Sao lại cứ khóc thế? Kể rõ đầu đuôi mới biết làm sao mà cứu được chứ!

Nhà Trò kể:

- Năm trước, phải khi trời làm đói kém, mẹ em phải vay lương ăn của Nhện. Sau đấy, không may mẹ em mất đi, còn lại thui thủi có mình em. Mà em ốm yếu, kiếm bữa cũng chẳng đủ, làm ăn chả ra thế nào, bao năm nghèo túng vẫn hoàn nghèo túng, món nợ cũ chưa trả được. Nhện cứ nhất định bắt trả nợ. Mấy bận Nhện đã đánh em. Hôm nay bọn Nhện chăng tơ ngang đường đe bắt em, vặt chân, vặn cánh ăn thịt em.

Tôi xoè hai càng ra, bảo Nhà Trò:

- Em đừng sợ. Hãy trở về cùng với tôi đây. Đứa độc ác không thể cậy khoẻ ăn hiếp kẻ yếu. Đời này không phải như thế.

Tôi dắt Nhà Trò đi.

Một quãng, tới chỗ mai phục của bọn Nhện.

Bọn nhện đã công phu chăng bên đường nọ sang bên kia, chằng chịt biết bao nhiêu tơ nhện, trùng trùng điệp điệp, một chú Muỗi Mắt nhỏ nhất loài muỗi cũng không chui lọt. Lại thêm, sừng sững giữa lối đi, một anh Nhện canh gác. ý hễ thấy bóng Nhà Trò là làm hiệu cho lũ Nhện nấp hai bên đường kéo ra.

Khi tôi gần tới mạng lưới, nhìn vào các khe đá xung quanh đã thấy lủng củng những nhện là nhện: Nhện mẹ, Nhện con, Nhện già, Nhện trẻ, Nhện nước, Nhện tường, Nhện võng, Nhện cây, Nhện đá, Nhện ma...đủ họ nhà Nhện. Chúng đứng im như đá, mà coi vẻ hung dữ.

Tôi cất tiếng hỏi lớn:

- Ai đứng chóp bu bọn mày? Ra đây cho tao nói chuyện.

Từ trong hốc đá, một mụ nhện cái to nhất, cong chân nhảy ra, hai bên có hai Nhện vách nhảy kèm. Dáng đây là vị chúa trùm nhà Nhện. Nom cũng đanh đá, nặc nô lắm. Vậy thì đầu tiên, tôi hãy ra cái oai của tôi. Tôi quay phắt lưng, phóng càng đạp mạnh vào đầu mụ Nhện cái một đạp. Mụ nọ hoảng hốt, co dúm lại hãi ngay. Rồi thế là mụ cứ rập đầu xuống đất như cái chày giã gạo, tỏ ý hối hận và sợ hãi một điều gì đó - điều gì đó có lẽ mụ ta cũng chưa biết.

Tôi thét:

- Cớ sao dám kéo bè kéo cánh ra bắt nạt em Nhà Trò yếu ớt thế kia? Chúng mày có của ăn của để, đứa nào cũng béo múp mông đít cả lượt như thế kia mà tính đòi nó một tí tẹo nợ đã mấy đời rồi là không được. Ta cấm từ giờ không được đòi nợ Nhà Trò nữa. Nó bé bỏng, làm chưa đủ nuôi thân, phải thương nó, xuý xoá công nợ cho nó. ở đời, thù hằn, độc ác làm gì. Thử trông đấy, bay bắt nạt nó, nhưng còn có ta khoẻ hơn, ta mới thử gió mấy cái đá hậu, mà xem ra chúng mày đã thấy đáng nghĩ lắm rồi phải không?

Bọn Nhện núp phía trong cũng dạ vang và lao xao nói "nghe rồi

ạ" rối rít khe đá.

Tôi ra lệnh:

- Phá các vòng vây đi. Đốt hết văn tự đi.

Lũ Nhện nghe ngay lời tôi, Cả họ nhanh nhẹn chạy ngang chạy dọc, phá các dây tơ chăng lưới. Con đường về tổ Nhà Trò trên cành lá mua có một chiếc hoa tím phút chốc đã qung hẳn. Rồi vô số Nhện nhấp nhô, tung tăng đến, chân nắm chân ả Nhà Trò mà nhảy múa, hát ầm ĩ rất vui.

Họ nhà Nhện còn định mở tiệc thết tôi. Được cái họ nhà Nhện thì lúc nào cũng khéo trữ lắm thức ăn ngon. Nhưng tôi từ chối, nói rằng phải vội đi. Hẹn dịp khác sẽ qua chơi.

Tôi từ giã bọn Nhện và Nhà Trò. Chị Nhà Trò ôm vai tôi cảm động, không nỡ ly biệt, cứ theo tiễn một quãng đường dài. Còn tôi, trong lòng hoan hỉ vì đã làm được việc đầu tiên có ích cho đời.

Mấy hôm sau, về tới quê nhà.

Cái hang bỏ hoang của tôi, cỏ và rêu xanh đã kín lối vào. Nhưng đằng cuối bãi, mẹ tôi vẫn mạnh khoẻ. Hai mẹ con gặp nhau, mừng quá, cứ vừa khóc vừa cười. Tôi kể lại từ đầu chí cuối nhưng ngày qua trong may rủi và thử thách mà bấy lâu tôi trải. Bắt đầu từ chuyện anh Dế Choắt khốn khổ bên hàng xóm.

Nghe xong, mẹ tôi ôm tôi vào lòng, y như người ôm ẵm khi mới sinh tôi và bảo rằng:

- Con ơi, mẹ mừng cho con đã qua nhiều nỗi hiểm nguy mà trở về. Nhưng mẹ mừng nhất là con đã rèn được tấm lòng chín chắn thật đáng làm trai. Bây giờ con muốn ở nhà mấy ngày với mẹ, rồi con đi du lịch xa mẹ cũng bằng lòng, mẹ không áy náy gì về con đâu. Thế là con của mẹ đã lớn rồi. Con đã khôn lớn rồi. Mẹ chẳng phải lo gì nữa.

Mẹ tôi nói thế rồi chan hoà hàng nước mắt sung sướng và cảm động. Tôi nhìn ra cửa hang, nơi mới ngày nào còn trứng nước ở đây và cũng cảm thấy nay mình khôn lớn.

Tôi ở lại với mẹ:

- Mẹ kính yêu của con! Không bao giờ con quên được lời mẹ. Rồi mai đây con lên đường, con sẽ hết sức tu tỉnh được như mẹ mong ước cho con của mẹ.

Chương 4

Bạn đọc hẳn đã biết mục đích tôi về quê chuyến này, vừa thăm mẹ và vừa có ý tìm bạn cùng nhau đi du lịch. Việc hỏi thăm mẹ, thế là đã xong.

Giờ tôi đi tìm bạn. Đất này biết mấy ai kẻ tri âm? Tìm bạn đã khó, huống chi lại là sự đánh bạn với nhau trong cuộc lên đường lâu dài. Lên đường! Lên đường! Mỗi bước chân sẽ thấy một đổi thay. Mỗi sớm mỗi chiều ta lại gặp cảnh vật mới. Lúc nào cũng đi tới một nơi xa lạ. Không ai có thể mong ước hơn. Mới tưởng đến cũng đủ nao nức, bồi hồi.

Hỡi ôi! Còn chi buồn bằng, tuổi thì trẻ, gân thì cứng, máu thì cuồn cuộn với trái tim và lòng thiết tha mà đành sống theo khuôn khổ bằng phẳng: ngày hí húi đào bới đất làm tổ, đêm thì đi ăn uống và tụ tập chúng bạn nhảy múa dông dài. Tôi không muốn cho đến lúc nhắm mắt vẫn phải ân hận chẳng biết là cuối cánh đồng mênh mông kia còn những gì lạ và cuộc đời ở đấy ra sao.

Tôi có hai anh một lứa sinh, và ba anh em tôi đã được mẹ tôi cùng đưa đi ở hang riêng năm trước. Trong cuộc đi tìm bạn, tôi nghĩ đến ông anh hai tôi đầu tiên.

Tôi đến thăm anh hai tôi.

Thoạt nhìn cửa hang của anh, tôi đã hơi thất vọng. Cửa hang bé và nham nhở, bẩn như lỗ giun đùn, lúc chui vào thì có từng đám rễ cỏ quệt xuống đầu, y như vào một hang hoang, càng sâu càng ẩm mốc, lạnh tanh.

Trông thấy anh, tôi giật mình. Trong bóng tối âm thầm, tôi phải chú ý mãi mới nhìn thấy và nhận ra được mặt anh. Anh tôi gầy kheo như đến nỗi tưởng sức tôi mà đá thì chỉ phách một cái cũng đủ khiến anh tôi bắn xa mười lăm trượng.

Nghe tiếng chân tôi bước thình thịch, anh hoảng hốt, luống cuống, bối rối cả càng lẫn râu rồi cứ quanh quẩn chạy vòng tròn, không biết chạy đi đâu. Tôi phải đánh tiếng mãi, anh mới nhận ra tôi, bấy giờ anh tôi mới yên lòng và đứng im, chỉ còn hơi rung râu. Dáng chừng tôi khoẻ mạnh, cứng cáp và

đen bóng như cột nhà cháy bôi mỡ, anh còn sợ. Thế là đôi râu cứ rung mạnh dần lên. Thật đáng cười và đáng thương!

Tôi hỏi:

- Anh ơi! Anh ốm hay thế nào mà còm nhỏm vậy?

Anh nhăn mặt:

- Chú nói be bé chứ không có anh váng cả đầu. Không anh không ốm, Tạng người anh thế Bấy lâu chú đi làm ăn đâu mà những đứa độc mồm độc miệng bảo chú chết rồi.

Tôi cười:

- Em chết làm sao được! Đi xa thích lắm. Em về chuyến này, trước thăm mẹ và các anh, sau rủ anh cùng đi xa.

Anh hoảng hốt hỏi lại:

- Đi đâu?

Tôi đùa, quát to:

- Đi xa! đi xa!

Thế là ông anh tôi thất kinh, trễ cả hai râu mũi xuống. Anh khụyu chân ngã giụi và nói lảm nhảm: "Đi...xa...chết...nó...chết".

Thảm hại quá! Vì đâu anh tôi mắc bệnh sợ đến như vậy, cái gì cũng sợ, chưa chi đã sợ, sợ đến chết ngất. Không phải bệnh ấy có từ bẩm sinh đâu. Lúc bé, anh em chúng tôi đều khoẻ mạnh như nhau. Câu chuyện bệnh sợ của anh tôi như sau:

Ra ở hang riêng ít lâu, một hôm anh đi chơi tha thẩn vào vườn rau. Anh đứng dưới chân một cây cải xanh. Trên mép lá, một chim Chích đang nhặt sau. Có thể là vô ý, chim Chích ỉa toẹt một bãi trúng lưng anh. Anh giũ cánh, lẩm bẩm chửi đứa nào bậy bạ, mà anh không biết đứa nào, bởi vì lúc ấy chim Chích làm xong công việc vô ý ấy rồi điềm nhiên cong đuôi chui vào khều con sâu trong kẽ chiếc lá cải to.

Nghe tiếng chửi, chim Chích quay ra, Chim và Dế đâm chuyện cãi nhau. Một bên thì chửi đứa ỉa xuống lưng tao. Một bên thì bảo mày vu oan cho

ông. (Vì anh tôi đã giũ sạch ngay bãi *** chim trên lưng rồi).

Không ai chịu nhau thì phải đến đánh nhau vậy. Thằng chim Chích kia thì bằng hạt mít, chân nó leo kheo như cái tăm hương và cái mỏ oặt như sợi bún, còn anh tôi thì nào răng sắc, nào có ngạnh vênh rất hiểm, cứ dấn mạnh lên thì choảng cho nó vỡ mày vỡ mặt ra chứ. Thế mà đù đờ đến nỗi anh tôi thua. Anh tôi co cổ chạy, Nó đuổi theo. Anh chạy thục mạng, nó cứ bay trên đầu, nó mổ xuống. Anh tôi sợ quá, vấp ngã ngửa, nó cũng không tha, nó vẫn đuổi đánh, có lúc anh tưởng chết dọc đường. Rồi phải lê dần, chạy lê thế mà nó vẫn mổ, vẫn đánh, nó đuổi đến khi lẩn được vào trong hang thì khắp người máu me, hai cánh ngoài rách nát cả và nằm chết ngất.

Không biết mấy hôm mới tỉnh. Từ đấy, nghe tiếng gió thổi ngoài cửa hang cũng sợ, tưởng thằng chim Chích lại đến đuổi đánh trên đầu. Không dám đi đâu nữa. Đói lắm mà đến khuya mới dám ra cửa lôi vội mấy cái cỏ già vào nhấm nháp. Thế là ốm dần. Cứ thế này rồi thì mai kia cũng đến chết vùi thân trong hang mà thôi.

Một lúc sau, anh tôi mới dần dần tỉnh. Tôi cũng chẳng muốn nói thêm lời nào. Càng không dám đùa nữa. Ngại anh tôi có thể chết ngất mà chết hẳn chăng.

Tôi ra ngoài bãi, hái mớ cỏ non và tươi nhất đêm vào biếu anh. Tôi lựa nói mấy câu an ủi. Đến lúc anh tôi tỉnh táo như thường rồi tôi mới khéo trách sao hồi đó anh không ngửa mặt giơ càng lên vừa đánh vừa đỡ vừa lùi vào hang, phỏng thử thằng Chích láo lếu đã làm chi nổi! Anh tôi cũng chẳng tỏ vẻ gì ngẫm nghĩ để hoạ may còn nhớ lại được chút mạnh bạo nào không, anh chỉ lắc đầu.

Tôi lặng lẽ ra khỏi hang anh. Cũng không có một ý nghĩ rõ rệt. Còn nghĩ sao nữa, khi anh ấy đã run rẩy hèn đớn đến nỗi ai nói to cũng giật mình thì có gì mà hy vọng rủ anh đi được.

Tôi đến thăm anh trưởng tôi.

Hang anh trưởng tôi rất khang trang. Coi vẻ phong lưu. Tôi đã biết tính anh thích ăn ngon, ưu phép tắc tôn ti trật tự, hay bắt bẻ vặn. Tôi chào. Mặt anh hằm hằm đương tức tối điều gì. Tôi phải thưa với anh rằng bao nhiêu lâu anh em xa cách, em đã trải những phút gian nan, tính mệnh treo đầu sợi râu, anh có biết không, em lặn lội từ xa về đây để gặp anh, sao trông thấy em,

mặt anh cứ lạnh như đá thế kia?

Anh tôi nói mát:

- Chả dám! Chú còn nhớ phép lịch sự đến thăm anh. Xin chả dám.

Tôi đáp:

- Thưa anh, đi đâu thì em vẫn nhớ anh em ta cùng lứa mẹ sinh ra.

Anh cười nhạt:

- Hừ, chú bảo chú nhớ anh mà lại vào nhà thằng hai trước khi đến đây, thế thì phỏng thử chú coi gia giáo nhà ta ra cái gì, đuôi lộn lên đầu hử?

Thế ra anh tính giận tôi đã quên tôn ti thứ bậc. Thảo nào, mặt anh nặng như cái bị. Tôi định cãi lại một câu. Chẳng gì thì tôi đã đi đây đi đó, tôi không thể cung kính theo được cái thói trên dưới thứ bậc và cái việc chấp nhặt nhỏ mọn này. Nhưng chợt nhớ đến đây để rủ anh cùng đi, tôi đã quên tức và từ tốn trình bày:

- Thưa anh, em cũng biết thế, nhưng vì anh hai đau yếu, lai tiện em đi qua nhà, thấy nên vào thăm anh ấy trước. Thế đấy, chắc anh vui lòng rồi.

Anh tôi không vui lòng, anh tôi vẫn to tiếng, hỏi giật giọng:

- Mấy năm nay chú đi đâu?

- Em đi du lịch.

- Du lịch? Đi du lịch, đi buôn bán?

Tôi cười:

- Chẳng buôn bán gì đâu. Du lịch là xem xét các nơi cho mở mang trí óc ra.

Anh tôi cười khẩy:

- Đi không kiếm được món ngon thì chỉ đi mỏi chân, có động dại mới đi như thế. Đi lang thanh thất thểu thì ai ở nhà trông nom phần mộ tổ tiên, ai đèn hương cúng giỗ các cụ? Thời bây giờ đứa nào cũng nống lên với đi! Quân bất mục bất hiếu là chú, chú biết không?

Tôi giận lắm, nhưng chỉ cười thầm. Đáng lẽ mẹ tôi nói những câu ấy mới

phải. Nhưng mẹ hiểu, mẹ đã vui mừng thấy con bay nhảy sông hồ. Tôi lại nghĩ giá tổ tiên tôi mà biết được việc này hẳn các cụ cũng phát chán cái thằng con cháu cứ khư khư ôm miếng đất đến mòn đời, chẳng làm được gì để lấy tiếng thơm cho cha ông, Anh này mới dúm tuổi mà lụ khụ hơn cả người già lẫn cẫn.

Đằng nào tôi cũng cần nói rõ ý kiến của tôi. Tôi nói:

- Thưa anh, em cũng biết rằng trên đời này muốn mở mang trí óc thì phải bước chân đi ra bốn phương "một ngày đàng một sàng khôn", tổ tiên ta dạy thế chứ các cụ không khuyên ta ngồi xó đâu. Cho nên em về đây, trước thăm anh, sau muốn rủ anh cùng đi phiêu lưu với em.

Anh tôi hét to:

- Mày chửi tao à? Mày chửi tao.

Rồi xông đến trước mặt tôi. Nhưng tôi biết dù nổi nóng thế, anh cũng chẳng dám động đến tôi. Bởi tôi lực lưỡng to gấp mấy anh. Quả thế, cáu lắm anh cũng chỉ dám cụng trán tôi và dừng lại, trừng mắt thế thôi.

Tôi bực mình, song vẫn cố làm vẻ bình tĩnh. Cái bình tĩnh lạnh lùng ngụ ý khinh khi.

Tôi nghênh mặt lên, không chào, lặng lẽ quay ra. Đuôi cánh tôi quay chổng vào mặt anh một cách kinh thường. Tôi đã từ giã ông anh cổ hủ của tôi một cách ngạo mạn như vậy. Để mặc ông anh tức tím ruột. Tuy vậy anh cũng không dám đuổi đánh tôi, đành ôm mối căm hờn vì có đứa em hỗn láo dám đi phiêu lưu!

Tôi còn đi tìm vài anh em quen nữa. Song xem ra chỉ phường giá áo túi cơm thì lắm lắm. Có anh cũng như anh trưởng đã nói rằng nhà mình con một, không thể nhất đán rời quê hương. Có anh mới nghe tôi nói đu du lịch đã xanh mặt lại và vái tôi. Có anh ngẩn ngơ hỏi:"Đi xa thế độ mấy hôm thì về được?" Tôi chẳng buồn trả lời.

Một buổi chiều, tôi đứng bờ đầm nước, trông ra. Khi hoàng hôn xuống, mặt nước trời bỗng sáng lên trong giây lát, đượm vẻ bao la khêu gợi vô hạn lòng giang hồ.

Bỗng sau lưng có tiếng ồn ào. Quay lại, tôi thấy một Dế Trũi đương đánh

nhau với hai mụ Bọ Muỗm. Hai mụ Bọ Muỗm vừa xông vào vừa kêu om sòm. Ai đã nói rằng "vừa đánh trống vừa ăn cướp", lúc ấy tôi đã thấy tận mắt cái cảnh thật đúng câu ví vậy. Hai mụ giơ chân, nhe cặp răng dài nhọn, đánh tới tấp. Trũi bình tĩnh, dùng càng gạt đòn rồi bổ sang. Hai càng Trũi móc toẽ đằng trước, khi hươi lên, coi oai như cặp chuỳ đồng.

Tôi đứng ngắm và khen thầm. Xưa nay tôi vẫn có ý coi thường các cậu Dế Trũi - Dế Trũi quê kệch, mình dài thuồn thuỗn, bốn mùa mặc ái gi-lê trần. Nhưng bây giờ, nhìn anh Trũi nhanh nhẹn này, tôi hiểu rằng không nên chỉ xem bề ngoài mà coi thường ai một cách hồ đồ như vậy.

Trũi gan góc, một chống với đôi mà mà địch thủ vẫn luôn luôn bị cú đòn đau. Nhưng hai mụ Bọ Muỗm cứ vừa đánh vừa kêu, làm cho họ nhà Bọ Muỗm ở ruộng lúa gần đấy nghe tiếng. Thế là cả một bọn Bọ muỗm lốc nhốc chạy ra. Trũi biết thế nguy, lủi khỏi vòng chiến nhảy bòm xuống dòng nước, bơi sang bên này. Cách nước rồi, yên trí, Trũi lại nghênh ngang đứng hướng về bên kia, giơ chân, giơ càng doạ lại bọn Bọ Muỗm vừa kéo tới. Thấy thế, bọn Bọ Muỗm tức, bật lên một cử chỉ bất ngờ là chúng bay ào sang rợp cả mặt nước.

Trũi ta không dè bọn Bọ Muỗm bay mau thế. Anh ta chỉ kịp giơ hai cái càng răng cưa tròn xoe lên thì đã thấy không biết bao nhiêu răng, móc đánh, chém tới tấp xuống. Trũi ngã quay. Lũ kia xô cưỡi lên. Nhất định có án mạng phen này.

Tôi vội nhẩy tới. Bọn Bọ Muỗm hốt hoảng bay đi hết. Trũi nằm chỏng gọng, bất tỉnh nhân sự. Tôi vực về cửa hang, lấy nước phun vào mặt Trũi.

Một lát, Trũi tỉnh, còn rên hừ hừ. Bị nhiều đòn đau thâm tím cả mình.

Trũi kể tôi nghe. Vốn trước kia hang Trũi xóm xa bên cánh đồng khác. Một lần sang bên sông, thấy cỏ tốt quá bèn đến ở bên đó. Xóm ấy có Bọ Muỗm trú ngụ nhiều. Bọn Bọ Muỗm thấy tự dưng có kẻ lông bông ở đâu đến, không ngày nào không có Bọ Muỗm đến sinh sự. Chúng cắt lượt nhau suốt ngà vào cà khịa, làm cho Trũi không chịu được. Nhưng Trũi vẫn gan lì. Có khi chúng dọa đánh chết Trũi.

Trũi rất ngang, không sợ. Đứa nào chửi thế nào, Trũi chửi lại thế ấy. Đứa nào muốn đánh nhau, Trũi đánh nhau. Tiếng Bọm Muỗm bằng nhằng thế, nhưng dù thế cũng phải kiềng kẻ gan dạ, nên cũng mới chỉ có những cuộc

xô xát xoàng thôi. Trận ẩu đả hôm nay là to nhất. Bọn bọ muỗm định đánh chết Trũi thật. Chúng cho hai mụ ra sinh sự, lấy cớ rồi kéo cả lò ra. Đây là trận đòn thù chứ không phải cuộc ẩu đả tình cờ như tôi tưởng lúc mới đầu.

Trũi rối rít tạ ơn. Tôi khuyên Trũi nên ở lại hang tôi mà chữa bệnh cho tới khi khỏi hẳn mới về.

Được ít lâu, các vết thương của Trũi lành dần.

Mấy hôm trò truyện cũng Trũi, tôi biết tính Trũi rất vui, hay nói pha trò và yêu đời. Nhưng tôi thích nhất Trũi cũng ưa sự đi đây đi đó, Trũi thường khoe rằng tuy Trũi còn ít tuổi nhưng đã từng đi xa. Tôi ngỏ ý rủ Trũi sẽ cùng đi du lịch. Tôi bảo rằng ở phía chân trời xa kia chắc có nhiều cái lạ, không nên về đồng cỏ cũ nữa. Trũi reo lên, nhận lời ngay.

Chúng tôi kết làm anh em.

Từ hôm ấy, Trũi ở luôn hang tôi và Trũi tôn tôi là anh. Còn tôi gọi Trũi là em. Thề rằng từ đây sinh tử có nhau.

Chúng tôi sửa soạn.

Một ngày cuối thu, tôi và Trũi lên đường. Hôm ấy nước đầm trong xanh. Những áng cỏ mượt rời rợi. Trời đầy mây trắng. Gió hiu hiu thổi như giục lòng kẻ ra đi. Thế là tôi rời quê hương lần thứ hai.

Chương 5

Vì lẽ gì mà Mèn và Trũi trốn đi được?

Đi lùi về phía sau hang tôi, có một cánh đồng lớn. Trèo lên ngọn cỏ lau cao nhất, ngước mắt trông chỉ thấy xa tít tắp mà chẳng thấy chân trời. Khởi đầu, chúng tôi định đi suốt cánh đồng và bãi hoang.

Chúng tôi, ngày đi đêm nghỉ, cùng nhau say ngắm dọc đường. Non sông và phong tục, mỗi nơi mỗi lạ, mỗi bước rời chân mỗi thấy tuyệt vời. Nhìn không biết chán. Mỏi chẳng muốn dừng. Bạn đọc yêu quý, thật có đi, có trải, còn như ro ró cái thân sớm chiều ngơ ngẩn góc bãi cửa hang thì sao hiểu được trời đất, bến bờ là đâu.

Ngày kia, chúng tôi mê mải đi, tối lúc nào không biết. Một lúc, mặt trăng trắng bạch từ từ nhô lên.

Đêm ấy, trăng sáng lắm. Tôi bàn với Trũi, nhân đêm sáng trăng, trời đẹp và mát, ta cứ đi, không cần ngủ đỡ. Nhưng nửa đêm, nổi cơn mưa lớn. Chúng tôi ẩn lại dưới tàu lá chuối, cả đêm nghe mưa rơi như đánh trống trên đầu. Sáng hôm sau, bừng mắt dậy, trời đã tạnh hẳn. Tôi nhìn ra trước mặt, thấy một làn nước mưa mới chảy veo veo giữa đôi bờ cỏ. Đây là con sông mà đêm qua chúng tôi không rõ.

Tôi bảo Trũi: "Xem như dòng sông này chảy ngoặt về phía bên kia, tức là cũng dọc theo đường mà chúng ta định đi. Mấy hôm chúng mình quốc bộ đã nhiều, bây giờ ta thử xuống sông đi thuỷ một chuyến. Trũi nghĩ thế nào? Cũng phải tập cho quen sông nước chứ!"

Trũi nghe ngay. Trũi bàn mỗi đứa nên đi một chiếc thuyền bằng lá sen thật khô. Mùa nước lớn muộn này cái giống sen nhật trôi lang thang mặt nước vẩn vơ như chim vỡ tổ. Mỗi chiếc lá có một bầu phao khô to như quả trứng, cưỡi lên thì nhẹ và êm lắm. Tôi cũng nghĩ thế. Nhưng tôi bàn thêm: lấy vài lá sen nhật ghép lại đóng thành bè đi chung, tiện lợi hơn nhiều. Chúng tôi bèn ghép ba bốn cánh sen nhật lại, làm một chiếc bè.

Bè chúng tôi theo dòng trôi băng băng.

Mùa thu mới chớm nhưng nước đã trong vắt. Trông thấy cả hòn cuội trắng tinh nằm dưới đáy/ Nhìn hai bên ven sông, phong cảnh thay đổi đủ điều ngoạn mục. Cỏ cây và những làng xa gần, núi xa luôn luôn mới. Những anh Gọng Vó đen xạm, gầy và cao, nghênh cặp chân gọng vó đứng trên bãi lầy nhìn theo hai tôi, ra lối bái phục. Những ả Cua Kềnh cũng giương đôi mắt lồi, tình tứ và âu yếm ngó theo hai tôi với muôn vẻ quý mến. Đàn Săn Sắt và cá Thầu Dầu thoáng gặp đâu cũng lăng xăng cố bơi theo bè hai tôi hoan nghênh váng cả mặt nước.

Mỗi hôm, cứ chừng gần nửa buổi. Trũi lại khoan thai thò cái càng như chiếc bơi chèo thả xuống nước lái bè vào bờ lấy cỏ ăn. Cái cách vừa đi vừa nghỉ ấy cũng mất thì giờ nhiều. Sau chúng tôi định đi luôn một thôi nhiều ngày. Thế rồi có lần ghé vào bờ, chúng tôi chọn bụi cỏ tốt, hái đầy xuống đầy bè cỏ non, tưởng phải chén đến hai phiên chợ mới hết. Nhưng đi sông nước chóng đói, mới có hai ngày một đêm, đã lại phải tạt vào hái cỏ. Tuy vậy, cũng nhanh hơn trước nhiều.

Đêm ấy, trời tối như mực. Tôi ngồi phục vị, mơ màng nghe nước óc ách chảy như tiếng đàn thảnh thơi ai gảy dưới gầm bè mà ngủ quên lúc nào không biết. Khi dậy, trời đã sáng.

Nhưng ô hay! Sao thế kia? Nhìn xung quang tôi không biết để đâu cho hết bâng khuâng. Quay sang bên cạnh, thấy Trũi cũng đương đờ ra. Hai cái râu Trũi hơi đụng đậy, chắc cu cậu đương xúc động lắm. Bè chúng tôi không còn ở trong dòng sông xinh đẹp hôm qua với hai bờ cỏ non xanh tươi mà bây giờ chúng tôi đương trôi vào quãng mênh mông, không trông thấy hút bờ phía nào. Như ở giữa bể. Nghĩa là chúng tôi đã từ sông mà trôi ra vùng nước lớn từ đêm hôm qua. Chao ôi những bất trắc gì đang đợi chúng tôi đây?

Tôi sục tìm trong bè xem có vật nào khả dĩ dùng làm bè bơi chèo được. Nhưng chẳng có chi, ngoài mấy cái xương sống lá và một ít cỏ. Trũi lại thò hau chiếc càng bơi chèo của mình xuống bơi một lúc. Nước to, bè dềnh ngược dềnh xuôi, cái bơi chèo càng kia chẳng thấm vào đâu. Trũi tỏ vẻ chán nản, ngước lên thở dài. Bây giờ đành lênh đênh giữa nước, không cách gì khác là mặc gió đưa đi đâu thì đưa. Đưa vào bờ nào đó chờ đợi ở chỗ tận cùng ấy. Mà gió thì đương thổi bè đi xa.

Chúng tôi đành nằm yêu chờ đổi gió và rủi may. Sóng đánh cao quá. Đứng trên bè trông ra thấy sóng nối nhau nổi lên lồi lõm như núi trước mặt. Bè

chúng tôi lao từ ngọn sóng xuống cuối sóng, nhiều lúc tưởng chui ngụp cả vào trong nước. May nhờ được cái bè vốn nhẹ nên tuy nước dữ, chúng tôi bán chật chắc sóng cũng không lật chết nổi chúng tôi.

Có điều tôi quên chưa nói cùng bạn đọc, ấy là cái dạ dày của chúng tôi vốn rất háu ăn, lại phải xốc vác trên sông nước, cho nên chóng lép ghê. Thường một ngày tôi chén tới ba bữa là ít. Mà bây giờ, dần dần mới vài ngày lênh đênh đã nhẵn hết cỏ. Thế là bốn phía vẫn mênh mang không thấy bến bờ nào hết. Trũi lại nhìn tôi, băn khoăn, buồn. Tôi cố bình tĩnh, vẫn vui như thường. Thấy thế, Trũi cũng hơi yên lòng. Tôi vũ cánh múa càng, vừa múa vừa hát nghêu ngao. Trũi cười. Rồi Trũi cũng múa càng lên. Trong cơn gian nguy, có được sự bình tĩnh cũng đã là có một cớ để tin tưởng.

Qua ngày thứ hai thì tôi cũng hết hơi. Mỗi khi há miệng, ruột lép muốn co lên/ Trũi tìm cách gặm lại những mép lá sen khô. Nhưng ăn lá khô khác gì ăn gỗ không nuốt được. Vừa đói vừa mệt, mà chúng tôi lại không dám nhắm mắt ngủ, sợ nếu chợp đi, vô ý không bám vững vào bè, gặp sóng to đánh, bè úp không kịp níu lại, hoặc có con cá lớn đói mồi nào quẫy lên đớp nhằng một cái thì mất mạng như chơi.

Ngày thứ ba, một màu nước trắng

Ngày thứ tư, vẫn một màu nước trắng

Ngày thứ năm, màu nước trắng

Ngày thứ sáu, nước trắng.

Ngày thứ bảy...trắng...

Ngày chín

Ngày mười

Qua ngày mười, cả hai chúng tôi không đứa nào còn có thể đứng lên được. cái đói ghê gớm cứ đánh liệt dần từng bộ phận trong người, bây giờ đến lúc nó làm dúm kheo lại, chân run lẩy bẩy, lại phải nằm móp bụng xuống. Từ chỗ này muốn qua chỗ khác, chúng tôi chỉ lách nhích từng tẹo.

Trũi khẽ thở dài:

- Chết mất, anh ạ.

Tôi đáp:

- Đừng lo. Xem mây vẩn trời, đêm nay có cơ đổi gió. Anh thấy hình như có cái bóng xanh mờ mờ đằng kia. Có phải đấy là bờ, gió mà đưa được anh em ta về chỗ bờ xanh xanh ấy là tốt rồi. Trũi bảo Trũi không nhìn thấy. Còn tôi, không biết là loá mắt hay đấy cũng chỉ là tưởng tượng trong hy vọng mà thôi. Hơi sức mỗi lúc một khác. Chiều hôm ấy thì đã đến cung cảnh muốn nói đôi câu, chúng tôi phải ghe vào nhau thì thào, tiếng cứ phào phào.

Trũi băn khoăn. Trũi hay nhìn trộm tôi, tôi đoán thế, tôi hỏi luôn:

- Chú sắp có mưu gì bàn cùng anh?

Trũi lắc đầu. Nhưng lát sau, Trũi nói:

- Thưa anh, em nghĩ anh em mình khó lòng thoát chết.

Tôi gạt:

- Chú đừng nghĩ thế mà nản lòng anh em ta.

Trũi tiếp:

- Anh mắng thì em cũng nói. Em tuyệt vọng rồi, mắt em mờ đi rồi đây này.

Trũi im một lát rồi lại thều thào:

- Em trộm nghĩ chết thì đành chết. Nhưng không nên chết cả, vô ích, ta phải tìm cách...

Tôi hỏi:

- Chú nói như vậy nghĩa là sao?

Trũi ngập ngừng:

- Nghĩa là...Nghĩa là...ta tìm thứ gì tạm ăn cho sống được. Em có đôi càng...anh...

Tôi ngắt lời:

- Thôi anh hiểu bụng chú rồi. Chú cứ nghĩ rằng không nhẽ anh em ta lại chịu chết lênh đênh cả như thế này, mà phải cứu sống lấy một. Chú định để anh ăn thịt chú, chú chịu hy sinh cho anh sống. Ta khen chú điều thủy chung.

Nhưng em ơi! Tử sinh là lẽ thường mà mạng em cũng như mạng anh, đều quý cả. Huống chi, chẳng lẽ chúng ta chịu nằm chết đói trên mặt nước này? Dù thế nào cũng không bao giờ nản chí...

Trũi cứ khẩn khoản rồi chìa càng lên mời tôi ăn. Trũi gượng cười bảo rằng Trũi cụt cả hai càng cũng không sao, không thể chết, vẫn khoẻ như thường. Trũi đã thấy có anh dế cụt càng như thế. Tôi gạt phắt đi và mắng Trũi. Sau cùng anh em tôi ôm nhau mà khóc. Những giọt nước mắt thương nhau ấy đã làm Trũi yên tâm và bình tĩnh trở lại.

Đêm ấy, trời trở gió, chơ vơ giữa trời nước, gió lại thổi nhiều, lạnh quá. Chúng tôi nằm co quắp vào nhau. Trũi ngửa mặt lên trời, gần như ngất đi. Họ dế chúng tôi, ai cũng vậy, chỉ có khi sắp chết thì mới chịu phải nằm ngửa. Bây giờ thấy Trũi như thế, tôi đã lo lo. Tôi sờ lên mặt Trũi xem còn thở không, rồi lay gọi, mãi Trũi mới ú ớ tỉnh. Trời nghe trở gió ầm ầm trên mặt nước. Tôi chợt nảy cái mừng vu vơ: " Có lẽ gió này đưa chúng tôi vào bờ. Có lẽ thế...Có lẽ..." Tôi chợp mắt, cũng chiêm bao thấy thế. Tới nửa đêm, tôi cũng mệt quá, thiếp đi.

Sớm sau, nghe đầu bè có tiếng động rền như tiếng sấm. Tôi thức dậy, hé cặp mắt nặng nề.

Nhưng mắt vừa hé đã bị chói đầy ánh sáng mặt trời. Tôi nhích đầu lên - cổ đây như bị ai cứa - tôi thấy ngợp mắt một bờ cỏ xanh rì. Thì ra bè chúng tôi, từ lúc nào đã trôi vào gần một bờ cơ, cái tiếng sấm đằng kia vang lại chỉ là những tiếng động quen thuộc của làng xóm đằng ấy đương rộn rã trong một ngày nắng.

Tôi bò đến lay Trũi. Trũi vẫn nằm nhuôi như chết. Tôi phải nghe và đập vào ngực xem còn thở không. Vẫn còn. Tôi cúi xuống ngậm nước phun vào mặt Trũi. Chốc Trũi hắt xì hơi liền ba cái. Vừa tỉnh, mắt còn nhắm, Trxu đã rền rĩ kêu. Tôi trỏ vào bờ xanh xanh. Trũi nghển cổ nhìn rồi rú lên. Trông thấy sống. Thế là tự nhiên chúng tôi khỏe hẳn hơn lúc nãy.

Nhưng cũng phải đến chiều, bè chúng tôi mới giạt vào và bấy giờ chúng tôi mới lên được bờ. Bè vào sát bụi cỏ, tôi túm lấy leo. Trũi cũng làm như tôi, không đến nỗi rơi xuống nước.

Chúng tôi lên bờ, để lại đằng sau chiếc bè trống không nhẹ bỗng, vụt cái, trôi vèo vèo vào gió nước. Bè ơi bè, từ nay giã biệt mày.

Tôi cúi xuống gặm miếng cỏ. Bên cạnh, Trũi húc đầu hi húi ngồm ngoàm ngốn tự lúc nào. Thứ cỏ đó, cỏ nước. Lá cứng nhiều gân và ngăm ngăm đắng. Phải như mọi ngày, tôi chẳng thèm ghé răng. ấy vậy mà lúc đó chén ngon đáo để. Thế mới biết, đã đói, nuốt đất cũng thấy được.

Ăn xong, trời đổ tối. Cẩn thận, chúng tôi chạy một mạch vào trong đề phòng nếu đêm có mưa, nước lớn không cuốn chúng tôi đi được. Đến bãi cỏ trên mô đất cao, chúng tôi lăn ra đánh giấc say sưa.

Sáng hôm sau, tôi trèo lên ngọn hoa cỏ xước, ngắm địa thế chỗ chúng tôi bạt phong vào. Đó là khoảng bãi rộng, lầy lội bùm tum toàn giống cỏ nước. Quá phía trên, đất hơi ráo, nhưng cũng chỉ độc một thứ cây ké hoa vàng rượi. Xóm ấy xưa rày sống vất cả trong bùn lầy nước đọng. Dân cư chỉ có vài nhà Cóc, mấy anh ễnh Ương, Chẫu Chàng, Nhái Bén, một ếch Cốm và một chú Rắn Mòng. Hoặc giả cũng có thêm một vài giống nữa, nhưng cả cái xóm bùn lội đen ngòm với da dẻ chân tay loài ở bùn cũng om như thế, ít ai mới nhìn đã mới nhìn đã phân biệt ngay ra được.

Xóm ở chơ vơ trong cái cù lao giữa nước, muốn vào đất liền phải qua bãi lầy và một dòng sông nhỏ. Theo thói quen ở bãi, vả lại, đường sá đi lại diệu vợi, mọi nhà trong cù lao không mấy ai ra ngoài, không ai nghe biết tin tức mọi nơi. Suốt ngày bàn tán quanh quẩn lúc nào cũng vang động tiếng cãi cọ, tranh nhau đoán suông xem bao giờ thì trời mưa. Suốt đời họ mong mưa. Bởi có mưa, đất lầy nhuyễn ra, dễ đào bới, mới được cái ăn. Cứ điều qua tiếng lại, mỗi miệng thêm một lời, không ai nhịn ai, uồm uồm oang oang mãi lên. Cánh này đã to tiếng thì thì phải biết là ầm ĩ. Mới có cậu ễnh ương căng mép, phình bụng chỉ nói một câu bình thường cũng vángt ai cả xung quanh rồi.

Chúng tôi vào đây, nghe loạn xạ, mà đi một lúc chưa gặp ai. Mãi sau có anh Rắn Mòng trông thấy chúng tôi Rắn Mòng ngoe nguẩy trườn ra - chỉ có trẻ em nhút nhát thì sợ Rắn Mòng chứ thật ra anh Rắn Mòng hiền như cái đụn rạ, Không ai thấy anh nói bao giờ, tưởng câm, nhưng anh ấy chỉ có tính ít nói thôi. Hàng ngày, anh Mòng vơ vẩn trên mặt nước đợi mồi. Một Muỗi Mắt, một gã Bọ Bèo lạc tới, anh tợp ngay. Nhưng thường đợi cả tháng cũng chẳng được cái tợp nào. Mòng đương lúc đói, mới nghe tiếng chân chúng tôi đi tới liền bò ra. Nhưng khi thấy chúng tôi to lớn, chân càng gai ngạnh không thể là mồi của anh thì, thì Mòng lại cúp mắt xuống, nhìn chỗ khác và trườn đi.

Sau có Nhái Bén trông thấy chúng tôi. Nhái Bén tính nhau nhảu liền ra bảo ễnh ương đi rong khắp nơi đánh lệnh vang vang rao cho cả làng nước biết có người lạ vào địa phận. Thế là, cả xóm lô nhô kéo ra. Trông những cái bụng lép và nét mặt vêu vao, tôi đoán biết họ kéo ra làm gì. Họ ra xem chúng tôi có gì cho ăn hoặc chúng tôi có phải là thức ăn được không. Nhưng thấy chúng tôi sừng bướng, đầu mình bọc giáp sắt, chân mang khí giới nhọn hoắt thì họ lại lờ vờ lảng dần.

Đã lâu trời không mưa, không có nước dềnh vào xóm - nước hồ lâu mưa thì trong vắt, chỉ đẹp mắt mà không có thức gì ăn nên dân cư trong hồ đói lắm. Bao giờ cũng vậy, sự cùng quẫn hay khiến ta nghĩ ngợi và giận dữ. Không biết vặc vào ai. Chẳng biết trời ở đâu mà lôi xuống bắt làm mưa - dù cho tiên sinh Cóc có được tiếng là cậu ông trời đi chăng nữa thì cũng đành chịu, cho nên họ đâm ra nóng tính, động một tí cũng cáu kỉnh, bực tức ầm cả lên. Trong xóm không lúc nào dứt tiếng chửi vã. Nhà này đòi nợ nhà kia, chỗ này bàn, chỗ kia tán, inh ỏi những uôm oạp, những kèng kẹc ngày đêm không bao giờ ngớt, bởi vì không biết giải quyết thế nào.

Thấy chẳng ăn thua gì, mấy anh nọ lảng đi như Rắn Mòng. Chỉ còn đôi ba bác Cóc ngẩn ngơ đứng lại. Một Cóc tóp tép miệng, như tợp được mồi, vờ nhai cho đỡ thèm. Một Cóc khác bước ra, cất lên một giọng rất văn vẻ (Cóc vẫn nổi tiếng thầy đồ, thầy đồ Cóc trong tranh Tết):

- Hà cớ mà nhị vị tráng sĩ du nhàn qua bản thôn?

Rõ chán, nói chữ mà chưa chắc đã biết nghĩa, tôi bấm bụng nhịn cười thầy đồ Cóc rồi dùng cái khoa giao thiệp hoa mỹ khôi hài đó đáp đùa lại:

- Thưa tiên sinh, chúng tôi đi du lịch.

- Kèng kẹc! Du lịch! Kèng kẹc! Du lịch! Vậy bỉ phu xin hỏi nhị vị tráng sĩ, nhị vị xưa rày là tay dọc ngang nào biết trên đầu có ai, thế thì chắc nhị vị phải nghe tiếng từ lâu rằng bỉ phu mặc dầu thanh bạch ở hang dưới đất nhưng bỉ phu là cậu thằng Trời đấy! Nhị vị qua chơi nhiều nơi trên hoàn cầu, nhị vị có gặp thằng cháu "trời đánh thánh vật" nhà tôi ở đâu không?

Trũi mỉm cười, dùng càng hích tôi một cái. Tôi nháy, ý bảo phải nghiêm một chút, gặp đứa dở hơi thì cũng cứ liệu lời cho qua chuyện mới được. Tôi bèn lấy điệu vuốt râu tưởng tượng, làm vẻ đứng đắn trả lời rằng:

- Thưa tiên sinh, chúng tôi có gặp ông Trời.

- Kèng kẹc! Rất tiếc! Kèng kẹc! Rất tiếc không được tương kiến trước. Thế thì nếu như từ nay về sau nhị vị tráng sĩ có còn gặp nó thì hỏi nó cho bỉ phu rằng: Vì lẽ gì mà lâu nay bản thôn không có nước mưa? Cái thằng "trời đánh thánh vật" cháu tôi mê mải tổ tôm xóc đĩa ở đâu mà không biết suốt đêm cậu Cóc nó phải nghiến răng kèng kẹc đến nỗi đâu đâu cũng nghe như tiếng trống đăng văn ấy chăng, đến đỗi cậu nó đã nghiến mòn hết cả răng rồi đấy chăng?

Suýt nữa tôi bật cười thành tiếng. Giỡn chơi thế chứ nào tôi biết cái lão Trời "trời đánh thánh vật" ấy ở mô tê! Tôi còn đương bụm miệng nhịn cười, nhưng Trũi đã ngứa tai không giữ nổi vai kịch, bỗng choang một câu:

- Trời với đất, cậu với cháu, chỉ vớ vẩn! Nói thẳng thừng là muốn ăn mà chỉ ngửa tay thế thì kêu đến sái cổ, gãy răng, gãy hàm nữa cũng chẳng quả sung nào rụng trúng vào mồm đâu.

Cóc còn đương ngơ ngác nghe chưa thủng câu nói mỉa mai của Trũi, tôi đã chen vào, át đi, tôi cung kính, lễ phép nói to:

- Thưa tiên sinh, tôi nhớ ra rồi, tôi nhớ dù chưa được tiên sinh dặn thế, chúng tôi cũng đã có tâu hỏi việc lâu nay sao hạ giới không mưa. Ông Trời ông ấy cứ xua tay nhăn mặt mà rằng hồi này tôi mắc bận, chưa mưa được, chưa mưa, bận lắm lắm. Việc ông Trời là việc làm mưa mà ông ấy lại kêu mắc bận, chẳng hiểu bận gì, tôi cũng chẳng hiểu ra sao cả, nhưng không dám hỏi nữa.

Tôi nói thế, Cóc ta đã kêu kèng kẹc vẻ mãn nguyện, ầm ĩ:

- Bỉ phu hiểu rồi! Hiểu rồi! Hiểu rồi! Thế ra cháu nó bận quá đến nỗi quên cả cho cậu nó uống nước. Cháu nó bận quá! Có thế chứ! à ra thế! Thảo nào!

Cóc cứ dấm dớ lý sự và lẩm nhẩm một mình nghĩ, một mình nói thế trong khi cả đàn cóc nhô nhốp nhảy ra lại nhảy vào, vừa kèng kẹc, vừa gật gù: Có thế chứ, à ra thế! Thảo nào! Tự an ủi mình bằng câu chuyện tầm phơ của tôi. Các cậu cóc chỉ quanh quẩn xó hang mà khoái cái oai hờ "con cóc là cậu ông trời" là như thế.

Chúng tôi nhắm mắt, nhắm mũi lại lăn ra cười. Đến khi mở được mắt, không thấy Cóc đâu nữa chỉ thấy đi tới một chàng Nhái Bén gầy, lêu đêu cao, hai cái đùi bé quắt mà dài quá nửa thân mình. Bộ quần áo thể thao của

Nhái Bén bó sát người, cứ so le, xộc xệch, càng có cảm tưởng như cái cẳng chân nó dài thêm ra. Chúng tôi lại toan cười. Nhưng mặt Nhái Bén vốn nhợt bây giờ nghiêm xám hẳn lại. Tôi im. Tôi ngờ có điều gì đây.

Quả thật. Lão Cóc có tính khuyếch khoác chứ không phải lão Cóc là cục đất mà ai chửi vào mũi lão cũng được! Còn có câu ví "gan cóc tía" cơ mà. Lão cũng thâm lắm, cho nên sự chế giễu và nhạo báng lão của chúng tôi không qua nổi ý tứ lão, đến lúc chúng tôi nhắm mắt lại cười vào mũi lão như thế thì lão cáu lắm, và thành cái kết quả ngay là các lão đi khắp xóm là có kẻ trộm vào xóm.

Nháy mắt, Nhái Bén nhảy thoắt đến trước mặt, nói:

- Đại vương ếch có lệnh đòi.

Chúng tôi theo Nhái Bén đến dưới một búi cúc tần ẩm thấp, nhớp nháp, trông vào thấy ếch chồm chỗm ngồi vênh mõm trên viên gạch vuông như kiểu ngồi trên sập, ra điều uy nghi lắm. Đôi mắt lồi nghiêm nghị của lão ta cứ giương trừng trừng. Hai khoeo chân trước khoảnh ra, đôi chân sau xếp tè he lại. Ngực và bụng trắng bóng giống lối cổ áo thầy kiện, cứ phập phồng đưa lên đưa xuống lấy hơi sắp nói, nhưng mãi chẳng thấy nói gì. Đặc biệt trên gáy lão ra điểm mấy miếng xanh ở cổ áo và lưng áo như hạt cốm. Bởi thế, lão cũng có tên là ếch Cốm.

Và có lẽ trong hoàn cảnh đói kém này, lão cậy mình còn to béo khoẻ mạnh nhất vùng nên lão xưng là đại vương, đại vương ếch Cốm! Với chúng tôi, đại vương hay là cái gì thì cũng chẳng bận tâm, qua câu chuyện tôi chỉ có nhận xét tính lão cũng hệt bọn đồ cóc đã dốt lại còn hay khoe chữ, còn cái tính khoác lác của ếch thì một tấc đến trời, hơn Cóc nhiều. Chuyện với anh nói khoác nó chỉ biết nói cho nó nghe và không biết nghe ai nói cả, cứ tức anh ách như bị bò đá.

ếch cốm hỏi (hay nói cũng không rõ)

- Chúng bay sang buôn ngọc bên vùng Rùa Rùa trong chân núi...

Tôi đáp:

- Thưa, tôi...

- Biết rồi, ta biết rồi, đây vào đến vùng Rùa Rùa còn xa một phiên chợ. Ngày

trước ta đã...

Trũi sẵng tiếng ngắt lời:

- Không, tôi không đến vùng Rùa Rùa!

- Ta biết rồi... Ngày trước ta đã vào chơi vùng Rùa Rùa trong chân núi ấy...Ngày trước ta...Ngày trước ta...Ngày trước ta...

Nói có mấy câu thì đầu đuôi câu nào cũng "ngày trước ta..." và "ta biết rồi...". Nên cho anh chàng khuếch khoác này thêm cái biệt hiệu là anh "ngày trước ta" hay anh "biết rồi". Cái lão đại vương ếch Cốm này chẳng biết cóc gì nhưng cái gì cũng nói trước, mình chưa nói hết câu nó đã nói nốt câu mình nói, cái gì cũng tỏ vẻ biết, và cái gì ta cũng giỏi. Bây giờ tôi mới rõ câu tục ngữ "ếch ngồi đáy giếng" thế mà thâm và ý nghĩa sâu.

Không ai chịu được những anh đã dốt lại hay tự đắc và dở hơi. Trũi có tính nóng nảy. Thấy trái tai, Trũi cãi phăng, nói phăng. Rồi muốn ra sao thì ra!

Trũi văng một câu:

- Này ông hỏi chúng tôi, chúng tôi đã trả lời đâu mà ông biết được, ông chẳng biết cóc gì hết! Ông là ếch ngồi đáy giếng, ếch ngồi đáy giếng chỉ trông thấy mẩu trời trong miệng giếng đã tưởng nom thấy cả vòm trời! Ha ha! ếch ngồi đáy giếng. Hôm nay mới thấy thật ếch ngồi đáy giếng.

ếch cốm tức quá, hét ầm ỹ đuổi Trũi, Trũi điềm nhiên giơ càng. ếch Cốm không dám xông đến. Chúng tôi không chạy, cũng không nói, chúng tôi ung dung đi ra. Làm vẻ ngông nghênh cũng không tốt, nhưng lúc ấy chúng tôi thú vị như thế đấy.

ếch cốm gọi cả xóm lại, bàn cách nện chúng tôi. Nhưng buồn cười thay, xóm này mới chỉ rỉ tai bàn bí mật mà đi tận xa xa cũng nghe tiếng uôm oạp. Nói thế này, thế nọ, cứ ầm ỹ rối xoè. Ai cũng kêu là ghét hai thằng lếu láo, giá thấy mặt bây giờ thì phải đánh cho chúng mấy đánh. Những quân lang chạ ở đâu đến rõ bọn đầu trộm đuôi cướp. Phải vặn cổ nó xuống, tức lắm, phải nện cho chúng nó một trận nhừ tử.

ếch cử ễnh ương và Chẫu Chàng đi đánh chúng tôi, cả hai anh chàng cùng nhăn nhó là có bệnh đau bụng kinh niên. ếch bảo Cóc. Đáng lẽ Cóc phải hăng hái đi nhất thì Cóc trả lời rằng với chúng tôi, Cóc là chỗ quen biết, xưa

nay có giao thiệp, vả chăng, đã là thầy đồ nho nhã biết ngậm cái bút lông mèo thì không bao giờ thượng cẳng chân, hạ cẳng tay như kẻ tầm thường. Đến lượt Nhái Bén, Nhái Bén ngoẹo mình, giơ mạng sườn, làm hiệu và kiếu: tôi gầy lắm, đứa nào thổi mạnh một cái tôi cũng ngã huống chi chúng nó những hai đứa... Rắn Mòng khước mình vừa lột, xương cốt mình mẩy còn mỏng manh lắm, chưa làm việc nặng được.

Đến khi cả bọn Cóc, ễnh ương, Nhái Bén, Chẫu Chàng, Rắn Mòng đồng thanh cử đại vương ếch cốm hãy tạm rời cái mà ếch mùa đông ở bờ đầm nước và cái sập gạch kiên cố ấy, bước ra, đi trước, bọn họ sẽ theo sau trợ chiến thì ếch cốm ra phồng bụng, phồng mép, trố mắt, quát:

- Như ta đây đường đường một đấng trượng phu hai nhãi ấy chưa đáng mặt đọ sức với ta...

Rút cuộc, ai về nhà nấy và lại làm công việc hàng ngày của mình. Mòng và Cóc đi rình muỗi. Nhái Bén leo cây. Chẫu Chàng hát nghêu ngao. Những kẻ khác thì ngồi than vãn, khóc lóc hoặc cãi vã nhau cho qua ngày. Còn đại vương ếch Cốm vẫn lặng im tư lự một cách vô tích sự trên hòn gạch vuông - suốt mùa đông lão ngồi ngậm hơi không một lần nhích đít khỏi cái sập oai vệ trong cái mà của lão.

Chúng tôi chẳng muốn gây sự và cũng không lưu luyến gì đất này, đất buồn. Có đáng kỷ niệm đây chỉ là nhớ nơi mà chúng tôi lênh đênh từ ngoài nước lớn giạt vào - một lần thoát chết.

Tôi cùng Trũi đi ngược lên phía những rặng cây ké hoa vàng lấp lánh một giòng sông. Chúng tôi định vượt qua đấy có thể tìm một ít cỏ tốt rồi nghỉ ngơi vài ngày chăng.

Trũi nhảy xuống nước, bơi sang. Bơi một quãng bỗng nhiên chìm nghỉm. Cả hai cái râu cũng không thấy ngo ngoe trên mặt nước, như bị đột ngột rút chân xuống. Chốc, thấy Trũi ngoi lên, kêu váng rồi hớt hải quay lại. Tôi định thần nhìn kỹ thấy quanh đấy có luồng sóng cồn đuổi theo. Một đàn cá săn sắt đương rầm rập kéo đến. Những cái đuôi cờ ngũ sắc bay hoa cả mặt nước. Vừa rồi mải bơi, chính là Trũi bị mấy gã Săn Sắt ấy kéo tụt xuống. May, Trũi cố vùng thoát lên.

Bây giờ tôi mới kinh hãi nhìn dần ra khắp dọc sông, chỗ nào cũng thấy đông đặc cá Săn Sắt với những đuôi cờ múa rợp bóng nước. Chúng lượn đi lượn

lại, vẻ nghênh ngang, chặn đường. Cái này chắc có âm mưu gì đây. Rồi tôi thấy Săn Sắt kéo đến mép nước phía chúng tôi, hằm hè toan nhảy hẳn lên bờ đòi choảng nhau, rất hung hăng. Thế này phải tìm cách thoát ngay mới được. ờ! có thể ếch cốm lập ra mưu này, cái lão khoác lác một tấc đến trời mà cũng mưu lược gớm.

Lại vài mụ Diếc trắng trẻo, béo tròn con quay, lò mò đến. Các mụ tung tăng múa vây, múa gáy. Rồi mấy bác cá Ngão mắt lồi đỏ, dài nghêu, mồm nhọn ngoác ra, ở đâu bơi chớp nhoáng đến, đỗ kề ngay bờ trước mặt, há miệng đợi đớp. Ôi chao, nếu không mau chân, bọn này cứ thắt mãi vòng vây, chí nguy! Trũi lau tau mà đã thấy cuống. Trũi nóng tính, nóng hăng thì cũng nóng nhụt! Chưa chi cả mà đã hốt. Tôi bảo:

- Khoan khoan liệu việc, nhốn nháo thì hỏng đấy.

Bỗng Trũi lại tru lên:

- Kìa kìa.. lũ nữa đến...

Nhìn lên đầu sông thấy mấy bác cá Chuối đương lừ lừ tới. Bóng cá Chuối loáng cả dòng nước, răng nhe trắng như lưỡi cưa, nó lướt vào đến trước mặt thì dòng nước đương trong vắt bỗng đen sạm như nền trời cơn mưa.

Phải tính việc tẩu ngay.

Nhìn sang bên kia sông, tuy xa, nhưng tôi cảm thấy nếu tôi cố thì có thể bay qua được. Tôi sẽ bay qua ngay trên đầu chúng nó. Nhưng đôi cánh của Trũi ngắn thun lủn, không thể bay xa thế. Trong khi ấy, nếu còn trù trừ thì chết. Đàn cá Chuối hung hăng sẽ ngoi lên tận bờ bùn này đớp chân chúng tôi. Hoặc một thằng Chạch, một thằng Lươn có thể độn thổ lên ngay vũng bùn dưới chân chúng tôi đứng đây.

Tại sao nên tai nạn như vậy? Về sau tôi mới hiểu chỉ vì cái thói nghịch ác và sự coi thường xung quanh của chúng tôi. Chẳng là bị khích thế, cả xóm ếch Nhái đương buồn bã kia bỗng phát cáu lên và các xóm Cá ngoài này nghe phong thanh có hai thằng dế bơ vơ ở đâu đến làm loạn sông thì cá kéo ra đánh đuổi đi.

Lúc ấy, tôi khom người xuống. Tôi đã nghĩ ra một cách. Tôi bảo Trũi trèo lên lưng. Tôi mím miệng nghiến răng, gắng sức bình sinh cõng Trũi bay qua sông. Không cất cao mình lên được, tôi chỉ đủ sức bay là là mặt nước.

Cả đàn mấy chục các loại cá đuổi theo, chen nhau đánh sóng và quẫy đuôi, ngoáp miệng bắn nước lên đầy mặt tôi, ướt cánh và ướt cả bụng tôi. Tôi chỉ núng cánh một chút, nó mà tợp được chân tôi lôi xuống thì tan xương cả. Lưng tôi nặng như cái cối đá đè. Tôi cố sức, cố sức, cố sức... Cuối cùng, tôi lướt khỏi mặt nước, sang tới bờ bên này bãi cỏ. Tôi lăn kềnh ra bãi, trong khi Trũi bị hất tung ngã tít đằng kia.

Trở dậy, trông bờ bên ấy đã thấy cả xóm ếch Nhái kéo ra. Tuy vậy, vẫn không thấy đại vương ếch Cốm đâu. Thêm viện binh! Bốn bác Cua Núi đen sì như bốn cái xe bọc sắt to kềnh, múa lên những chiếc càng rất lớn. Tưởng nếu bị càng đó cắp thì bụng tôi có thiết giáp cũng phải phòi ruột.

Nhưng chúng tôi đã qua được sông. Thách cũng chẳng mống cá nào dám lên bờ đuổi. Nghĩ cứng thế, nhưng tôi lại chợt nghĩ thêm: biết đâu ai học được chữ ngờ, như cái lần Trũi bị cả xóm Bọ Muỗm bay qua sông sang đánh suýt chết đấy. Tôi vội bảo Trũi cùng nhau chạy trốn ngay. Trũi cũng hiểu, chúng tôi biến rất nhanh.

Tuy vậy, trước khi chạy, vẫn làm oai ta đây, chúng tôi giơ càng lên, ri ri hát một bài. Trũi xỏ hai chân vào hai râu, cong cong râu, làm hiệu giễu cợt. Giở trò trêu ngươi cái đã.

Nhưng bên kia bọn bên kia sông chưa kịp nổi giận thêm tôi đã kéo Trũi chạy một mạch đến tận hàng cây xanh xanh mờ mờ đằng xa.

Chương 6

Thề rằng sinh tử có nhau.

Hàng cây, mà lúc còn ở ngoài bãi chúng tôi trông thấy mờ xanh xanh, là cánh rừng cỏ may. Bấy giờ mặt đất đương mùa hoa may. Chúng tôi đi mịt mờ dưới bóng hoa may. Trông suốt bốn phía chân trời đâu cũng phất lên một màu trắng bàng bạc, xam xám những ngù hoa may.

Trong rừng hoa cỏ may ấy ngụ những xóm Chuồn Chuồn.

Đối với Chuồn Chuồn, họ Dế chúng tôi là láng giềng lâu năm. Hang Dế thường ở quanh bãi và gần hồ ao. Chuồn Chuồn hay đậu trên ngọn cỏ cao bên bờ nước. Bởi thế, đã thành thói quen như bức tranh sơn thủy thì phải có núi, có sông, chàng Dế và chàng Chuồn Chuồn cứ mùa hè đến lại gặp nhau ở bờ cỏ, anh đậu ngọn, anh nằm gốc. Trong đám cỏ, có khi nắng chang chang - Chuồn Chuồn thật khoẻ chịu nắng - chúng tôi thường sôi nổi đàm luận việc đời, nhất là những chuyện đường xa.

Xóm ấy trú ngụ đủ các chi họ Chuồn Chuồn. Chuồn Chuồn Chúa lúc nào cũng như dữ dội, hùng hổ, nhưng kỳ thực trông kỹ đôi mắt lại rất hiền. Chuồn Chuồn Ngô nhanh thoăn thoắt, chao cánh một cái đã biến mất. Chuồn Chuồn ớt rực rỡ trong bộ áo quần đỏ chót giữa ngày hè chói lói, đi đằng xa đã thấy. Chuồn Tương có đôi cánh kép vàng điểm đen thường bay lượn quanh bãi những hôm nắng to. Lại anh Kỉm Kìm Kim bấy lẩy như mẹ đẻ thiếu táng, chỉ có bốn mẩu cánh tí tẹo cái đuôi bằng chiếc tăm dài nghêu, đôi mắt lồi to hơn đầu, cũng đậu ngụ cư vùng này.

Họ nhà Chuồn Chuồn cứ miên man đi tha phương cầu thực, nhưng hễ khi trời sắp giông gió thì lại bay qua đồng hoa cỏ may tìm về tránh mưa trong chân cỏ.

Chúng tôi vừa đến, đi suốt đoạn đường, thấy các làng Chuồn Chuồn ai cũng hớn hở trong xống áo mới tinh giữa hoa may. Họ đương sắp đi. Tôi hỏi đi đâu. Đáp rằng họ đi xem hội thi võ, trên trời, Chuồn Chuồn bay sát cánh rợp cả nắng. Cậu Kỉm Kìm Kim gầy còm chỉ lượn được dưới thấp, nhưng cũng tung tăng ra dáng lắm. Tôi hỏi thêm thế thì như anh em chúng tôi muốn

đi xem hội thi võ có được không. Đáp rằng có.

Thế là chúng tôi đi trẩy hội theo Chuồn Chuồn. Họ bay trên không. Chúng tôi đi dưới. Đôi lúc khoái chí tôi cũng cất cánh bay chơi một quãng. Trên đường còn gặp vo khối khách nô nức trẩy hội. Vui lắm. Cả những ông Niềng Niễng đen nháy quanh năm không ra khỏi mép cái lá sen mặt nước cũng lịch kịch cất bước ra đi.

Sự tích hội thi võ như thế này:

Nguyên vì ở vùng cỏ, hàng năm đến mùa hoa may chín trắng bạc khắp miền thì có hội lệ. Năm ngoái, cụ Bọ Ngựa già yếu đã khuất núi. Năm nay, dân cả vùng, nhân hội hoa may, mở luôn hội thi võ kén ai tài giỏi nhất để đứng ra coi sóc việc chung trong vùng. Đó cũng là phong tục lâu năm của miền cỏ may này.

Giữa vùng cỏ may, chân cỏ đỏ tía, đầu hoa xám trắng và lóng lánh dựng lên võ đài nguy nga cao, toàn bằng gỗ cây lau ngà vàng, đứng cuối bãi trông lên cũng rõ mồn một. Đài võ chắc chắn, đẹp, có ghế ông cầm trịch ngồi, trên lớp lá cỏ mật và treo từng chùm hoa ké vàng mọng buông xuống, lắc lư trong gió.

Những hôm đầu là đấu loại. Nhiều anh Châu Chấu vừa nứt mắt đã bắng nhắng lên đài. Ngựa non háu đá, những gã ngông nghênh đó thật ra chưa có nổi ba hột sức. Mới tự chân mình đá mấy cái cũng đã run rẩy cả người rồi đứng thở hồng hộc. Vì thế chỉ có các anh ấy tưởng võ mình là tuyệt thôi, còn khách xem thì thấy cuộc thi đấu loạc choạc, ngấy, họ đi chơi hội hơn là đi xem võ.

Mấy ngày sau, võ đài mới bắt đầu rầm rộ. Bởi vì những tay võ kém đã bị lọc hết. Bao nhiêu cậu ti toe đều bạt xuống chân đài cả rồi. Chỉ còn lại có hai tay cứng vào đấu vòng cuối là Bọ Muỗm và Bọ Ngựa. Hai tráng sĩ trong vùng đấy.

Sáng hôm ấy, trước khi ra xem thi đấu, tôi một mình dạo chơi quanh bãi, nhìn thiên hạ kéo tới xem hội, chật như nêm cối.

Những chị Cào Cào trong làng ra, mỹ miều áo đỏ áo xanh mớ ba mớ bảy, bước từng chân chầm chậm, khoan thai, khuôn mặt trái xoan như e thẹn, như làm dáng, như ngượng ngùng.

Các anh Châu Chấu Ma thì mặt mũi rất xí nhưng chúa hay lơn tơn đón đường co kéo các nàng Cào Cào xinh đẹp vào trò chuyện vẩn vơ trong vườn cỏ non - những hàng quán dọc đường.

Tôi thấy bụng đoi đói, tôi cũng tạt vào quán làm vài nhánh cỏ lót dạ. Đông khách quá, Châu Chấu, Cào Cào, Bọ Muỗm, Bọ Ngựa rậm rịch vào.

Bỗng mấy chú Châu Chấu Ma đang nhảy nhót khoe tài quanh các nàng Cào Cào, vội né giạt về một bên. Rồi trong cửa hàng chợt im tiếng ồn ào. Tôi thấy trịnh trọng tiến vào một anh Bọ Ngựa. Người ngợm anh Bọ Ngựa này cũng bình thường thôi, nhưng chưa hiểu sao anh làm ra lối quan dạng đến thế, anh cứ đi chân nhấc từng bước cao ngang đầu gối kiểu bước chân ngỗng, cách thức rất ta đây kẻ giờ và hách dịch. Cái khấc cổ vươn ra. Cái mặt ngắn củn nhưng cái cằm vuông bạnh lên. Con mắt đu đưa tưởng như ai xung quanh chỉ còn có việc thán phục nhìn anh ta. Hai sợi râu óng ả mấp máy phất lên phất xuống. Hai lưỡi gươm bên mạng sườn, lưỡi có răng cưa, luôn luôn co vào trước ngực, ra lối ta đây con nhà võ đi đứng đúng thế võ, lúc nà cũng giữ miếng.

Trông bộ tịch anh ta như thế, nhưng tôi cũng không để tâm. Bởi vì tôi đã biết thường những anh tính hay khoe thì cái gì cũng ra miệng hết và chỉ có ở miệng chứ trong bụng nhiều khi chẳng có cóc khô gì. Như anh này, chắc có mấy miếng võ xoàng thì đã trổ ra tay chân mặt mũi cả rồi, chẳng còn gì phải chú ý nữa. Vả chăng tôi cũng đâu cần để mắt tới cái oai rơm rác và lố bịch ấy. Có nghĩa là lúc đó tôi vẫn đủng đỉnh giữa cửa quán hàng cỏ như không biết có võ sĩ Bọ Ngựa đi vào. Thấy thế, Bọ Ngựa bổ luôn cho tôi một nhát gươm vào đầu. Tôi đau điếng.

Tôi nhảy trái, đá hậu cú song phi. Hắn né được và co hai gươm định quạng tôi nữa. Thấy có xung đột, bao nhiêu khách hàng bỏ chạy hết. Các chị Cào Cào hốt hoảng nhảy tung, rách cả vạt áo màu. Chỉ khổ bác Cành Cạch đã cao tuổi, lại to lớn chạy vướng cái áo dài lụng thụng, ngã ngoẹo càng, nằm cong chân, xoã cánh, kêu trời kêu đất.

Nhưng gã Bọ Ngựa không xông vào giữa mà chỉ giơ gươm trỏ mặt tôi, bảo:

- Có giỏi chốc nữa lên đài.

Tôi cười khểnh, nói lịch sự mỉa mai:

- Rất hân hạnh.

Sau đó Bọ Ngựa, thật tức cười, lại trịnh trọng khuỳnh khuỳnh kiểu bước chân ngỗng đúng như lúc nãy. Nhưng bước ra, đi cút luôn mất. Đám đông dần trở lại, quán cỏ lại chen chân mới vào được. Bây giờ họ xúm quanh tôi, Bác Cành Cạch ngã lúc nãy dạy được, nhô cái mũi nhọn đến, thở hổn hển nói:

- Chú mình ơi! Chú mình dại thế! Chắc chú mình ở xa đến, chưa biết. Ông ấy là cháu đích tôn cụ võ sư Bọ Ngựa, cả vùng này không ai dám đụng đến cái lông chân ông ấy đâu. Ông ấy phen hày hẳn tranh được chân trạng võ nối chức cụ võ sư Bọ Ngựa rồi. Chú mày biết điều thì mau mau tránh đi nơi khác là hơn cả.

Tôi nói:

- Cảm ơn chư vị. Bình sinh trên đời tôi không hề biết sợ lời đe doạ nào cả.

Bác Cành Cạch còn làu bàu phàn nàn cho tôi là gà dở và nói "chú mình gở chết hay sao ấy".

Tôi ở quán bán cỏ ra. Lời lẽ nhát sợ của bác Cành Cạch nọ làm tôi khó chịu. Tôi phải bước vào rừng cỏ ngắm làn hoa may đương tràn ngập trong gió phơi phới cho tĩnh tâm lại.

Khi trở vào đám hội thì võ đài đương vào cuộc thi tài.

Tôi rất ngạc nhiên khi thấy Trũi đứng sừng sững trên đài, sắp đấu với anh Bọ Muỗm. Thì ra chú Trũi nhà tôi bấy lấu vẫn còn căm nhà Bọ Muỗm. Cái trận đòn của các mụ Bọ Muỗm nanh ác ngày ấy vẫn chưa thể quên! Còn căm nặng đến độ bây giờ chỉ gặp một gã Bọ Muỗm xa lạ cũng khiến Trũi nổ máu đòn thù. Trũi lên đài ngay.

Gã Bọ Muỗm kia đã đánh ngã mấy địch thủ nhép hôm qua, đương nhơn nhơn ra vẻ. Thực ra gã cũng không phải tay vừa. Người gã xanh rực và vạm vỡ, bắp chân bắp càng bóng nhẫy, mập mạp. Lưng gã gờ lên rắn chắc, và đôi cánh màu lá cây làm thành chiếc áo giáp che kín xuống tận đuôi. Đằng đuôi, mắc thêm lưỡi gươm cong hoắt. Đầu gã lớn, mút nhọn lại, húc rất khoẻ. Hai vành râu trắng phau. Đôi mắt to hó như mắt cá. Hai tảng răng thì đen và nhọn khoằm khoặm.

Nếu không có Trũi lên đài thì Bọ Muỗm được đấu thẳng với Bọ Ngựa để tranh chức trạng võ.

Hai võ sĩ ra đài.

Cụ Châu Chấu già lụ khụ đã bạc cả lưng, cái gân đen kẻ nổi gồ trên trán, ra ngồi cầm trịch.

Trũi và Bọ Muỗm, sau khi mỗi anh đi một bài võ ra mắt như các tay đô vật múa lên đài rồi đứng lại, ngó nhau một giây, rồi từ từ đưa chân lên vuốt râu đàng hoàng mấy cái, rồi bất thình lình ập vào đấu đá liền. Trũi sử đôi càng khéo lắm. Từ ngày ra đi, Trũi học thêm được nhiều miếng võ, đường quyền coi ngoạn mục và kín. Bọ Muỗm kia thì không cần võ, chỉ cậy sức, cứ lăn xả vào thọc gươm và cắn lia lịa. Nhưng Trũi uyển chuyển và nhanh hơn, tránh được cả. Loanh quanh một lát, Bọ Muỗm đã mệt phờ. Bấy giờ Trũi mới mở sức. Trũi nhảy phóc lên, đưa hai quả trùy càng ép bẹp vỡ cặp kính bảo vệ mắt của Bọ Muỗm rồi thúc thêm một cái đá làm gã kia ngã ngửa, rướn lưng mấy lần mà không dậy được.

Cụ Châu Chấu cầm trịch thong thả bước tới dắt chàng võ sĩ được trận ra một bên và tuyên bố kẻ thắng trận. Cả bãi xôn xao. Vừa hoan hô, vừa lạ lùng vì chưa ai biết võ sĩ Trũi tài giỏi ấy ở đâu ra. Cụ Châu Chấu già cầm trịch nâng cái loa dài tết bằng lá cỏ ấu, nói xuống đài:

- Võ sĩ Dế Trũi thắng võ sĩ Bọ Muỗm. Bây giờ các võ sĩ trong thiên hạ đã đông đủ về đây, ai lên đấu với võ sĩ Dế Trũi:

Tiếng ông cụ gọi loa vang đài, ai nấy lặng yên nghe, lặng yên nghe. Bỗng một tiếng đáp vang động: "Có ta đây!" Rồi anh chàng Bọ Ngựa ban nãy vừa lôi thôi với tôi, nhảy vót lên. Cơ nguy cho Trũi, vì xem anh chàng Trũi đã có vẻ mệt. Vả lại, thấy Bọ Ngựa ngông ngáo, nhớ chuyện ban nãy ở quán hàng, cái bực mình trong tôi tức tốc trở lại.

Tôi nhảy phắt lên đài, quát:

- Khoan khoan, đây trước đã. Nhớ hẹn chứ?

Bọ Ngựa lùi lại rồi "à" một tiếng rõ to, nghênh hai thanh gươm lên - vẫn một điệu tự cao tự đại như thế. Lại như lệ trên trường đấu ngày ấy, trước khi vào cuộc, mỗi bên biểu diễn một vài đường quyền, theo sở trường mình. Bọ Ngựa đứng vươn mình, đi bài song kiếm. Bóng kiếm loang loáng, mù mịt như hoa may điệu bộ khá đẹp mắt. Tôi chẳng cần đi bài gì hết. Tôi đứng nghiêng người về đằng trước, hếch hai càng lên. Cứ hai càng ấy, tôi ra oai sức khoẻ, đạp phóng tanh tách liên tiếp một hồi, gió tuôn

thành từng luồng xuống bay tốc cả áo xanh áo đỏ các cô Cào Cào đứng gần.

Lúc vào đấu, Bọ Ngựa cao nên lợi đòn. Hai gươm hắn bổ xuống đầu tôi chan chát. Nhưng đầu tôi đầu gỗ lim tôi lựa cách đã, không vần gì hết. Còn tôi đoản người, tôi nhè bụng hắn mà đá, khiến có lúc hắn phải hạ gươm xuống đỡ, mất đà, đâm loạng choạng. Biết không chém vỡ được đầu tôi, hắn liền đổi miếng ác, co gươm, quặp cổ tôi. Hắn định lách gươm nghiêng vào khe họng - chỗ hiểm, cuống họng tôi có khe thịt dễ đứt.

Thấy thế nguy, tôi gỡ đòn, cúi xuống, thúc nhanh một răng rất sâu vào bụng hắn. Choáng người, Bọ Ngựa nhảy lộn qua lưng tôi. Tôi cũng chỉ đợi có thế. Vừa đúng là càng - lừa vào miếng võ gia truyền của nhà Dế, tôi lấy tấn, đá hậu đánh phách một đá trời giáng vào giữa mặt anh chàng. Chàng Bọ Ngựa kiêu ngạo rú lên một tiếng, bắn tung lên trời, rơi tọt ra ngoài võ đài, ngã vào đám đông xôn xao.

Tôi đã hạ địch thủ một cách vẻ vang, trong khi dưới đám hội còn đương ồn ào nhốn nháo vì không ai ngờ võ sĩ Bọ Ngựa giỏi võ nhất vùng đồng cỏ lại thua nhanh và thua đau như thế và thua bởi một chàng Dế Mèn lạ mặt ở đâu đến. Còn chưa ai hết lạ lùng thì cụ Châu Chấu cầm trịch lại ra, trịnh trọng giơ loa lên, ba lần đều đặn, hô vang vang xuống:

- Tôi xin hỏi đông đủ các võ sĩ trong thiên hạ tề tựu quanh võ đài, có còn ai lên đấu nữa chăng?

Cả đám hội im lặng. Cụ Châu Chấu cầm trịch lại hô tiếp.

- Bây giờ trận đấu tranh hùng kết thúc. Võ sĩ Dế Trũi đấu với võ sĩ Dế Mèn!

Ơ hay, tôi sẽ đấu võ với Trũi? Tôi nhìn sang Trũi. Vừa lúc Trũi lại nhìn tôi. Chúng tôi cùng nhau đi đến đất này để đấu võ tranh quyền với nhau ư? Bất giác, tôi tiến lại Trũi, đứng thẳng hai chân trước, khoác vai Trũi, hai chúng tôi hướng xuống dưới võ đài. Khắp bãi, rờn bóng hoa may, tụ tập hàng nghìn vạn các loài trong vùng đi xem hội võ, tôi nói to lên rằng:

- Thưa chư vị, anh em chúng tôi vừa từ phương xa tới đây. Cái chủ đích của chúng tôi thật không định tranh lèo giật giải gì ở đất này. Đất lành chim đậu, thấy phong tục vui thì chúng tôi đến góp mặt vui chung mà thôi. Bây giờ, cái điều chúng tôi không chờ đợi là anh hùng bốn phương đều đã lui cả mà nhường quyền đọ sức cao thấp sau cùng cho anh em chúng tôi. Với sự tranh đua, anh em chúng tôi xin lỗi, không thể. Bởi vì sao, chắc chư vị đã rõ.

Còn về ngôi thứ trách nhiệm thì anh em chúng tôi xin lỗi, không dám. Anh em chúng tôi chỉ là hai kẻ giang hồ thấy đất quê đẹp đẽ thì ghé tới trên đường đi mà không định ý ở đâu cả. Dám xin chư vị xét cho.

Tôi vừa nói xong, ở dưới vang lên tiếng the thé, tiếng ầm ầm. Kẻ thì bảo nhất quyết phải mời chúng tôi ra thi đấu, lệ vùng này nghìn xưa như thế. Kẻ thì rằng thôi. Sau có một ban bô lão thượng thọ của đám hội cắt ra trông nom võ đài - một cụ Châu Chấu, một cụ Bọ Ngựa, một cụ Cành Cạch, một cụ Cào Cào, một cụ Niềng Niễng, các cụ ra nói với chúng tôi rằng:

- Thưa hai võ sĩ, đất lành chim đậu, hai võ sĩ qua đây, lại có lòng lên thi thố tài nghệ siêu quần, thiên hạ không còn ai đối địch nổi, thật là phúc cho chúng tôi.

Hai võ sĩ là anh em một nhà, lại là những tay võ đồng môn với nhau thì càng may cho chúng tôi và như thế, cái lệ đấu có thể bỏ đi được. Nhưng việc chịu trách nhiệm về đứng đầu vùng này thì phải có một trong hai ngài nhận. Đó là phong tục đất chúng tôi hàng bao đời vẫn chọn tài như thế.

Tôi thì hết lời từ chối. Còn Trũi đứng lặng không nói (về sau tôi mới biết sự im lặng của Trũi có một ý nghĩa riêng). Tôi đành phải nhận. Thế là cả đám hội ầm vang lời hoan hô tôn chúng tôi lên là chánh phó, thủ lĩnh đứng đầu các làng trong vùng cỏ may. Cả đám hội xô vào làm kiệu rước hai tôi lên, đi chen trong đám đông và hoa cỏ may.

Các chị Cào Cào áo xanh áo đỏ làm duyên đứng nghiêng khuôn mặt dài ngoẵng nhìn theo chúng tôi một đỗi rất lâu, tỏ vẻ mến phục. Tất cả tung cỏ, tung hoa may. Đồng dân cử bài hát rầm rộ. Rồi cùng nhau mừng rỡ cầm tay khiêu vũ. Cành Cạch với Châu Chấu, Cào Cào với Bọ Muỗm nhảy múa linh đình. Từ trong hang, trong lá ra đến ngoài bãi, ngoài đồng, hoa may trắng suốt chân trời.

Tôi bước lên đài, uốn éo múa càng, rung cánh, trổ một bài hát rất du dương. Trũi thì hớn hở hơn ai hết. Thì ra lúc nãy cu cậu im không nói gì chỉ sợ tôi từ chối cái địa vị thủ lĩnh. Đến khi thấy tôi nhận lời, Trũi ra hét inh lên, múa rối rít hai càng khiến những bác Cành Cạch nhút nhát, mới đầu cũng sợ đáo để!

Chúng tôi ở lại vùng cỏ may được ít lâu. Ngày lại ngày...

Tôi thì hơi buồn và băn khoăn. Nể quá mà phải nhận lời đó thôi. Tôi vẫn chỉ

muốn được thoả chí nguyện của mình là đi đây đi đó, thế đủ sung sướng rồi. Trái với tôi, Trũi rất thú vị. Đứng đâu Trũi cũng tỏ vẻ khoái cứ nghiêng râu mép lên gảy đàn tưng tưng. Tôi bảo Trũi: "Đừng tưởng thấy an nhàn mà vui! Huống chi đời ta còn trẻ mà sống chỉ có an nhàn thế này thì buồn tẻ khác nào khi chúng ta còn ở trong hang quê nhà".

Quả nhiên mùa đông năm ấy xảy ra một việc biến lớn.

Cỏ may trên bờ đường đi đã tàn. Những con bò gầy tọp, dũi toét cả mũi cũng chỉ vơ được mấy chiếc rễ cỏ khô. Người trong làng ra đồng gặt lúa. Cánh đồng vàng rượi xưa kia đã được người ta lấy liềm gặt, bó từng lượm, cái đòn xóc đâm ngang thành từng gánh, quẩy về sân. Trên mênh mông chỉ còn trơ lại những gốc rạ khô.

Thế là mùa rét đã tới. Cánh đồng vắng ngắt, màu xám trên trời và màu xám dưới đất đã liền vào nhau và ở giữa có gió suốt đêm ngày. Trẻ con ra ngoài đồng thì lạnh tai và đỏ hắt mũi. Rét quá, rúm cả chân. Chẳng ai có thể trốn trên đồng không được. Phải đi tìm nơi tránh rét. Nếu cứ phong phanh giữa trời suốt mùa đông thì đến chết cả.

Bởi thế, đã thành thói quen từ xưa, cứ mùa rét đến thì các loài sống trong vùng này lại bỏ cánh đồng lạnh ngắt lạnh ngơ mà lũ lượt đi kiếm nơi tránh rét. Có khi phải tranh cướp, đánh nhau mới tìm được chỗ. Bởi vì trong mùa rét, nhiều loài áo mỏng khác cũng đi tìm kiếm chỗ ở ấm như thói quen của họ nhà Châu Chấu.

Tôi bảo Trũi:

- Có phải thế không, Trũi thấy nhé. Gió thổi hun hút đến nỗi con kiến chỉ có cái chân bé tẹo bằng hạt bụi cũng phải ra sức đào sâu xuống dưới đất mới tìm được tí hơi đất ấm. Lo cho cái sống cũng gay lắm đây. Kìa bao nhiêu loài phải xô đẩy nhau đi tìm chỗ trú ẩn trong mùa đông tháng giá. Mùa đông khủng khiếp đã đến rồi.

Tôi bảo bà con rằng:

- Cái rét đã đến ngoài đồng, chúng ta hãy kíp đi tìm nơi ấm áp mà trú ẩn.

Chẳng mấy lúc, không còn thấy bóng ai ngoài trời. Bọn Chuồn Chuồn cánh giấy - các cậu Kỉm Kìm Kim ốm o biết mình không chịu nổi nửa cơn gió giật đã mò mẫm đi trước. Anh em nhà Niềng Niễng thì lặn xuống bùn nằm

với các anh Gọng Vó, bên cạnh những Cua, những Ếch lo rét đương vội vã đắp những cái mà đất lô nhô bát úp quanh các bờ đầm ao.

Châu Chấu, Cào Cào, Bọ Ngựa, Bọ Muỗm thì đi tìm khe dứa dại. Trong mùa đông, chỉ có những bụi dứa dại xanh nguyên, mỗi chiếc lá dứa vẫn dỏng cái tai cứng lên nền trời xám. Kẽ lá dứa sâu hoắm, ta có thể chúi được vào đấy, nằm chổng đuôi ra, bất chấp mưa gió bên ngoài. Cứ vào đấy, nằm yên đấy, cho đến khi những ngày xuân trở lại, thấy cái ấm đậu xuống hai vai và nghe tiếng con chim chích kêu vui chanh chách ngoài khe lá, lúc ấy mới bước ra.

Chúng tôi đi tìm chỗ ở mùa đông.

Tìm nơi ở mùa đông là việc năm nào cũng phải làm và bao giờ cũng gian nan. Bởi vì không bao giờ và không có chỗ nào cứ đến là đã sẵn chỗ. Hơn nữa, ai cũng muốn được nơi ở tốt nhất. ấy thế là cái cảnh tranh giành, lắm khi đổ máu, lại thường diễn ra.

Ngoài đồng, mây đen cuồn cuộn, gió thổi tan tác, mặt đất và gió lùa cái giá buốt vào tận ruột gan, không ai muốn cất một bước. Thế mà vẫn phải đi, đi mãi đi mãi chưa tìm thấy đâu chỗ ẩn náu. Khe lá nào, gốc cây nào cũng vô khối các loài áo mỏng vào tránh rét, trốn rét ròng rã nhiều ngày, mỗi sáng ra lại bỏ lại ven đường mấy cái xác bạn chết cóng rất đau thương mà vẫn chưa tìm ra được nơi trú ngụ. Lại phải đánh nhau thôi, một là sống, hai là chết, có đánh nhau mới giành được chỗ ở - tiếng bàn tán và than thở như thế trong đám đông, mỗi lúc càng xôn xao.

Một ngày kia, chúng tôi đến một bờ đê, trông xuống thấy nhiều bụi dứa, trong lòng rất hồi hộp. Mấy anh Bọ Muỗm cao cẳng rón chân đi thám thính xem ai đã đến trú chưa. Quân thám thính về báo, các kẽ lá đều ở đầy Châu Chấu Voi.

Cả đoàn sau lưng chúng tôi la ó và kêu rầm rĩ. Họ không muốn đi, họ không đi nổi nữa. Tôi trù trừ một lát rồi sau thấy đám đông ùn lên, nhốn nháo, thế là tôi cũng hùa theo, chúng tôi kêu lên "Cứ xông vào, đánh nhau thì đánh nhau, chết thôi". Thế là chúng tôi kéo đến từng góc dứa, leo lên lách vào khe lá đầy gai phủ ở ngoài, cứ cắn đuôi từng Châu Chấu Voi mà lôi giật lùi. Khó chịu, bọn Châu Chấu Voi nhảy ra. Thế là chúng tôi, một phần tranh nhau nhảy xuống khe dứa hở, một phần thì xúm lại đánh cho Châu Chấu Voi không quay vào được nữa. Bọn Châu Chấu Voi khoẻ lắm.

Anh nào cũng hùng dũng và hiên ngang. Chẳng trách họ được tên là Châu Chấu Voi. Một Châu Chấu Voi đương thoắt xông tới. Sắc xanh biếc, lưng cao nhọn và ngang ngạnh lên. Hai chiếc râu trổ ra dữ như hai cái đinh. Đôi càng đã to, to hơn càng tôi mà quanh bắp vế còn lắp chi chít những mũi mác nhọn như chông.

Chẳng cần biết mình có thể yếu thế, bởi vì mỗi Châu Chấu Voi to gấp mấy lần Châu Chấu thường, nhưng chúng tôi cứ lăn xả vào vây đánh. Chúng tôi đương liều. Choảng nhau rối rít đến tận chiều cũng chưa ngã ngũ bên được bên thua. Đám Châu Chấu đã chui được vào chiếm khe dứa sợ quá, lại nhào cả ra. Thế là chúng tôi vẫn long đong ngoài trời rét, buốt lên tận óc. Nhưng có điều đau đớn hơn cho tôi là Trũi đã bị Châu Chấu Voi bắt làm tù binh rồi. Cả đêm tôi trằn trọc lo không chợp được mắt. Mờ mờ hôm sau, chúng tôi đông hàng nghìn lại kéo vào vây rặng dứa. Phải cứu Trũi kỳ được. Nhưng khi xô lên, nhòm vào khe lá, thì lạ thay! Các khe lá rỗng tuyếch, không còn một bóng Châu Chấu Voi! Họ đã rút đi từ lúc nào.

Có lẽ sợ chúng tôi đông quá và cái hăng thí mạng của chúng tôi, họ đã ra đi từ ban đêm. Thôi thế dù sao cũng là xong nỗi lo mùa đông. Nhưng được chỗ ở ấm rồi mà tôi cứ ngao ngán cả người. Bởi vì, lúc rút chạy, Châu Chấu Voi đã mang đi cả tù binh. Trũi mất tích rồi. Chúng tôi được vào ở kín cả trong bụi dứa. Ngày đêm trên đầu khe, gió hú, gió gào bên ngoài nhưng trong vẫn ấm áp và êm đềm như thường.

Khi nơi ăn chốn ở đầy đủ cả, tôi mới nói rằng:

- Trong trận xung đột vừa rồi, chẳng may em tôi bị cầm tù, phải Châu Chấu Voi đem đi đày đến tận xứ sở nào không rõ. Ngày trước anh em tôi đã thề cùng nhau sinh tử. Bây giờ cơ sự xảy ra thế này, tôi không đành tâm ngồi lại đây. Tôi phải đi tìm, cùng trời cuối đất nào tôi cũng đi, đi bao giờ gặp được nhau thì anh em tôi lại trở về đây. Ai nấy xúm lại can ngăn, không muốn tôi đi. Nhưng chí tôi đã quyết. Tình em nghĩa bạn, ở yên một mình sao đặng. Vả lại, tù chân một chỗ cũng đã lâu, tôi nóng ruột lắm.

Biết không thể lưu tôi lại, ai cũng ngao ngán. Họ dặn đi dặn lại rằng hễ tìm được Trũi thế nào cũng phải trở về.

Tôi nói:

- Chư vị hãy yên tâm, mặt đất rộng mà hẹp, thế nào chúng ta cũng còn khi

gặp nhau.

Chia tay lưu luyến, tôi cũng bịn rịn, tuy không khóc nhưng lòng nao nao, bùi ngùi. Cảnh biệt ly bao giờ chẳng vậy.

Thế là, khăn gói gió đưa, tôi lại bước chân đi. Bấy giờ đã tàn mùa hoa may từ lâu. Trên đồng bãi và bờ ruộng chỉ còn xám mờ nhưng đám gốc rạ và gốc cỏ của trẻ chăn trâu đã nhổ lên, chất đống, để đốt sưởi. Đám khói cỏ xanh ngắt trong vòm trời gió buốt, càng đượm vẻ thê lương. Trời đông rét run cánh, run râu thế mà cả làng Châu Chấu nhảy ra ngoài khe lá, lũ lượt đội gió tiễn tôi mấy dặm đường mới chịu trở lại.

Ngược lên phía Bắc, cứ ngắm những bụi cây trơ trụi xa xa mà đi tới. Bước cao bước thấp, đi hết mùa đông sang mùa xuân. Vào những đêm hè xanh trong, trăng sao vằng ***, tôi càng cảm thấy mình lẻ loi. Có khi, tôi ngửa mặt lên vòm trời không, gọi to: "Em ơi! Giờ em ở đâu?"

Chương 7

Ròng rã mấy mùa rồi, không nhớ mà cũng không nghe được một tin tức gì về Trũi. Càng đi càng thăm thẳm, càng sốt ruột. Đã qua nhiều miền khác nhau, đã hỏi thăm nhiều dân cư dọc đường. Chẳng ai biết tông tích đoàn Châu Chấu Voi bí mật kia.

Lủi thủ một mình, chán không! Nghĩ lại xưa kia, điếm cỏ cầu sương, vui buồn anh em có nhau, gian nan biết mấy cũng vẫn vững lòng tin, mà lúc cùng nhau sung sướng thì càng hể hả, nức lòng. Than ôi! Giờ một mình tôi lẽo đẽo đường dài, đơn thân độc bóng. Có lúc nhớ lại cái lần cùng nhau trên chiếc bè sen nhật lênh đênh lạc ra nước lớn, Trũi khẩn khoản đưa càng của mình cho tôi ăn; nước mắt tôi muốn ứa ra. Thấm thoắt, lại đã hết một mùa đông. Những ngày xuân mới bắt đầu. Chim hót ơi ới đầu cành. Ánh nắng lụa nõn nà phủ trên cây. Những vạt cỏ trở lại non tươi, xanh mơn mởn khắp mặt đất, cỏ xuân nhấm ngọt như đường phèn.

Một hôm tôi dừng chân bên dòng nước nhỏ. Bỗng nghe trên những cây dó đã nở hoa như treo đèn thơm khắp cánh rừng trước mặt, có tiếng ồn ào. Không phảit tiếng ong rạo rực tìm hoa làm mật mà những tiếng nhịp nhàng khi xa khi gần, khi réo rắt như ai đàn hát. Trèo lên tảng đá, nhìn sang bờ bên kia thì thấy trên một đám cỏ non, có đàn các cô Bướm Vàng, Bướm Trắng, Bướm Hồng, Bướm Nhung đang nối cánh nhau, nhảy thành vòng. Vừa nhảy vừa hát. Thì ra đấy là tiếng hát ca ngợi mùa xuân.

Cảnh hay như vẽ

Gió hây hây

Đào mỉm miệng

Liễu giương mày

Bướm nhặng bay

Trong bụi

Oanh vàng ríu rít

Đầu nhà

Én đỏ hót hay (*)

Có mấy anh chàng Ve Sầu, mặt mũi vằn vèo và sần sùi mà lại ăn mặc chải chuốt, đứng nghẹo đầu cạnh các ả Bướm, đương giơ cái mõ dưới cánh lên kéo bài o o i i dài dằng dặc, hoà nhịp với lời ca trong trẻo của các cô Bướm.

Chắc bọn này đương tiệc múa hát mừng xuân mới. Đầu mùa xuân, đâu đâu cũng tưng bừng tết nhất. Lòng tôi bỗng vui lây. Tôi bèn leo lên cao để nghe tiếng hát cho được thú vị hơn. Tôi trông thấy bên cạnh các ả Bướm và chàng Ve Sầu còn có những đàn Bướm khác ở các Bãi cỏ phía xa cũng đương múa hát. Tiếng hát mùa xuân trong như nước chảy, ngân vào mãi rừng xanh.

Tôi trông kỹ lại thấy ra đàn Bướm nhảy múa xung quanh một bác Xiến Tóc to gồ, cao lêu đêu. Mỗi chân bác Xiến Tóc nắm một Bướm Trắng, sáu chân bác Xiến tóc nắm sẩu chị Bướm Trắng, tất cả Bướm Trắng cùng múa cánh lên như tung hoa. Lúc cái đầu kềnh càng của bác Xiến Tóc ngả xuống, khiến cho chiếc đàn tự nhiên xưa nay bác vẫn đeo trong cổ bỗng kêu lên kin kít, thì hai ả Bướm Trắng khác lại đến nghịch ngợm leo lên vít khấc râu cứng quếu của bác. Họ nhảy và hát linh tinh vui nhộn như trẻ nhỏ chơi.

Tôi nghển xem bác Xiến Tóc ấy thế nào, già trẻ ra sao mà nghịch lối con nít thế. Xưa nay, các tay Xiến Tóc vẫn được tiếng đạo mạo cơ mà. Nhìn kỹ... Tưởng ai! Hoá ra cái bác Xiến Tóc năm xưa. Vẫn nét mặt nghiêm nghiêm và trầm tĩnh, vẫn hai tảng răng đen sắc ghê gớm, xiến đứt cả tóc - vì thế mà bác được tên là Xiến Tóc, và bác đã chỉ xiến một cách nhẹ nhàng mà hai sợi râu tốt đẹp trên đầu tôi đã đứt béng từ ngày ấy.

Tôi xin thưa cùng bạn đọc yêu quý của tôi rằng, từ ngày bị bác Xiến Tóc cắt mất râu, tuy vì thế mà vẻ mặt tôi có già đi một tẹo, nhưng không, tôi chẳng mảy may thù oán bác Xiến Tóc, mà tôi còn phục bác là người giỏi, bụng dạ rộng rãi, đường đường một đấng anh hào côn quyền đủ sức, lược thao gồm tài, tôi đã học được ở bác ấy nhiều điều lắm. Thế mà thật lạ lùng chẳng ngờ cái bác Xiến Tóc gai ngạnh, khắc khổ, tư lự, mấy năm chả gặp, bây giờ hoá ra ngây ngô, nhí nhảnh nỡm đời, đi rong chơi dông dài với lũ Ve Sầu và Bướm. Mà điệu bộ này thì họ tiệc tùng thâu đêm suốt sáng đây. Tôi đã từng chơi những trò phí thì giờ này, tôi chẳng lạ!

Còn đương phân vân, biết có nên sang ra mắt bác Xiến Tóc hay là lủi đi, thì bỗng cả mấy ả Bướm cùng im bặt tiếng. Rồi các ả hốt hoảng chạy trốn hết vào nép im trong bụi. Xiến Tóc lừ đừ ngẩng đầu lên, ề à hỏi:

- Ai đâu mà các em sợ thế?

Xiến Tóc cũng đảo đầu tìm kiếm, ngơ ngác. Chợt trông thấy tôi, bác ta định thần nhìn kỹ rồi reo lên:

- A Dế Mèn! Đi đâu thế? Xuống đây đã nào! Có phải Dế Mèn đấy không?

Dáng chơi bời, thức đêm nhiều, mắt Xiến Tóc có phần toét nhoèn, nhìn mãi vẫn chưa nhận rõ hẳn ra tôi. Tôi liền bay sang. Bấy giờ bọn Bướm núp trong bờ cỏ mới ngấp nghé mon men ra gần. Lúc nãy, đương hát, thoáng thấy tôi lạ, họ sợ xấu hổ, bỏ chạy. Bây giờ biết quen, lại sấn đến và quá bạo, cứ khoác vai tôi ra nhảy múa. Nhưng tôi từ chối khéo. Cả bọn họ lại chạy ra bãi nô giỡn, những chàng Ve Sầu lại lên tiếng nhạc mõ o o i i rầu rĩ nhức tai.

Còn lại hai chúng tôi, Xiến Tóc nhìn tôi, hỏi đùa:

- Thế ra bộ râu chú mình không mọc nữa nhỉ?

Tôi lắc đầu mỉm cười. Tôi hỏi thăm Xiến Tóc độ rày ra sao mà coi bộ rỗi rãi nhàn hạ thế. Bác Xiến Tóc thở dài, đàn răng đàn cổ lên điệu xiến ken két, rồi im, ra chiều tư lự. Một lát sau bác cất tiếng buồn buồn kể rằng:

- Có phải anh trông tôi bây giờ khác trước nhiều lắm không. Chính tôi, tôi cũng tự cảm thấy khác lắm. Tôi cũng biết tôi đổ đốn đâm ra chơi bời dông dài, thế mà tôi buồn bã không muốn xoay chuyển nữa. Cuộc đời éo le đã khiến tôi chán lắm, chán quá. Sau ngày gặp anh, tôi đương rất khoái vì ngày ấy tôi đã làm được nhiều việc ngẫm nghĩ thấy có ích. Một lần, tôi đến xóm kia. Không dè ở đấy đương có cuộc săn đuổi do bọn trẻ nghịch ngợm khởi xướng, cũng như cái bọn trẻ đã bắt anh để đem đi đánh chọi và làm giải thưởng bóng đá ấy. Đó là mấy cậu bé trong thành phố về quê mùa hè, chúng đi rình bắt Xiến Tóc về chơi. Chẳng may, tôi bị bắt một buổi sớm trên một cành dướng.

Bọn trẻ đem tôi về thành phố. Đường xa những bao nhiêu ngày, tôi không biết. Vì họ nhốt tôi vào một cái hộp kín bưng cùng với năm bạn xấu số nữa và cứ nhốt mãi như thế. Có bạn tôi chết vì ngạt thở. Vốn quen ăn vỏ cây,

giờ bọn trẻ ngớ ngẩn không biết gì về thức ăn Xiến Tóc, cứ nhét đầy cỏ, có khi cả cục cơm, miếng xương, tôi không nuốt được. Tôi nhịn ăn hàng tháng trời mà họ cũng vô tình, không biết nốt.

Rồi may quá, trốn thoát. Bởi vì, tôi để ý xem xét biết cái giam tôi bằng giấy bìa cứng. Từ hôm ấy tôi cứ nhả nước bọt vào một chỗ rồi lấy chân bới, cái tưởng giấy mủn dần. Một hôm tôi cố lấy tất cả bao nhiêu hơi sức còn lại, húc một cái, thế là cả người tôi bật lọt ra ngoài hộp. Tôi giương cánh, bay thẳng. Phúc đức mà tôi vẫn còn nguyên hai chiếc cánh lót lụa. Các bạn khác đều bị lũ trẻ nghịch ngợm bứt cụt hai cánh lụa mỏng ở trong thành thử, dang hai cánh tàu bay vỏ gỗ ở ngoài ra, không thể cất mình lên được, không bay được. Rồi các bạn ấy bò trốn đi đâu tôi không biết.

"Tôi bay bất kể ngày đêm. Ròng rã lâu ngày lắm mới vượt ra khỏi được cái thành phố xù xì u ám gớm ghiếc ấy. Khi ra đến vùng có vườn bãi xanh tươi, thì, vì lao lực quá không cố hơn được nữa, tôi ốm mất mấy tháng. Không hiểu sao lúc ốm khỏi thì tính nết thay đổi dần, tôi sinh chán đời, không thiết gì nữa. Có lẽ vì đã có phen quá sợ, có lẽ vì buồn. Thôi tôi mặc kệ cả. Tôi tìm về nơi am thanh cảnh vắng này. Tôi bỏ ăn vỏ cây, tập ăn cỏ thanh đạm cho dễ kiếm và tự coi như mình đã đi tu. Ngày tháng tiêu dao, bạn cùng mây nước, khong gặp ai, không quản ai, chỉ còn biết rong chơi với bồn mùa cảnh, bốn mùa tình, bỏ thói quen soi gương ngắm mặt, cố quên biết trời đất ngoài kia bây giờ thay đổi vần xoay thế nào... Từ bấy tới nay..."

Im lặng. Nghe mà não lòng! Cái lão chán đời này bị một vố đau điếng thì kệch chứ gì. Có thế mà không cắt nghĩa được tại sao, rõ chán! Rồi Xiến Tóc gật gù hỏi tôi, vẫn giọng rầu rĩ:

- Còn anh, chẳng hay bấy lâu nay anh mưa gió đường đời ra sao?

Tôi cũng kể gót đầu cho Xiến Tóc nghe. Chốc chốc, bác chán đời lại điểm vào câu chuyện một tiếng thở dài nghe đến phát phiền. Tới đoạn tôi bỏ khe dứa trú đông đi dò la tin tức Châu Chấu Voi để tìm Trũi thì Xiến Tóc nói:

- Châu Chấu Voi? Châu Chấu Voi! Nhớ ra rồi. ờ ờ... Cách đây ít lâu. Châu Chấu Voi đi qua có tạt vào đây. Ừ thấy có cả một gã Dế Trũi...

- Thế a?

- Ừ Dế Trũi

- Em tôi, em tôi rồi! Thế bây giờ cả bọn... Khổ em tôi bị bắt...

- Không, Trũi có phải tù đâu. Nó đi đứng cũng như Châu Chấu Voi thôi. Phải rồi, không...

- Không thế nào?

- Không, không... Chà Chà, ít lâu nay tôi hay quên quá. Phải, tôi nhớ ra rồi. Cái hôm Châu Chấu Voi và Trũi qua đây, mục đích họ muốn rủ tôi cùng đi làm một công việc. Chao ôi! Cái công việc tưởng tượng là sẽ đi khắp quê hương các loài trên trái đất. Nghe khó lắm!

Tôi kêu lên:

- Hay lắm!

Xiến Tóc thong thả nói tiếp:

- Tôi xua tay, lắc đầu và bảo với những kẻ viển vông ấy rằng "tôi xin thôi nghe việc đó". Tôi đã sợ đời rồi. Tôi bây giờ đội mũ ni. Sự đời đã bỏ nó ra ngoài hai cái râu. Sự đời đã tắt lửa lòng, còn chen vào chốn bụi hồng làm chi.

Tôi sốt ruột:

- Thế bây giờ họ đâu?

- Không rủ được tôi, họ đi.

- Đi đâu?

- Họ có hẹn đi một vòng cánh đồng bên kia rồi họ sẽ trở lại, qua đây sang phía tây. Anh cứ ở đây mà đợi, chắc sẽ gặp. Trũi không hề gì đâu. Nhưng anh cũng thích bay nhảy thế thì anh thật là ngông cuồng. Chao ôi!

Bác Xiến Tóc không biết rằng công việc Châu Chấu Voi đương mưu đồ cũng chính là điều tôi mơ tưởng. Từ khi mẹ tôi căn dặn lúc ra đi, dần dà tôi đã hiểu rộng ra ý nghĩa cuộc sống. Tôi và Trũi cũng định đi khắp thế gian này. vậy nên, dù chỉ nghe mang máng, tôi đã cảm tình ngay với Châu Chấu Voi. Và tôi ân hận quá chừng về cuộc đánh nhau dạo trước. Cũng lại chỉ vì tôi nóng nảy và nông nổi nên mới nên nỗi thế. Nếu tôi chịu khó thăm hỏi trước thì đã chẳng sao. Tuy vậy, tôi cũng đỡ phần áy náy vì chắc Trũi được

vô sự.

ở lại đây đợi hay đi? Tôi phân vân. Tôi có tranh luận việc đời với bác Xiến Tóc mấy lần nữa. Nhưng óc bác Xiến Tóc dễ đã mủn ra thành miếng bột, không gợn một nếp nghĩ. Tuy nhiên nếu ở lại đây mà gặp được Trũi như Xiến Tóc mách thì tôi cũng chịu khó đợi. Thế là tôi dừng chân và nương náu trong cái lều cỏ của ẩn sĩ Xiến Tóc vừa chán đời vừa đá lẩm cẩm. Ngày ngày bên tôi vo ve lèo nhèo những cuộc ca hát vẩn vơ của các nàng Bướm và chàng Ve Sầu. Nghe mãi, và chỉ nghe đàn hát và chơi không thì cũng chối tai. ở đây, không một cái gì đáng gọi là công việc cả. Nói tóm lại, những ngày trú chân chỗ này tôi thấy cảnh sống xung quanh không khác thủa còn bé tỉ ti khi tôi mới được mẹ cho ra ở riêng, cứ tối đến, mê mải đi nhảy múa hát hỏng với bè bạn, ngày tháng ăn chơi lêu lổng.

Chơi không thì bao giờ cũng chóng chán - tất nhiên. Tôi không ưa bọn này. Huống chi, tôi là kẻ hay bay nhảy, lại càng lấy việc phải dừng chân là khó chịu. Dần dà, tôi thấy thì giờ tôi với họ thậm vô tích sự. Bướm và Ve Sầu là lũ ăn hại, trốn việc. Bác Xiến Tóc đã từ lâu sinh mất nết, đâm lười, ăn hại nốt. Nếu không mong chút hy vọng ở lại có thể gặp Trũi thì chắc tôi đã cuốn gói đi rồi. Nhưng ngày ngày, nếu đời sống biếng nhác xung quanh càng khiến tôi bực dọc thì ý nghĩ về việc của Châu Chấu Voi định đi khắp nơi để kết giao với người tốt càng nung nấu, thấm thía trong tôi, tưởng tượng ra tôi sắo được đi cùng đoàn bè bạn có chí lớn ấy. Ngày mai, ngày kia hay chốc nữa? Mỗi buổi sáng, bừng mắt lại thấy bồn chồn và tha thiết muốn đi.

Chẳng còn mấy ngày nữa thì mùa xuân đã hết. Rồi mùa hạ qua đi, bây giờ hoa sen trong đầm nước cũng tàn rồi. Lá xanh bắt đầu úa đỏ. Trời đã ngả sang mùa thu. Buổi sớm ấy, các ả Bướm rủ tôi vào rừng dự cuộc múa hát thi. Tôi lắc đầu từ chối rồi một mình lững thững dạo ra bờ suối, đứng ngẩng trông chờ. Lòng hiu hiu nhớ Trũi và bâng khuâng mong ước xa xôi. Bỗng đằng phương tây tràn đến những tiếng reo à à. Một đàn ong bay ào đến đậu trên những bụi trúc và những cây cối xay nở hoa vàng choé. Đi kiếm ăn về, nghỉ chân đấy, ong nào cũng nặng phấn và đầy những tiếng vo ve chuyện vui, những bài hát hùng tráng thúc giục của ngày đường. Không khí yên tĩnh nơi quạnh vắng, bỗng nhộn nhịp hẳn lên.

Nghỉ một lát, đàn ong lại bay vù. Tấm lòng náo nức của tôi nhộn nhịp cũng như bay theo. Tôi ngơ ngẩn nhìn. Đàn ong đó hẳn vừa qua một quãng

đường dài. Họ đi xây dựng đời sống, họ đổi chỗ ở. Phải sống ở đời có biết đi đây đi đó, biết làm việc thì mới là đáng sống. Tôi bồi hồi, khao khát. Những tiếng: giang hồ hoạt động, đi hết anh em trong thiên hạ, đến nhảy múa trong óc tôi. Chân tôi ngứa ngáy, giậm giật. Lại đi, lại đi thôi! Tiếng gọi tôi lên đường mà đàn ong vừa thổi kèn vừa bay tung trời kia đương vang vang trước mắt tôi. Vả chăng, tôi cũng đã chán cảnh, ngấy tình ở đây lắm.

Tôi còn đương suy tính, lưỡng lự khi bước qua rừng thưa. Cạnh bụi trúc, tôi thấy bác Xiến Tóc gật gù trầm ngâm. Bác ta vốn lực lưỡng, vai rộng vuông vắn, rất khoẻ mà nay lúc nào cũng ủ dột, trông thật không khớp với dáng vốn nhanh nhẹn, thành thử nom bác ta đâm ra vẻ buồn cười. Bác ta ngước mắt nhìn vơ vẩn rồi gật gù cất giọng vịt đực ngâm ư ử?

...Chi bằng

đến thẳng

giậu cúc thơm

Ngồi khểnh

vỗ đàn

gảy một khúc

Cha mẹ trời đất! Những nghe đã phát ngán. Hai cảnh nối nhau vừa bày ra trước mắt tôi: đàn ong mải mê rầm rộ; một bác Xiến Tóc to xác, quá lười cứ ra ngẩn vào ngơ. Tôi vốn ít mơ mộng, không thích lối sống phất phơ. Càng thêm ngấy và bực.

Tôi quyết bỏ các bọn vô tích sự này và lại ra đi ngay hôm ấy. Không từ biệt ai, không ai trông thấy, tôi cứ thế đi. Đi mươi hôm thì đến chân một con đê. Dốc đê cao, leo mãi mới tới được mặt đê. Đứng nhìn ra sông thấy làn nước đỏ ngòm băng băng chảy. Lắng nghe có tiếng hét "quých quých! " dữ dội ngay trên đầu. Ngẩng đầu thì thấy một lão chim Trả loắt choắt mà rất diện vừa bay tới. Ôi chao, lão ta làm bộ điệu mới bảnh bao và oai vệ làm sao!

Tên lão là Trả. Có lẽ vì lão chỉ ăn cá - chả cá và gỏi cá! Mỗi khi định bắt một con cá, lão vỗ cánh đứng ngắm nghía trên không rồi thình lình đâm bổ

xuống mặt nước, túm cá lên. Vì cách câu cá đặc biệt ấy, lão còn có biệt hiệu là tiên sinh Bói Cá. Tôi trông lão này có nhẽ cũng nhiều tuổi, người đã hom hem quắt lại rồi. Song lão Bói Cá xưa nay nổi tiếng là già mà hay làm đỏm trái mùa. Đã hóp má rồi lại hay tỏ vẻ hơ hớ trai tơ. Lão sắm đâu được bộ cánh màu sặc sỡ không hợp tí nào với bộ mặt âm thầm của lão. Bụng trắng, lưng xanh thắt đáy, đôi cánh nuột nà biếc tím. Chân lão đi đôi hia đỏ hắt. Lão sẽ đôi chút đẹp trai đấy nếu lão có cái mỏ vừa phải. Nhưng, cơ khổ, lão phải vác giữa mặt một cặp mỏ kếch xù mà đen quá, dài quá, xấu quá. Mỏ lão dài hơn người lão và to đến nỗi trông giống như có ai nghịch ác đem đóng cả một chiếc cọc tre gộc vào giữa mặt lão. Cả ngày, lão nhăn nhó méo mặt vác mỏ chẳng khác gì anh cu Sên suốt đời phải đội toà đình đá nặng trên lưng vậy.

Tôi ngắm cái mỏ lão chim Trả mà cười thầm là đáng đời cái anh già hay làm điệu mà không thể cất cái mỏ xấu xí kia đi đâu. Nhưng, quả báo, cái mỏ to tướng tôi đương chế nhạo thầm đó sắp sửa đến hỏi tội tôi đây.

Duyên do thế này:

Lão chim Trả đương bay, bỗng sà xuống đậu trên tấm phên nứa cửa cống trước mặt tôi. Cái phên lung lay, lão cứ ngất ngưởng đứng lấy đà nhưng vẫn không quên chăm chú trông ra mặt nước rình cá. Gật gù một lát lão chợt trông thấy tôi nhô lên trên đê.

- Đây rồi! Đây rồi!

Như gặp lại bạn chí thân! (Rồi tôi mới biết lão kêu lên thế vì đấy là lão vừa nảy một ý rất hay của lão).

Hai tròng mắt lão đỏ lòm lộn lên rất nhanh. Lão bay chéo thẳng xuống đầu tôi. Lão giương cặp mỏ to tướng ra. Tôi trông vào thấy cả cái lưỡi lão nhọn hoắt và thắm như máu. Tôi hơi luống cuống. Nhưng có điều danh dự đáng tự hào này, xin thưa cùng bạn đọc yêu quý: tôi thường đắc ý rằng đã từ lâu, dù trong cơn nguy hiểm, dù chết ngay tôi cũng không hề một lần nào nữa hạ mình lạy lục ai, như hồi xưa tôi có lần lạy bác Xiến Tóc khi bị Xiến Tóc doạ nạt.

Bây giờ, trước mặt lão chim Trả, tôi loay hoay tìm cách chống đỡ. Lão chim Trả đã có tiếng là cục tính, khi lão phát cáu hoặc khi ham muốn điều gì. Nhưng tôi nhất quyết không sợ. Tôi lấy hết gân, bạnh người, giương cánh,

giang chân khuỳnh càng ra. Cả thân mình tôi nở bung, như con cua càng.

Thấy chưa chi tôi đã tỏ ý kháng cự, lão chim Trả gầm lên:

- Hè...hè...Oắt! Oắt!... Giỏi! Giỏi!

Lão bổ thượng xuống một mỏ. Chưa bao giờ tôi bị một đòn khiếp thế. Nhưng đầu tôi vốn đội mũ trụ, nổi tảng, cứng lắm. Tôi chỉ đau mà không xây xát tí gì. Thấy không đánh ngã nổi tôi, đáng lẽ phải cáu hơn, nhưng lão chợt nhớ lại cái ý hay mà lão đã kêu "đây rồi, đây rồi" lúc nãy. Lão bèn quắp tôi, bay bổng lên. Chao chao. Gió rú trên cao đến lộng óc. Từ lọt lòng mẹ chưa bao giờ tôi bị tung lên tận lưng trời như thế!

Chương 8

Xa nhau lại gặp nhau.

Nhưng cuộc đời Mèn tôi chưa phải đến đây đã bị phết cái dấu chấm sau cùng. Tôi còn sống. Vẫn sống. Để hôm nay ngồi kỳ khu chép những ngày giang hồ lên trang giấy trắng cho bạn đọc yêu quý cùng nếm với Mèn tôi chút phong vị và ý nghĩa một quãng đời luân lạc.

Thế nghĩa là, tôi không chết. Tôi nằm bẹp dí trong cặp mỏ lão chim Trả và bây giờ lão đương bay là là xuống sát mặt dòng sông phù sa đỏ ối. Qua sông rồi, lão đỗ vào một bãi dâu xanh lưa thưa. Lão vừa buông tôi xuống đất, tôi đã giơ ngay chân và càng lên gai ngạnh thủ thế và nghênh địch, như lúc nãy.

Lão ngoác mỏ ra cười khà khà rồi nói:

- Ái chà! Diễu võ giương oai cứng đấy! Nhưng thôi, hãy cụp chân xuống mà nghe đây. Tớ vừa tậu được ngôi nhà mới, tớ dương cần quản gia. Đằng ấy về làm quản gia cho biệt thự của tớ. Bằng lòng không?

Cái ý hay đã khiến lúc nãy lão chim Trả kêu lên: "đây rồi, đây rồi" là thế đấy. Tôi lắc đầu cãi rằng tôi đương tự do đi trên đường cái, không ai có quyền lấy mất chân tay của tôi, nếu ông có lòng tốt và biết ân hận về sự tình ức hiếp nhau vừa rồi thì chỉ việc ông kệ tôi đứng đây rồi tôi đi đâu mặc tôi, đừng thở ra câu nói trái tai nào nữa.

Nhưng lão chim Trả nheo mắt lại bảo:

- Này này, chớ lảm nhảm lý sự vô nghĩa. Hỏi chơi thế thôi chứ dù chú mình không muốn, ta bắt chú mình phải muốn.

Tôi cứ thản nhiên, đến khi lão hỏi dồn thì tôi chỉ lắc đầu. Lão liền hé mỏ quắp tôi bay đến cái nhà mới của lão. Cái nhà mới, hay nói cho oai, biệt thự của lão chim Trả là một cái hang sâu hỏm vào giữa một mô đất cát trên bờ sông. Cũng không phải tự tay lão đào cái hang này. Lão không biết đào mà lão chỉ có tài láu vặt. Nghĩa là cái tài đi cướp nhà của chú chuột.

Chim Trả chuyên tìm hang sẵn. Được cái bỏ hoang thì tốt, nếu không lão

rình chú Chuột đi vắng lâu ngày, lão vào giả vờ đào bới khoét tí ti trong ngoài, đến khi chủ hang về, lão chim Trả sinh sự tống ra ngoài, cứ nói xưng xưng là vào mà xem! Vào mà xem! Có phải nhà mày đây không. Chú Chuột nọ bực mình, nhưng cũng ngại lôi thôi, thế là bỏ quách. Tuy vậy, không phải chú chuột nào cũng dễ tính. Có chú Chuột còn đến cãi nhau mãi. Thế ra bây giờ lão chim Trả nghĩ cách bắt mình giữ hang và có thể còn cãi nhau hộ đây.

Lâu nay, lão đã có ý tìm một quản gia như thế. Trong cùng hang, lão đã đào thêm một ngách nhỏ vừa cái lỗ con con. Lão đẩy tôi vào đó. Tôi lùi ra, đạp hậu vào mặt lão. Nhưng chỉ đạp trúng cái mỏ cứng như đá, chẳng ăn thua gì. Lão bèn đưa cả cặp mỏ to tướng, hẩy phắt tôi vào. Tôi ngã chúi đầu vào tường cát. Lập tức lão nhặt viên gạch, chặn kín cửa ngách. Tôi mất đường ra. Trong ngách tối như hũ nút. Cái khe hở tí ti không đủ thò một chân ra. Lão chim Trả đứng ngoài truyền lệnh vào cho tôi:

- Việc của đằng ấy từ nay là chung thân coi nhà. Làm khá thì được thưởng. Làm không nên thì được ăn đòn. Bây giờ dỏng tai nghe tớ dạy cách coi nhà: muốn không cho bọn chuột bọ rắn rết nào vào trộm cắp được thì cứ dóng cổ lên hò hét tất cả những lúc tớ vắng nhà. Đứa nào đi ngoài cửa sẽ hiểu rằng trong hang có chủ, không dám vào. Có thế thôi! Mỗi bữa tớ sẽ đem về các thức cỏ ngon cho mà ăn. Sướng nhé!

Tôi không hát, không hét, không kêu la như lão muốn. Lão rình mấy lần, không thấy tôi động tĩnh. Thấy thế, lão không đem cỏ về cho tôi ăn. Đói quá. Sau tôi nghĩ thế là dại, chẳng nhẽ chịu chết ở đây, ta phải gắng ăn để sống, để có sức tìm cách thoát khỏi hang hùm, thế mới là thượng sách.

Từ hôm ấy, cả ngày tôi hò hét trong hang, nhiêu lúc lão có ở nhà tôi cũng kêu ầm ĩ, lão không ngủ được phải quát lên, tôi mới thôi. Ngày cũng như đêm, tôi quanh quẩn trong cái hang kín. Ngày cũng như đêm, tôi hát rống cò ke chẳng ra đâu vào đâu, như đứa dở hơi. Để bọn đi ngoài kia biết hang có chủ, khỏi vào nhà nhầm. Để cậu Chuột chủ cũ có về tưởng trong hang lắm thứ chen chúc, nào Dế nào chim Trả lộn xộn, cũng sợ lôi thôi, không vào đòi nữa.

Lão chim Trả đi vắng cả ngày, không mấy khi có nhà. Ban đêm, lão ta ngủ, tôi nghỉ hò la hát hỏng thì tôi lại cặm cụi bí mật đào ngách. Nhưng trong cái tường bịt trước mặt tôi, lão ta đã tha đâu về được nhiều hòn sỏi lèn vào đấy, sức móng chân tôi không khoét nổi. Mà đằng sau lưng thì chịu. Tuy

vậy, tôi vẫn chịu đựng và nuôi hy vọng. Mặc dầu không biết sẽ ra sao, nhưng vẫn tin và chờ. Lòng tin và hy vọng ở với tôi, an ủi tôi, xua đuổi cái buồn nản trong tôi đi.

Trong cái âm thầm bóng tối ghê gớm ấy, trò hò hát vẫn là công việc bó buộc hàng ngày. Nào ai cần đâu tôi hát hay hát dở, đây lão ta chỉ bắt tôi mở miệng, rồi tôi kêu hay hát, hay quát tháo cũng được, miễn tiếng động ấy chứng tỏ trong hang có chủ. Tôi nghêu ngao hát, tôi gáy. Để tìm cách sống, để nghĩ kế. Tôi cũng tưởng tượng biết đâu mình kêu như thế, ai tò mò vào, rõ nỗi oái oăm mình bị cầm tù, có thể tìm cách cứu được mình chăng. Tôi nghĩ kế, tôi nghĩ...

Bởi vậy, tôi không hát những câu nhảm nhí nữa. Tôi đặt ra các câu hát có hồn. Tôi hát cho tôi nghe. Những bài hát mới, những bài hát ai oán thân phận, những bài hát tâm sự, những bài hát mang hy vọng xa.

Ai làm chi nổi

Có dại mới nên khôn

Nước nước với non non

Năm canh hồn ngơ ngác.

Ngày kia như lệ thường, lão chim Trả bay ra sông kiếm ăn từ sáng sớm. Tôi bâng khuâng hát đi hát lại:

...Nước nước với non non

Năm canh hồn ngơ ngác.

Mình lại nghe tiếng hát của mình chìm vào bóng tối, lòng tôi lìm lịm thấm thía và cứ hát mãi.

Tôi hát lại:

Ai làm chi nổi

Có dại mới nên khôn...

Vừa dứt tiếng, nghe ngoài cửa có tiếng hỏi vọng vào:

- Tiếng ai như tiếng anh Mèn phải không?

Tôi vội kêu:

- Ai đó? Tôi đây! Tôi đây! Mèn đây!

ở ngoài dội vào tiếng kêu to hơn:

- Ối! ối! Anh Mèn ư! Trũi đây! Em Trũi đây. Anh đâu? Anh đâu? Anh ở chỗ nào?

Tôi bàng hoàng cả người. Đúng tiếng Trũi. Dù xa nhau tôi vẫn không quên cái giọng ồ ồ của nó. Cũng như Trũi, bấy lâu dù sơn khê cách trở, Trũi vẫn nhớ ngay tiếng tôi.

Tôi bảo vọng ra:

- Anh ở đây. Anh phải tù trong đáy hang này. Có ai đương đi với em ngoài đó không?

- Thưa anh, các bác Châu Chấu Voi với bác...Em vào cứu anh ngay tức khắc...

Tôi nói lớn:

- ấy chớ! cứu anh thì đã đành, nhưng đừng vào bây giờ. Tường nhà tù chắc chắn lắm, mà sắp đến buổi lão chim Trả đi kiếm ăn về rồi. Em chịu khó ra ngoài đợi, sáng mai, lúc lão ta trở dậy lại bay đi, lão đi rồi, ta vào thì chắc chắn hơn.

Lát sau, quả nhiên lão chim Trả từ ngoài bờ sông bay về, chui tọt vào hang. Anh em ngoài ấy hẳn đã núp đâu quanh, chắc là lão ta không biết. Lão ngồi tựa cái tường đất ngay ngoài buồn giam tôi, lão ngủ. Bấy giờ đã tối. Tôi chỉ nhấm được tí cỏ, rồi cả đêm lòng rộn rực. Bao nhiêu câu hỏi rối ren trong trí. Làm sao Trũi lần mò qua đây? Ngày mai mình thoát chốn này ư? Ôi chao, lại sắp thấy trời, trời xanh, lại thấy ánh sáng, ánh sáng vàng những nắng. Anh em lại gặp nhau. Sao cái đêm chờ đợi lê thê, dài đến là dài.

Sáng hôm sau, lão chim Trả bay đi kiếm ăn từ lúc sương chưa tan. Vào lúc ấy dễ đón cá đi ăn rạng đông. Tin chắc lão không trở lại bất chợt, lão tính cẩn thận không bỏ quên cái gì bao giờ.

Lão chim Trả vừa ra khỏi, tôi gọi ầm:

- Trũi ơi! Trũi đâu?

Tiếng đáp lại ngay: "Dạ..dạ...Em đây..." Hình như các bạn đã nấp quanh đấy cả đêm qua. Lập tức, mấy cái bóng lổn ngổm bò vào hang, hì hục đào bới cậy khoét moi đất ra. Lão chim Trả lèn gạch đá cẩn thận lắm, phải bới một lúc mới hở tẹo lỗ. ở trong, tôi nghe các cu cậu thở phì phò.

Nhưng cái lỗ tí tẹo cứ to dần. Tôi thò được đầu... Tôi nhoi được vai...Rồi tôi quờ cả hai chân trước ra. Đến đấy tôi giở món sở trường đạp hậu phanh phách một cái a lê hấp! Người tôi bật như bay bổng ra phía cửa hang. Các bạn cùng reo lên. Chợt nhớ đến lão chim Trả, tôi bảo các bạn chạy đi, phải chạy ngay. Được một quãng, đến bụi thài lài kín đáo, chúng tôi đứng lại. Đã lâu bây giờ mới được chuyến chạy và bay, đạp thoả hai cái càng. Sau tôi, cả lũ theo, tôi chạy nhanh quá.

Cả lũ, có Trũi và các bạn Châu Chấu Voi. Nhưng cái anh chạy nhanh đầu tiên không phải Trũi mà là...bác Xiến Tóc. ẩn sĩ Xiến Tóc ở lều cỏ dạo trước ấy! Bác Xiến tóc vừa chạy vừa bay, rất gọn. Không còn chút nào cái dáng đủng đỉnh chán đời bữa nọ.

Tôi chưa kịp ngạc nhiên, bác Xiến Tóc đã vuốt sừng cười rộ:

- Tệ quá! Bỏ đi mà không nói ai biết. Đằng ấy đi mấy hôm thì Châu Chấu Voi và Trũi trở về. Tôi kể chuyện đằng ấy đi mấy hôm thì họ hoảng hốt lên. Ồ, bạn Trũi giỏi lắm. Ngày trước Châu Chấu Voi đã giảng giải cho tôi, đến khi đằng ấy tới cũng nói là đời sống giang hồ thì vui thích như thế nào, tôi cứ u mê cãi lại, tôi tưởng cái số mình lắm tai hoạ, không bao giờ dứt nổi bệnh chán đời nữa. Thế mà đến khi Trũi nói, bạn Trũi nói có một lần, mình đã tỉnh. Tôi xấu hổ nhận ra trong đời mình chỉ mới khó khăn một tí mà đã sợ. Từ nay tôi hiểu rằng chán đời là tính xấu, kẻ chán đời nghĩ là ta cao thượng, nhưng thật không cao thượng chút mà chỉ là trốn việc rong chơi. Nghĩ được thế, tôi liền tống cổ bọn Bướm, bọn Ve Sầu lười biếng lại hay kêu ca phàn nàn và cả mấy gã Sên rề rà chuyên ăn bám, tôi cũng đuổi nốt và bảo họ rằng từ nay đi kiếm lấy mà ăn chứ cái thân ăn nhờ ở cậy là xấu xa nhất trên đời. Tôi đốt cái lều cỏ rồi tôi theo anh em đi từ độ ấy.

Trũi giới thiệu tôi với các bạn:

- Anh Mèn tôi đây. Anh Mèn mà tôi vẫn kể chuyện các bạn nghe đó. Anh ơi Từ khi anh em ta xa nhau. Chắc anh tưởng em chết rồi chứ còn đâu ngày

nay. Nhưng không, khi em bị các anh Châu Chấu Voi bắt rồi mang đi thì em hiểu ngay các anh ấy là bạn tốt thế nào. Hôm đánh nhau, nếu chúng ta đừng hấp tấp và chúng ta đừng bị những đứa nhát sợ và nóng nảy cứ đẩy lung tung lên, mà ta chịu khó, bình tĩnh hỏi han trước thì không thể xảy ra sự đáng tiếc và chúng ta đã hiểu nhau ngay từ lúc ấy. Các anh Châu Chấu Voi với chúng ta đều thích giang hồ phóng khoáng.

"Em nghe ra những lời chí lý ấy, em phục lắm. Tuy chẳng lúc nào em quên tình anh em, nhưng em cũng tình nguyện đi với các anh Châu Chấu Voi và em tin chắc ngày kia anh em sẽ gặp nhau. Được ít lâu, em cùng các bạn trở lại rặng dứa dại trên đê, định nói với anh, em tin chắc anh sẽ thích ngay, bởi vì em vẫn nhớ anh đã dạy cho em biết ý nghĩa bước phiêu lưu của anh em mình ngày trước cũng giống thế. Nhưng các bạn Châu Chấu Voi nói anh đã đi tìm em. Em có trình bày cho cả vùng Châu Chấu nghe cái mơ ước mà em đương theo đuổi. Ai nấy vỗ tay, nhảy mừng. Bởi vì nếu mơ ước đó thành sự thật thì không bao giờ trong đời còn gặp rủi ro, chỉ vì đi tìm khe lá tránh rét."

"Rồi em lại đi. Thời gian sau, có lúc chúng em qua chỗ cái chùa, tại gia của bác Xiến Tóc, thấy bác ấy bảo anh đến đây đợi em từ lâu và mấy bữa rày chẳng biết anh đi đâu. Em mừng quá. Nhưng đợi mãi chẳng thấy anh về. Chỉ ở có ít ngày em cũng có thể đoán được tại sao anh đi. Em đã biết tính anh, trước cảnh ăn chơi dông dài anh không chịu được. Thế là không đợi anh về nữa, em lại cùng các bạn Châu Chấu Voi đi."

"Chúng em đương trên đường sang vùng Kiến. May mắn biết bao, gặp anh đây...

Tôi và Trũi nhìn nhau, lúc ấy bỗng nhớ ra và càng thấm thía tâm sự câu thề ngày trước rằng từ đây sống chết có nhau. Một anh Châu Chấu Voi cất tiếng. Tiếng Châu Chấu Voi sang sang như chiêng đồng:

- Phải, các bạn đã nói rất đúng rằng chúng ta đương cùng nhau đi khắp thế giới kết làm anh em.

Trũi cảm động nói:

- Em tin đây cũng là bước đường anh em ta đi, chẳng hay ý kiến anh...

Tôi vui sướng thấy Trũi bây giờ khác hẳn trước. Trũi đã hết tính hấp tấp, nóng nảy, xốc nổi. Trũi giờ nói năng điềm đạm, chắc chắn.

Tôi âu yếm ôm Trũi mà rằng:

- Em yêu quý! Các bạn Châu Chấu Voi tri kỷ ơi! Điều các bạn nghĩ, cũng là điều xưa nay tôi mộng tưởng. Nay tôi xin cùng các bạn đi khắp thế gian, làm cho được những gì ta đương mơ ước.

Cả bọn reo lên. Và lập tức chúng tôi khởi hành.

Có lúc đương đi đường. Trũi dường như lấy làm lạ dừng lại ngắm tôi rồi hỏi tôi:

- Ơ hay! Sao bây giờ anh trắng trẻo như học trò, không đen trậm trụi như xưa.

Tôi cười:

- Vì anh phải tù trong cái hang của lão chim Trả, lâu không biết mấy mùa sương nắng đã qua, nên thân mình anh mới bệch một vẻ công tử bột như thế. Chắc chỉ dầu dãi ít lâu thì lại như thường thôi, bởi vì sức khoẻ anh thì vẫn nguyên và tấm lòng anh thì đương hăng hái lắm.

Chương 9

Ai có công nhất?

Đến đây, tôi xin mở dấu ngoặc nói về Châu Chấu Voi.

Đây là những tay có bản lĩnh trước tiên xướng xuất lên những ý nghĩ cao cả về việc đi giang hồ du lịch.

Khi Châu Chấu Voi gặp tôi và Trũi ở vùng cỏ may và khi xảy ra cuộc lưu huyết là lúc Châu Chấu Voi ắt đầu thực hiện chí lớn. Nếu ngày ấy tôi biết thì đã chẳng phiêu bạt đến cái lều cỏ của cư sĩ Xiến Tóc rồi lại đến nỗi phải tù trong hang chim Trả.

Đoàn Châu Chấu Voi cùng Trũi đi đã nhiều đường đất, mhiều nơi. Ở đâu, ai ai cũng đều coi tình bạn tốt đẹp ấy là lẽ phải nhất trên thế gian.

Đã qua nhiều vùng, trò chuyện và bạn bè đã nhiều ai cũng nghiệm ra rằng những ai có lòng tốt, đều thích làm ăn yên ổn. Đâu đâu cũng thế, thật phấn khởi. Chỉ có cái khó là bàn chân và cả cánh bay, cũng không thể đi cùng trời cuối đất để mau chóng nói rộng những điều quan trọng ấy ra.

Không ai bảo ai, các bạn đều thấy nếu thế thì không gì hay hơn tìm đến vùng Kiến. Chỉ có anh em Kiến vẫn chịu khó cẩn thận- và khắp thế giới, đâu cũng có Kiến. Đó là cái cớ khiến Châu Chấu Voi và các sang vùng Kiến, đi qua của hang chim Trả vừa rồi.

Từ đấy, trong bọn có tôi cùng đi.

Lại nói về Kiến. Xưa nay, dù cho đấy là một họ Kiến to gồ thì Kiến cũng vẫn là bé nhỏ, mảnh dẻ, tuy vậy, kiến lại sống đông đúc nhất trên toàn cầu. Thử để ý mà xem, từ xó bếp đến bàn ăn, chiếu ăn, mâm ăn, từ đồng ruộng đến rừng núi thành phố không đâu không có kiến. Con kiến rất nhỏ mà ở đâu cũng có, hạt thóc, hạt kê bé li ti là cái nuôi người hàng ngày... Kiến tí hon mà kiến đi khắp thế gian. Nhiều thứ kiến: Kiến Gió, Kiến Mun, Kiến Càng, Kiến Cỏ, Kiến Cánh, Kiến Bọ Dọt, Kiến Đen, Kiến Vàng... trăm nghìn chỉ phái nhà kiến nhiều không kể xiết.

Kiến có nhều đức tính: chăm chỉ, cần cù, biết lo xa, và cũng bướng bỉnh nhất trần gian, ở đâu cũng vậy, Kiến xây thành đắp luỹ kiên cố, riêng biệt một nơi.

Kiến đánh nhau với ai thì chết ngay cũng đánh, không biết sợ.

Nhưng cùng nhau một chí hướng rồi, Kiến sẽ đem những điều tốt đẹp truyền bá đi khắp thế gian. Như thế chẳng bao lâu nữa, đâu đâu cũng sẽ biết hết. Kiến cứ gặp nhau chụm đầu lại, đưa tin rồi lại đi. Bao giờ cũng vậy. Tin Kiến truyền thật nhanh. Chỉ có các bạn đại gian khổ như Kiến Gió mới kham nổi công việc to rộng như thế. Các bạn Kiến Gió chân cao chuyên nghề đưa tin, nhanh như gió.

Đường vào vùng Kiến xa lăng lắc, rồi lại mỗi thành luỹ hiểm hóc khác, cứ phải hỏi thăm suốt dọc đường. Nhưng đi lâu cũng phải tới. BBây giờ chúng tôi đã qua nhiều làng và cánh đồng, trông thấy vùng Kiến trên trái đồi trước mặt.

Trời đất giờ đây lại sắp sang xuân. Gió nhẹ. Thinh không cao cao. Mỗi năm gặp lại mùa xuân, trong lòng lại thấy hai câu thơ tự nhiên trở lại, thật xinh tươi thay: Cỏ non xanh rợn chân trời. Cành lê trắng điểm một vài bông hoa. Ai nấy đều ca hát. Riêng bác Xiến Tóc đi cạnh tôi vẫn còn than thở và ân hận về cái thời nhàn cư cho qua ngày ở xó rừng một cách vô lý, thậm vô lý. Bây giờ được đi đứng, bôn tẩu đây đó, thì lạ thay lại thấy khỏi lừ khừ và khoẻ mạnh hơn xưa. Mới biết chẳng việc khó nào khiến ta nản lòng được. Kể đâu đến thành bại mục đích ở đời là hoạt động.

Đường đi khúc khuỷu dần.

Chúng tôi leo lên trên lưng một trái đồi thì đến địa đầu vùng Kiến. Chúng tôi dừng lại đưa mắt trông vào thấy một màu đất đỏ trùng trùng nhấp nhô những thành trì nối nhau đi liên tiếp, không biết đâu phân biệt được đường đi. Đáng khen phục kỳ công kiến trúc của các kỹ sư Kiến.

Hôm sau chúng tôi bắt đầu đi vào.

Từ hôm ấy, chúng tôi qua biết bao nhiêu khó khăn. Để bạn đọc yêu quý rõ từng ngày gian khổ ra sao, tôi xin trích vài dòng nhật ký của tôi, ở tập thứ tư, những trang 151, 154, cho đến trang 158 chép về "Những ngày Mèn đi vào đất Kiến":

"Mùa xuân, ngày 79 - Kiến ở đông quá. Câu tục ngữ "đông như kiến" thật đúng. Đường ngang lối dọc chỗ nào cũng đầy kiến. Đầu tiên chúng tôi trông thấy từng bọn Kiến Gió. Kiến Gió có nghề xây đắp rất giỏi, lại đi nhanh theo cách không phải đi. Kiến nghiêng mình vào làn gió, gió thổi bay. Kiến tự dưng sa xuống chớp nhoáng hơn gió.

Màu áo nâu lẫn với đất, các chàng đi dày đặc quanh chúng tôi. Thấy chúng tôi to lớn, thân hình mỗi Kiến Gió chỉ bằng cẳng chân tôi, nhưng họ không sợ hãi, vẫn thản nhiên ngửa mặt đứng thò hai râu ra nghe ngóng chốc lát rồi lại chăm chú làm. Kiến Gió giỏi khuân vác và xây dựng, đôi khi chạy tin cần kíp.

Một tốp Kiến Lửa quần áo vàng khè, Kiến Lửa lầm lì hì hục đào đất xây hào luỹ. Họ dựng lũy đào hào rất khéo. Các đường hầm phủ mảng đất luyện thật mỏng trên mặt thành đều do Kiến Lửa xây. Cả làng đi trong những đường chìm ấy, ít khi ló ra. Bởi thế, vào vùng Kiến thoạt trông chỉ thấy cao thấp những mảng đất vắng vẻ, nhưng trong đường hầm, làng Kiến qua lại tấp nập chen chúc đông vui suốt đêm ngày.

Tôi hỏi thăm đường. Gã Kiến Lửa nhìn chúng tôi không nói. Vẻ bí mật ghê! Đã thế, cũng không cần, bọn tôi cứ đi.

Mùa xuân, ngày 82 - Gặp việc rắc rối. Vô tình, Xiến Tóc thụt chân xuống một đường hầm. Mọi hôm đi cả ngày không sao. Dù Kiến đi đông đảo quanh chúng tôi, nhưng không ai đụng vào ai, thì ai cứ việc nấy, chẳng lôi thôi đến nhau. Bây giờ, bọn kiến dưới đường hầm tưởng có kẻ đến phá hoại nhà cửa của họ. Gã Kiến Kim ngoi lên, chẳng biết nếp tẻ thế nào xông vào đánh nhau liền.

Thám tử Kiến Đen chạy đi cấp báo khắp vùng. Lập tức vô vàn Kiến Lửa rầm rĩ hung hăng kéo đến. Nhưng anh chàng Kiến Lửa nào nhảy tới, vừa nhe răng ra đều bị chúng tôi hất đá ngã. Chúng vẫn kéo đến. Chúng cậy đông, vây bọn tôi lại.

Mùa xuân, ngày 83 - Tự nhiên trên trời rơi xuống đầu chúng tôi hằng hà sa số những anh kiến to thô lố, áo đỏ và có cánh. Đó là Kiến Cánh nhảy dù. Đoàn Kiến Cánh nhảy dù tới tấp đến. Kiến Cánh rất hăng. Có gã bị cắn đứt đuôi, rơi bụng ra mà vẫn chạy ton ton. Trận đánh đương tơi bời thì Trũi sa vào đường mai phục, bị bắt sống. Nhưng nửa đêm Trũi trốn được. Chúng giam Trũi vào một hầm đất. Hầm đất của Kiến thì mỏng mảnh thôi. Và

chúng không ngờ tài đào khoét ngạch của Trũi. Chỉ dùng hai càng gạt mấy phát đã hổng một lỗ to, Trũi ẩy đất, đổ bẹp cậu Kiến gác, thế là ung dung về.

Trũi về nói trông thấy bọn cứu viện kéo đến nhiều lắm. Chao ôi! Giảng giải thế nào cho những gã đương nóng đầu nghe được.

Mùa xuân, ngày 84 - Như Trũi biết, bữa nay thêm viện binh: Kiến Bọ Dọt. Kiến Bọ Dọt to, khoẻ hơn tất cả. Chỗ nào cũng có Kiến Bọ Dọt chen vào, đi oai phong như bò tót đầu đàn. Lại có Kiến Kim và Kiến Cánh. Đương đánh nhau hăng, bỗng Xiến Tóc đứng sững lên, giương thẳng cả hai cặp cánh lụa, co múa rối rít chân và kêu rống từng hồi ghê rợn.

Thì ra, thấy Xiến Tóc mình đồng da sắt, đấm đánh bác ta như đấm đánh bị bông, cứ trơ ra, chẳng mùi gì, Kiến Bọ Dọt lập mưu chui vào trong vành cổ Xiến Tóc. Khắp người Xiến Tóc đều bọ giáp sắt kể cả các khấc bụng. Chỉ có chỗ khe cổ rất hiểm là chỗ phạm. Bị đâm vào đó, Xiến Tóc có thể đứt cổ.

Chúng tôi khiêng Xiến Tóc chạy lùi. Châu Chấu Voi rịt cho bã thuốc, buộc lại. Cổ Xiến Tóc như quàng cái phu la chàm. Không chết, nhưng vết thương tấy, sưng vù. Xung quanh đánh nhau, Xiến Tóc ngồi khư khư một xó. Tuy vậy, cũng chẳng ai làm gì nổi. Thấy Xiến Tóc ốm, có cậu Kiến tưởng bở, xông vào, Xiến Tóc giơ chân ra đỡ. Chân Xiến Tóc cứng như cây tre đực, Xiến Tóc cứ để yên cho Kiến cắn. Chẳng ăn thua mà lại có thể gãy răng, kiến chạy."

Trên đây là những ngày gian nan và rắc rối của chúng tôi. Và còn lôi thôi nữa. Mỗi buổi sớm, trông trước mặt, ngó sau lưng chỉ thấy man mác lớp lớp những thành lũy mà Kiến Lửa, Kiến Gió mới đắp thêm, vòng vây càng dày nữa. Đoàn Kiến Đen, Kiến Gió thông tin thì lảng vảng đi ngoài cùng. Chúng chạy, những cái chân lênh khênh phóng đi. Chúng thông hiệu. Anh này đương chạy liên liến, gặp anh khác, đứng dừng phắt, gí râu móc vào nhau ấy thế là hai bên đã báo cho nhau đủ tin hỏa tốc, rồi lại chạy biến. Cứ thế truyền mãi.

Tình hình trước mắt thì quả gay go thật. Chúng tôi biết có Kiến Chúa trong vùng này, cần phải gặp Kiến Chúa. Muốn gặp nhưng không biết đích xác chỗ nào. Đâu cũng coi chúng tôi là thù mà Kiến Chúa thì ở trong thành kiên cố, chúng tôi không biết tìm đến chỗ nào được. Tôi bàn cố thủ đây, còn Trũi

thì vượt vòng vây ra ngoài tìm về vùng cỏ may gọi các bạn Chuồn Chuồn. Các bạn Chuồn Chuồn đến đây sẽ giúp chúng ta được nhiều: tải lương, đưa tin, đi liên lạc. Chuồn Chuồn sẽ bay đi tìm gọi Kiến Chúa. Chuồn Chuồn vốn tháo vát. Các loài Chuồn Chuồn suốt đời kiếm ăn nơi đầu sông cuối bãi, những tay Chuồn Chuồn giang hồ ấy mà mở hết tốc lực phi cơ thì phải biết.

Nửa đêm. Trũi lẻn được ra ngoài.

Trong khi ấy, vòng vây càng ngày càng thắt chặt thêm. Vì Kiến đã tin cho Kiến Chúa rằng bọn ngỗ nghịch chúng tôi ở đâu đến reo rắc sự phá hoại. Kiến Chúa tức giận ra xem, thấy đúng hào lũy đồn ải tan hoang như lời báo. Kiến Chúa ra lệnh cho cả vùng vây hãm cho kỳ đến chúng tôi chết đói hay phải bỏ chạy đi mới thôi. Bất cứ kẻ nào, cả đến những tay bọ hung sừng sỏ, lỡ chân lạc vào tổ kiến, thường đều có đi không có về, nếu không cũng sợ chết khiếp suốt đời.

Sự hiểu lầm tai hại, càng tai hại.

Chẳng bao lâu, Trũi đã trở lại, kìa!

Trũi báo tin các bạn sắp đến. Chúng tôi sẽ có cứu viện. Chúng tôi vẫn tin tưởng. Nhưng sao chưa thấy vân mòng! Mà vòng vây kiến thì mỗi lúc một chật ních thêm. Kiến ở đâu kéo về đông đặc đen sẫm như dòng sông mật quấn quanh trước mặt sau lưng chúng tôi. Ôi! Chẳng nhẽ chịu chết ở đất này?

Bạn đọc yêu quý! Có một biến đổi - tôi hay nói biến đổi quá, nhưng thật có một biến đổi, tôi không biết nói thế nào khác. Xin để tập sách xuống đó, lặng nghe tôi kể cho một chuyện khác. Thoạt nghe bạn sẽ cho tôi là dài lời, nhưng kỳ tình câu chuyện có quan hệ đến cái cảnh đương gay go như lửa cháy này.

Có năm cô bé học trò, tên là cô Mai, cô Điển, cô Mến và hai cô nữa, không nhớ tên. Cũng như bọn các cậu Nhớn, cậu Bé, cậu Thịnh ngày trước ấy mà, bạn lúc để chỏm thì nhều lắm, ai nhớ hết tên được. Các cô đi học, ngày chủ nhật đợc nghỉ thì đi chơi. Năm cô học trò đi chơi, có năm cô học trò đi chơi.

Các cô học trò đi chơi đôi khi khác kiểu các cậu học trò. Cũng chơi ngày chủ nhật nhưng các cô rủ nhau vừa đi chơi vừa kiếm củi. Củi sưởi trong mùa đông tới, củi thổi cơm. Một cô nói thêm: hái hoa. Mùa này, bao nhiêu là

hoa. Đến đỗi trên đầu cây chua me đất bé bỏng và gày gùa cũng đội cái mũ hoa tim tím cơ mà. Vậy thì chúng ta đi chơi, kiếm củi và hái hoa.

Các cô bước qua nhịp cầu bắc bằng hai cây tre ngang lạch nước sang trái đồi bên này. Trái đồi bên ấy đương bay nhiều Bướm Vàng, Bướm Trắng, phấp phới lẫn với hoa hồng bụi đỏ rực và hoa tầm xuân hồng nhạt. cả bọn vừa hát vừa cười, nhảy chân sáo lên đồi. Góc đồi đó là nơi bọn tôi và kiến đương giã nhau túi bụi mấy hôm nay.

Nghe tiếng động lạ, ngẩng lên thấy những bàn chân người đương thoăn thoắt tới. Đối với chúng tôi thì những bàn chân ấy ví như một trận mưa đá, toàn đá tảng, những hòn đá tảng to thật to choảng tôi. Không làm thế nào chống được, phải nhanh chân không thì chết mất ngáp!

Tôi hô lớn:

- Anh em ơi! Chạy đi!

Bọn tôi nhất tề bay giạt vào nấp trong bụi cỏ ấu.

Các cô vừa tới, vô ý, đương nghếch mắt và với tay rón rén hái hoa tầm xuân. Thế là bàn chân loay hoay rồi giẫm vào tổ kiến. Kiến vốn cục tính, như chúng ta đã biết. Thấy động đến là kháng cự liền, bất cứ ai. Phải đương cơn va chạm kịch liệt với bọn chúng tôi, thế là kiến cong đít nhọn hoắt lên, nhè chân các cô bé mà cắn. Cậu Kiến Lửa thì leo lên ngoặp hai làn răng nanh dữ dội vào bắp chân.

Hai cô giật mình, buông cành hoa tầm xuân, nhảy choi choi lên kêu,ba co bạn đăng kia nghe tiếng kêu vội chạy tới. Một cô nhón chân vào dắt hai cô bạn đương lúng túng ra khỏi đám kiến rồi đưa xuống suối rửa chân. Nước mát làm nọc kiến dịu đi.

Hai cô nữa, mỗi người cầm một chiếc nón. Họ tức tốc chạy xuống vục nước suối lên đổ ào ào vào vùng tổ kiến. Những nón nước xối như trời đổ xuống hàng nghìn cây nước khủng khiếp làm ngập lụt khắp thế gian. Thành quách, nhà cửa, của cải và dân cư, trong nháy mắt, trôi vèo mất cả. Chỉ một lát, quang cảnh chỗ đánh nhau ban nãy đã đổi ra khoảng đất trơ trụi, lênh láng nước. Hàng nghìn hàng vạn kiến bị trôi suối đương ngoi vẫy trong dòng nước.

Bây giờ là buổi chiều rồi. Các cô bé học trò đi kiếm củi và hái hoa về từ lâu.

Đối với các cô, không có gì đáng nghĩ, vì mỗi cô đã làm đủ kết quả, vác về một bó củi với những cụm tầm xuân hoa phơn phớt hồng nhạt xinh. Nhưng ở vùng kiến hôm ấy thì phải nói rằng trận bão lụt qua từ lâu rồi mà tất cả còn bàng hoàng.

Chập tối, trăng lên, trăng cuối mùa xuân, sáng trong và dịu dàng lạ lùng. Chúng tôi đứng nép trong bụi cỏ, dưới chân nước ướt nham nháp. Lúc bị dội nước, nước chỉ ào qua bụi cỏ. Cũng may, nếu chúng tôi bị trúng những cây nước từ nón dội xuống chắc cũng trôi băng ra suối rồi.

Trước mặt chúng tôi, một vùng im lặng ghê rợn. Chúng tôi suy nghĩ đến những khủng hoảng thiên nhiên đầy rẫy quanh mình. Bỗng đâu Chuồn Chuồn bay đến trong ánh trăng. Đấy là đàn Chuồn Chuồn Tương bay rất đông, cánh quệt cả vào bóng mặt trăng. Cánh nâu chấm đen. Chuồn Chuồn Tương cũng yếu và không bao giờ bay đêm, tuy vậy, Chuồn Chuồn nhiều tình cảm nhất, khi nghe Trũi kể về cái khó khăn nguy hiểm chúng tôi gặp phải dọc đường, Chuồn Chuồn Tương đã bay đi ngay, bay thong thả, nhưng bay luôn và suốt đêm không nghỉ nên đến sớm nhất. Bọn Chuồn Chuồn Ngô, Chuồn Chuồn Chúa cậy sức khoẻ, họ cũng đi ngay đấy, nhưng còn nhởn nhơ đâu chưa tới. (Có khi lạc đường cũng nên - các cậu láu táu nhanh nhẩu đoảng mà!).

Chuồn Chuồn Tương bay tới trong ánh trăng, bốn cánh rập rờn, nhịp nhàng, đương bay bỗng quẫy lại, rất nhanh và đẹp mát. Họ lượn đi lượn lại mấy vòng trên ngọn cỏ ấu tìm chúng tôi.

- Chuồn Chuồn Tương đã tới! Hoan hô các bạn!

- Các anh ơi!

- Bạn ơi! Hãy bay khắp đồi, các bạn hãy gọi to lên xem Kiến Chúa ở đâu mau mua ra cho chúng mình hỏi chuyện.

Chuồn Chuồn Tương lại thong thả bay đi trong tưng làn ánh trăng chảy lênh láng trên mặt lá, sáng đẹp như ban ngày. Trăng sáng gây cho lòng ta một cảm tưởng dịu dàng và yêu đời - dù đang trong cảnh đau khổ.

Lát sau Chuồn Chuồn Tương quay trở lại, nói to:

- Thấy Kiến Chúa rồi.

- Thế sao?

- Kiến Chúa hẹn sáng mai đi gặp.

- Ơ? đâu?

- Chúng em sẽ dẫn đường.

Sớm hôm sau, Chuồn Chuồn Tương đã rập rờn bay từ lúc còn tờ mờ. Các bạn trong bọn đã ủy cho tôi làm sứ giả tối quan trọng hôm đó. Trên trời, Chuồn Chuồn Tương bay tầng trên tầng dưới, liệng cao liệng thấp, chao cánh vừa múa vừa bay như mừng như giỡn. Tiếng đồn Chuồn Chuồn Tương hồn nhiên và yêu đời bấy lâu quả không sai!

Tôi ngắt một chiếc lá tre để che nắng và cũng để giơ cao lên đầu, tỏ dấu hoà bình; và tôi bước sâu vào làng xóm kiến.

Phải như mọi khi, có cầm mấy cái lá tre mang hình ảnh yên lành của lũy tre xanh ngõ xóm thì bọn kiến cục tính kia cũng có thể lăn xả ra đả ngay. Nhưng sớm nay, đường ngang lối dọc cứ trống trơn. Trong cảnh trơ trọi ấy, thế mà đã lổm ngổm những anh kiến xây dựng - Kiến Gió và Kiến Lửa, những tay thợ chăm chỉ và cần mẫn, có anh trôi suối bơi suốt đêm mới trở về được, mình còn ướt lướt thướt mà đã ra đào lũy mới. Nhẫn nại và chăm việc quá. Mải miết cắm cúi làm, chẳng anh nào ngó ra. Sự gian khổ và chịu đựng còn in trên từng cái bóng kiến lủi thủi, đều đều vác đất. Và trông vào trong các lỗ, kiến còn kéo ra đi dòng dài tưởng không bao giờ ngớt. Kiến có thói quen đi một hàng, trước sau nghiêm ngặt. Sấm sét mưa gió khủng khiếp tưởng chết hết đêm qua, nhưng không phải, lúc nào kiến cũng kỷ luật nghiêm.

Và bao giờ kiến cũng có hai thành trì để ở. Như đã biết lo xa. Một thành trên mặt đất và một ngầm dưới đất, có lỗ vào hang rất sâu. Bây giờ, trên mặt đất bãi cỏ trống, hàng vạn kiến bị trôi xuống suối mới tìm về được và hàng vạn kiến trong các lỗ các hang bò ra tấp nập và đắp thành lũy. Đông đặc, nhưng khác mấy hôm trước, không ai hằm hè, không ai chú ý tới tôi. Tất cả lặng lẽ đều đặn tha đất, nhỏ bọt đắp lũy.

Chuồn Chuồn Tương chỉ đường cho tôi vào thẳng tận nơi Kiến Chúa. Chỗ lù lù xao ấy là bức tường kiên cố còn sót lại sau trận lụt. Đấy cũng là dinh lũy Kiến Chúa. Tôi xưng tên rồi vào. Hai Kiến Càng dẫn tôi đi. Các hang lúc này đều vẫn xâm xấp nước. Tôi thấy bùn lấm ngang khoeo chân Chúa Kiến.

Chúa Kiến cũng đương làm.

Bà Kiến Chúa tất tả khuân đất đắp lại bờ lũy cửa hang. Kiến Chúa lớn gấp đôi gấp ba Kiến Bọ Dọt, vẻ tháo vát và lanh lợi. Cái đầu đỏ bóng như gỗ gụ, lấp ló trong chiếc khăn vuồn lụa nâu nhỏ. Chân dài và cao, nhanh nhẹn lắm. Dưới đuôi, đeo thanh kiếm nhọn sáng như cây kim. Đôi mắt lúc nào cũng long lanh rực rỡ đụng đậy nhô ra như hai mắt cua.

Trông thấy tôi, Kiến Chúa nói:

- Chúng tôi xưa nay chỉ biết làm ăn, sao các ông độc ác đến sinh sự rồi lại dội nước gây lụt lội đánh đuổi chúng tôi đi?

Tôi ngạc nhiên. Câu chuyện tai nọ sang tai kia cứ lạc đi như thế đấy. Bọn Kiến lầm lì đã gây sự thì có. Tôi bèn trình bày đầu đuôi câu chuyện cho Kiến Chúa nghe, chúng tôi không gây sự, chúng tôi chỉ vụng về không biết hỏi han và để hiểu nhầm. Còn việc lụt lội và việc của người ta, không nên tưởng chúng tôi xui mấy cô bé học trò làm ra mưa gió.

Rồi tôi nói:

- Chị đây lịch lãm, hiểu biết rộng rãi, rất mong thông cảm chúng tôi lặn lội khó nhọc, không quản đi sông về núi, chỉ vì chúng tôi nghĩ đến những việc ích lợi ngoài tấm thân mình.

Nghe tôi nói xong, Kiến Chúa khóc mà rằng:

- Thưa anh, em đã lầm. Em chỉ nghe nói có kẻ cướp đến phá nhà. Mà anh biết, chúng em không bao giờ để ai bắt nạt. Dù là thằng cướp hung dữ nhất có đi qua tổ kiến thì kiến vẫn đốt cho rất đau và đánh đuổi đi như thường. Thế ra không phải các anh đến phá tổ kiến. Chao ôi, việc làm của các anh to lớn khắp thế gian, quý báu thay! Sức chúng em giúp rập được bao nhiêu, xin chẳng từ nan.

Tôi cười, sung sướng và cảm động:

- Các bạn kiến sẽ làm được tất cả, làm được rất nhiều, thế nào chúng ta cũng thành công.

Tôi kể Kiến Chúa nghe những nơi mà Châu Chấu Voi đã đi qua và mục đích chúng tôi đến đất Kiến. Kiến Chúa gật đầu khâm phục và có vẻ nghĩ ngợi khi hình dung ra cái việc quan trọng mà họ sắp ghé vai gánh vác.

Ngay lúc ấy, Kiến Chúa cho mời cả Trũi, cả Xiến Tóc và các bạn Châu Chấu voi vào.

Cũng ngay lúc ấy, câu chuyện quan trọng đã lọt ra. Các bạn Kiến nhanh thế, cả các làng mạng, hang ổ, thành luỹ và ở những nơi đương xây dựng đều đã biết đầy đủ câu chuyện mà Kiến Chúa đương bàn bạc với chúng tôi. Đâu đâu cũng bàn tán sôi nổi, tan hẳn vẻ buồn u ám như lúc tai hoạ hôm qua.

Chúng tôi còn đương trò chuyện, các bạn kiến ở các hang kéo đến mỗi lúc một nhiều, bỗng nghe ầm ầm bốn phiá chân trời. Thì ra cứu viện của chúng tôi do Trũi nhờ các tay Chuồn Chuồn giang hồ bay đi gọi, đã tới.

Rợp trời các loại phi cơ Chuồn Chuồn. Đầy mặt đất những Châu Chấu, Bọ Ngựa, Bọ Muỗm. Và cả cái xóm lầy lội những Rắn Mòng, Ễnh ương, Nhái Bén, Cóc, Ếch...Ếch ồm ộp, Cóc kèng kẹc, Chẫu Chàng chẳng chuộc. Ễnh ương uôm oạp. Bọn có càng thì khua càng gõ mõ. ầm cả lên. Chưa hết. Trong lòng suối dưới chân đồi, các loài Cá và chú Rắn Mòng cũng đông đủ đi giúp chúng tôi. Đàn Săn Sắt múa đuôi cờ lên tung toé mặt nước. Những anh Cua Núi mắt lồi đen kịt như cái tàu bò, lịch kịch lên bờ, đi tìm cứu chúng tôi.

Khi các bạn tới, đã thấy trên mặt đất không phải là cảnh xô xát nữa mà cả làng Kiến kéo ra chào hỏi niềm nở lễ phép. Một quang cảnh chan hoà thân ái diễn ra khắp vùng đồi đương mùa hoa tầm xuân, đến gió thổi cũng đỏ hồng cả không khí.

Tôi nói ra mấy câu kể lại rồi đọc lời hịch mà chúng tôi vừa thảo ra để cổ động thế giới đại đồng "muôn loài cùng nhau kết anh em" thì họ reo ầm ầm, tất cả lại đâu kéo về đấy, vừa đi vừa nhảy múa vui chơi.

Chúng tôi giã từ đất Kiến.

Cảm động quá, đi mấy ngày, lại mấy ngày, rồi đi nhiều ngày nữa cũng thấy đâu đâu bàn tán công việc các loài bây giờ đã thành anh em. Kiến thông tin tới tấp đi khắp hang cùng ngõ hẻm. Kiến truyền tin! Kiến tryền tin! Trên thế giới không chỗ nào không có Kiến - đâu có khí trời thì đấy có kiến ở, kiến đến đâu thì ở đấy biết tin vui lớn.

Chẳng bao lâu, cả mọi loài, từ rừng xuống biển, đều gửi thư nhắn tin về hoan nghênh và hưởng ứng. Tất cả những nơi tôi đã đi qua, đều hoan hô hết cỡ. Cả cô Nhà Trò yếu đuối, các nàng Bướm và Ve Sầu lười biếng trước

kia cũng có thư.

Tiếng vang cuồn cuộn khắp trời đất! Thôi thế đã xong phần công việc quan trọng. Tôi nhẹ nhõm thở một hơi rõ dài. Mấy anh Kiến Kim ngượng và thẹn vì đã hấp tấp choảng chúng tôi để sinh chuyện xích mích cuối cùng - vâng, câu chuyện xích mích cuối cùng đáng tiếc. Từ đấy, các cậu Kiến Kim xấu hổ cứ lang thang kiếm ăn vơ vẩn ngoài đồng, không muốn giáp mặt ai nữa.

Chương 10

Các bạn đồng tâm đã dời đi mỗi đứa một ngả. Nhưng ai đi đâu cũng không còn cảm tưởng lẻ loi và chỉ thấy rất vui, rất đầm ấm vì đi đâu bây giờ cũng có bạn. Chúng tôi vừa làm được một việc to tát quá.

Tôi và Trũi trở lại quê hương định nghỉ ngơi ít ngày và tôi có ý muốn đưa mẹ tôi đi chơi đây đó giối già một phen.

Trên đường về, tới đâu, tôi và Trũi cũng được đón mời. Ông Ếch Cốm cùng cả xóm ra tận đầu đường tiếp rước. Đám cá ngoài quãng sông cũng bơi vào xin lỗi về việc cũ. Tôi thưa rằng nói về chuyện cũ thì ngày ấy chúng tôi cũng mang lỗi chẳng khác gì các bạn. Chỉ có hôm nay chúng ta đều khác trước rồi.

Ơ? đâu cũng tưng bừng rộn rịch.

Về tới quê hương, cảnh vật có đổi khác ít nhiều. Bao nhiêu năm xa cách! Vì câu chuyện của chúng tôi đã được các nhà truyền tin kiến đem đến từ lâu nên nghe biết tôi và Trũi trở về, cả vùng bờ nước đi đón.

Anh cả tôi sướng cuồng lên, vì đã có ông em rất quý (chứ không phải bất hiếu bất mục) như tôi. Ông kể với bốn bên hàng xóm rằng mùa xuân tới ông cũng đi du lịch và phiêu lưu như "chú Mèn nó" cho mà xem! Cho mà xem.

Ông anh hai ốm yếu thì mất từ lâu.

Nhưng buồn nhất, mẹ tôi cũng đã khuất núi.

Tôi ra viếng mộ người bên đầm nước. Nhớ đến lời người, khi sinh thời. Mẹ ơi! Lá vàng, thì lá rụng, sự xoay vần tự nhiên, muôn loài chưa ai cưỡng lại được, con vì thế mà buồn, nhưng con vẫn ân hận rằng lần này trở về không còn được quỳ ôm đôi càng gầy yếu của mẹ kính mến mà kể lại những ngày luân lạc và những công việc con đã làm ích lợi cho đời để mẹ nghe.

Sau đó, tôi nghỉ lại quê nhà ít lâu. Lòng thư thái, nằm duỗi chân nhìn lên qua

khe cỏ ấu, thấy mảnh trời xanh biếc như ước vọng đời mình đương bay xa. Rồi tôi bàn với Trũi một cuộc đi mới.

Ngày nào, cuộc đi mới ấy, cuộc phiêu lưu rời quê hương lần thứ ba ấy xong, bấy giờ, chúng tôi mới thực sự được la đà theo bước chân mình. Đó sẽ là cuộc phiêu lưu hoà bình, chúng tôi sẽ để hết thì giờ xem xét phong tục, nghiên cứu văn hoá và thổ ngơi từng vùng. Chúng tôi có thể thành nhà khảo cổ, nhà địa lý, nhà kinh tế, nhà thơ nổi tiếng cũng nên.

Trong những ngày còn lưu ở quê hương, tôi chép lại cuộc sống trôi nổi vừa qua. Giờ đương mùa thu. Mùa thu, hoa cúc vàng nở lưng giậu. Lối mòn đầy lá đỏ rơi. Từ hôm vào mùa mới, đất trời u ám mưa phùn. Cảnh buồn mà lòng vui.

Thưa bạn đọc yêu quý. Mèn tôi xin phép chấm hết một phần thiên ký sự. Ước ao trong cuộc đi vô cùng hào hứng đương tới, chúng ta còn được gặp nhau.

12-1941 - Nghĩa Đô

Tô Hoài

Mời các bạn ghé thăm Đào Tiểu Vũ eBook - www.dtv-ebook.com để tải thêm nhiều ebook hơn nữa.

Growing Readers